

# **I TÊ-SA-LÔ-NI-CA**

**Warren W. Wiersbe**



# 1. ĐIỀU MỖI HỘI THÁNH CẦN CÓ (ITe 1:1-10)

Hẳn bạn đã nghe nhà truyền đạo nào đó nói: “Nếu bạn từng tìm thấy Hội Thánh toàn vẹn, xin đừng gia nhập vào. Nếu bạn gia nhập, Hội Thánh ấy sẽ không còn toàn vẹn nữa!”

Do các Hội Thánh địa phương được lập ra bởi những con người, được cứu bởi ân điển Đức Chúa Trời, nên không Hội Thánh thánh nào toàn hảo. Nhưng có một số Hội Thánh đạt đến gần lý tưởng của Kinh Thánh Tân Ước hơn những Hội Thánh khác. Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca thuộc hạng ấy. Có tối thiểu 4 lần trong thư này Phao-lô đã cảm tạ vì Hội Thánh và cách Hội Thánh đáp ứng chức vụ ông (ITe 1:2 2:13 3:9 5:18). Không phải mọi mục sư đều biết cảm tạ như vậy.

Những đặc điểm nào của Hội Thánh này đã khiến nó quá lý tưởng và là một sự vui mừng dường ấy cho lòng Phao-lô?

## 1. Một dân được chọn (ITe 1:1-4)

Từ “Hội Thánh” trong c.1 có nghĩa “một dân được kêu gọi ra”. Mỗi khi bạn đọc về một sự kêu gọi trong Kinh Thánh, nó chỉ về sự lựa chọn thiêng liêng. Đức Chúa Trời muốn chọn một dân ra từ thế gian này (Cong 15:13-18). Bảy lần trong Giăng 17 Chúa chúng ta đã đề cập đến những Cơ Đốc nhân như những người Cha đã ban cho Ngài giữa thế gian (Gi 17:2,6,9,11,12,24). Phao-lô tuyên bố rằng ông biết các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca đã được Đức Chúa Trời lựa chọn (ITe 1:4).

Giáo lý về sự lựa chọn thiên thượng làm cho một số người bối rối và khiến những người khác sợ hãi, nhưng không đáp ứng nào hợp lý cả, Một giáo sư đại chủng viện có lần bảo tôi: “Hãy thử giải thích sự lựa chọn và bạn có thể mất trí. Nhưng biện hộ nó cho bạn có thể mất linh hồn mình!”

Chúng ta sẽ chẳng bao giờ hiểu toàn bộ khái niệm về sự lựa chọn ở mặt bên này của thiên đàng. Nhưng chúng ta không nên bỏ qua giáo lý quan trọng này được dạy dỗ suốt Kinh Thánh. Chúng ta hãy để ý những sự kiện rõ ràng về sự lựa chọn thiên thượng.

1. *Sự cứu rỗi khởi đầu từ Đức Chúa Trời.* “Từ lúc ban đầu Đức Chúa Trời đã chọn anh em đến sự cứu rỗi” (ITe 2:13). “Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn các ngươi” (Gi 15:16). “Trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ” (Eph 1:4). Toàn bộ kế hoạch cứu rỗi đã được chu mang trong lòng Đức Chúa Trời trước khi loài người được dựng nên hay vũ trụ được thành hình.

2. *Sự cứu rỗi liên quan đến tình yêu của Đức Chúa Trời.* Phao-lô gọi các thánh đồ này là “anh em yêu dấu” không chỉ được Phao-lô yêu dấu (ITe 2:17), nhưng cũng được Đức Chúa Trời yêu dấu. Tình yêu của Đức Chúa Trời đã làm cho Gô-gô-tha hiện hữu (Ro 5:8), nơi Chúa Giê-xu chết thay tội lỗi chúng ta. Không chỉ tình yêu của Đức Chúa Trời cứu tội nhân, nhưng cũng bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Bởi ân điển Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những điều ta không xứng đáng nhận và bởi sự thương xót Ngài không ban cho chúng ta những điều chúng ta thật đáng phải chịu. Điều này giải thích vì sao Phao-lô thường mở đầu các bức thư với câu “Nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em từ Đức Chúa Trời là Cha chúng ta và Đức Chúa Giê-xu” (ITe 1:1)

3. Sự cứu rỗi liên quan đến đức tin “Ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu” (Eph 2:8). Phao-lô, Si-la (Sin-vanh là cách đọc của người La Mã) cùng Ti-mô-thê đã đem Phúc Âm đến thành Tê-sa-lô-ni-ca và rao giảng trong quyền năng của Đức Chúa Trời (ITe 1:5). Một số người nghe sứ điệp tin theo và từ bỏ các thần tượng hư không của họ đặng

thờ phượng Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật (1:9). Thánh Linh Đức Chúa Trời đã dùng Lời Đức Chúa Trời để tạo ra đức tin (Ro 10:17). Phao-lô gọi điều này là “sự nên thánh của Thánh Linh và niềm tin chân lý” (ITe 2:13)

4. *Sự cứu rỗi liên quan đến Ba ngôi Đức Chúa Trời.* Khi đọc thư tín này, bạn khám phá ra giáo lý về Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Cơ Đốc nhân tin nơi một Đức Chúa Trời hiện hữu trong Ba Ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Hãy nhớ rằng cả Ba ngôi đều có liên quan trong sự cứu rỗi dành cho chúng ta. Điều này sẽ giúp bạn thoát khỏi những thái cực nguy hiểm đó là chối bỏ trách nhiệm của con người hoặc giảm nhẹ quyền tể trị thiên thượng – vì cả 2 điều này được dạy trong Kinh Thánh.

Nói về Đức Chúa Cha, tôi đã được cứu khi Ngài chọn tôi trong Đấng Christ trước khi sáng thế. Nói về Đức Chúa Con, tôi đã được cứu khi Ngài chết thay tôi trên thập tự giá. Nói về Đức Thánh Linh tôi đã được cứu vào một đêm thứ bảy trong tháng 5/1945 khi tôi nghe về Đạo và tin nhận Chúa Giê-xu. Lúc ấy, toàn bộ kế hoạch này được kết hợp với nhau và tôi đã trở nên con cái Đức Chúa Trời. Đêm ấy nếu bạn hỏi tôi rằng tôi có phải là một trong những người được chọn không, có lẽ tôi sẽ không nói nên lời. Lúc ấy tôi không biết gì về sự lựa chọn. Nhưng Thánh Linh đã làm chứng trong lòng tôi rằng tôi là con cái Đức Chúa Trời.

5. *Sự cứu rỗi thay đổi đời sống:* Làm sao Phao-lô đã biết rằng những tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca được Đức Chúa Trời chọn lựa? Ông đã nhìn thấy một sự thay đổi trong đời sống họ. Nếu bạn đặt ITe 1:3 gần 1:9-10 bạn sẽ có bức tranh sau:

Công việc của đức tin anh em  
Công lao của lòng yêu thương anh em  
Và sự bền đỗ về sự hy vọng  
Anh em bỏ hình tượng đặng đến với Đức Chúa Trời  
Đặng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật  
Đặng chờ đợi Con Ngài từ trên trời

Người nào tuyên bố mình là một trong những người được lựa chọn của Đức Chúa Trời, nhưng đời sống không thay đổi, chỉ đang tự lừa dối mình. Những ai được Đức Chúa Trời chọn lựa, Ngài thay đổi họ. Điều này không có nghĩa là họ hoàn hảo, nhưng họ là những người có một đời sống mới không thể bị che khuất.

Đức tin, hy vọng và tình yêu là 3 đức tính chủ yếu của đời sống Cơ Đốc nhân và là 3 chứng cứ lớn nhất của sự cứu rỗi. Đức tin phải luôn dẫn đến việc làm (Gia 2:14-26). Có người đã nói: “Chúng ta không phải được cứu bởi đức tin cộng với việc làm, nhưng bởi một đức tin hành động”. Nếu các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca tiếp tục thờ lạy những thần tượng chết của họ trong khi xưng nhận đức tin trong Đức Chúa Trời hằng sống, điều đó chứng tỏ rằng họ không thuộc những người được Đức Chúa Trời chọn.

Tình yêu cũng là một bằng chứng của sự cứu rỗi: “Sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta” (Ro 5:5). Chúng ta “được Đức Chúa Trời dạy phải yêu thương nhau” (ITe 4:9). Chúng ta hầu việc Đấng Christ vì chúng ta yêu Ngài Đây là “công lao của lòng yêu thương” Phao-lô đã đề cập đến. “Nếu các người yêu mến ta, hãy giữ gìn các điều răn ta” (Gi 14:15)

Bằng chứng thứ 3 của sự cứu rỗi là hy vọng, sự chờ đợi Chúa Giê-xu tái lâm (ITe 1:10). Sự tái lâm của Chúa Giê-xu là chủ đề nổi bật của cả hai thư Tê-sa-lô-ni-ca. Những người không được cứu không nôn nả chờ đợi sự tái lâm của Chúa. Thật ra, khi Chúa chúng ta tiếp

Hội Thánh Ngài lên không trung, những người không được cứu sẽ hoàn toàn ngạt nhiên (5:1-11).

Đức tin, hy vọng và tình yêu là những bằng chứng của sự cứu rỗi. Những phẩm chất thuộc linh này được kết lại với nhau và chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời. Để có thêm chứng cứ, hãy xem các đoạn sau: ICo 13:13 Ro 5:2-5 Ga 5:5-6 Co 1:4-5 He 6:10-12 10:22-24 IPhi 1:21-22.

Một Hội Thánh địa phương phải bao gồm những người được chọn đã được cứu bởi ân điển Đức Chúa Trời. Một vấn đề ngày nay là sự hiện diện của những kẻ vô tín trong Hội Thánh có thể có tên trên danh sách Hội Thánh, nhưng không được ghi tên trong sách sự sống của Chiên Con. Mỗi thuộc viên Hội Thánh phải xét lòng mình để khẳng định mình có thật sự đã được tái sinh và thuộc những người được chọn của Đức Chúa Trời hay không.

## 2. Một dân mẫu mực (ITe 1:5-7)

Từ chính sự khởi đầu này của Hội Thánh, Phao-lô nhìn với niềm vui và lòng biết ơn như những Cơ Đốc nhân xứng đáng với tên gọi. Họ là những tấm gương trong một số lãnh vực của đời sống họ.

1. *Họ đã tiếp nhận Đạo* (ITe 1:5). Phúc Âm đã đến với họ qua chức vụ của Phao-lô và các cộng sự của ông. Nhiều nhà truyền đạo và triết gia lưu hành thời đó chỉ quan tâm đến việc làm tiền những người dốt nát. Nhưng Thánh Linh đã dùng Đạo Ngài bằng quyền năng lớn lao, và các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca đã đáp ứng bằng cách tiếp nhận cả sứ điệp lẫn các sứ giả. Bất chấp cơn bắt bớ tại Phi-líp, Phao-lô và Si-la đã “dạn dĩ rao truyền đạo Tin Lành” (ITe 2:2), dân chúng tin theo và được cứu. Họ chưa bao giờ đánh mất sự nôm nã đối với Lời Đức Chúa Trời (2:13).

2. *Họ noi theo các lãnh đạo thuộc linh của mình* (1:6a) Từ “những người noi theo” thật ra là “những người bắt chước”. Các tín hữu này không chỉ đã tiếp nhận sứ điệp và các sứ giả, mà họ còn bắt chước đời sống của những người ấy. Điều này dẫn đến một cơn bắt bớ gay gắt. Quan trọng là những Cơ Đốc nhân trẻ tuổi tôn trọng chức vụ lãnh đạo thuộc linh và học theo những Cơ Đốc nhân trưởng thành. Cũng như đứa trẻ sơ sinh cần một gia đình, Cơ Đốc nhân mới được sinh ra cũng cần có Hội Thánh địa phương và những lãnh đạo ở đó “Hãy vâng lời những kẻ cai trị anh em (về thuộc linh) và đầu phục họ: vì họ gìn giữ linh hồn anh em” (He 13:17). Chúng ta làm những Cơ Đốc nhân trưởng thành để cứu linh hồn người vẫn chưa đủ, chúng ta cũng phải gìn giữ các linh hồn và khích lệ những Cơ Đốc nhân mới vâng lời Đức Chúa Trời.

3. *Họ chịu khổ vì Đấng Christ* (ITe 1:6b) Trong việc từ bỏ thần tượng để hầu việc Đức Chúa Trời, các Cơ Đốc nhân này đã khiến bạn hữu và người thân họ nổi giận, và điều này dẫn đến sự bắt bớ. Chắc hẳn vài người trong số họ đã mất việc làm vì niềm tin mới của mình. Giống như những kẻ vô tín đã bắt bớ các Cơ Đốc nhân ở xứ Giu-đê, những kẻ vô tín người ngoại cũng bắt bớ các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca (ITe 2:14-16). Đức tin luôn được thử nghiệm và sự bắt bớ là một trong những sự thử nghiệm (Mat 13:21 IITi 3:12).

4. *Họ khích lệ các Hội Thánh khác* (ITe 1:7) Cơ Đốc nhân hoặc khích lệ nhau hoặc làm nản lòng nhau. Nguyên tắc này cũng áp dụng cho các Hội Thánh. Phao-lô đã sử dụng các Hội Thánh xứ Ma-xê-đoan như một tác nhân kích thích Hội Thánh Cô-rinh-tô dâng tiền quyên góp cho việc truyền giáo (IICo 8:1-8). Dù là những Cơ Đốc nhân mới, nhưng các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca đã nêu một gương tốt khích lệ các hội chúng lân cận. Các Hội Thánh đừng bao giờ tranh cạnh nhau một cách trần tục, nhưng có thể “khuyến giục về lòng yêu thương và việc tốt lành” (He 10:24).

Trong mọi phương diện, Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca thật mẫu mực, Bí quyết được tìm thấy trong đức tin, hy vọng và tình yêu của họ, vì đây là những nhân tố thúc đẩy thuộc linh của đời sống Cơ Đốc.

### 3. Một dân nhiệt tình (ITe 1:8)

“Công việc của đức tin và công lao của lòng yêu thương” của họ đã tự bày tỏ qua việc họ chia sẻ Phúc Âm với người khác. Họ vừa là “người tiếp nhận” (Đạo đã đến với họ, c.5) và vừa là “người truyền đi” (Đạo đã đồn ra từ họ, c.8). Mỗi Cơ Đốc nhân và mỗi Hội Thánh địa phương phải tiếp nhận và truyền đi Lời Đức Chúa Trời.

Động từ “vang ra” thật sự có nghĩa là “vang như một kèn trumpet”. Nhưng các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca đã không “thổi kèn của mình” như người Pha-ri-si từng làm (Mat 6:1-4). Họ đang loan báo ra Phúc Âm về sự cứu rỗi, và sứ điệp của họ đã có một âm thanh rõ ràng và đích xác đối với nó (ICo 14:8). Bất cứ nơi nào Phao-lô đi đến, người ta đều cho ông biết về đức tin của các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

Chia sẻ sứ điệp cứu rỗi với thế giới hư mất chính là trách nhiệm và đặc quyền của mỗi Hội Thánh địa phương. Ở cuối 4 sách Phúc Âm và đầu sách Công vụ, có những nhiệm vụ cho các Hội Thánh vâng theo (Mat 28:18-20 Mac 16:15-16 Lu 24:46-49 Gi 20:21 Cong 1:8). Nhiều hội chúng sẵn sàng trả tiền cho một nhân viên để thực hiện việc làm chứng và chinh phục linh hồn người. Nhưng trong các Hội Thánh thời Tân Ước, cả hội chúng có liên quan trong việc chia sẻ Phúc Âm (Cong 2:44-47 5:42).

Một nghiên cứu mới đây về sự phát triển của Hội Thánh cho thấy rằng 70-80% sự phát triển của một Hội Thánh là kết quả của bạn hữu làm chứng cho bạn hữu và người thân làm chứng cho người thân. Mặc dù sự truyền giảng Phúc Âm theo cách thăm viếng và những phương pháp tiếp cận khác giúp hỗ trợ nhiều nhưng sự tiếp xúc riêng tư đem đến mùa gặt.

Nhưng sự lựa chọn và sự truyền giảng Phúc Âm đi đôi với nhau. Người nói rằng: “Đức Chúa Trời sẽ cứu những ai Ngài muốn cứu và Ngài không cần sự giúp đỡ của tôi” thật không hiểu sự lựa chọn lẫn sự truyền giảng Phúc Âm. Trong Kinh Thánh, sự lựa chọn luôn có liên quan đến trách nhiệm. Đức Chúa Trời đã chọn dân Y-sơ-ra-ên và khiến họ trở nên một dân tộc được chọn hầu cho họ có thể làm chứng cho người ngoại.

Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời đã chọn lựa Hội Thánh để chúng ta có thể là những chứng nhân hôm nay, sự kiện chúng ta là những người được Đức Chúa Trời chọn không miễn trừ chúng ta nhiệm vụ truyền giảng Phúc Âm. Ngược lại giáo lý về sự chọn lựa là một trong những điều khích lệ lớn nhất đối với việc truyền giảng Phúc Âm.

Từng trải của Phao-lô tại Cô-rinh-tô (Cong 18:1-11) là một minh họa hoàn hảo về chân lý này. Cô-rinh-tô là một thành phố tội lỗi và không dễ gì thành lập một Hội Thánh ở đó. Dân chúng là những tội nhân bất kính (ICo 6:9-11), nhưng Phao-lô đã giảng đạo cách trung tín. Khi sự bất bớ nổi lên từ phía những người Do Thái không tin, Phao-lô rời nhà hội vào nhà của Giút-tu. Lúc ấy Đức Chúa Trời đã khích lệ Phao-lô: “Đừng sợ chi, nhưng hãy nói và chớ làm thinh ta ở cùng ngươi, chẳng ai tra tay trên ngươi đặng làm hại đâu, vì ta có nhiều người trong thành này” (Cong 18:9-10). Việc Đức Chúa Trời có những người được Ngài chọn trong thành Cô-rinh-tô đã khích lệ Phao-lô ở lại đó một năm rưỡi.

Nếu sự cứu rỗi là công việc của con người, chúng ta có lẽ đã có mọi quyền để nản lòng và bỏ cuộc. Nhưng sự cứu rỗi là công việc của Đức Chúa Trời, và Ngài sử dụng Phúc Âm chúng tôi gọi anh em” (ITe 2:14). Cùng một Đức Chúa Trời đã định đoạt cứu cánh (sự cứu rỗi những kẻ hư mất) cũng định đoạt phương tiện cho cứu cánh ấy (việc rao giảng Phúc Âm). Không có

mâu thuẫn nào giữa quyền tể trị thiên thượng và trách nhiệm của con người, cho dù chúng ta không thể dung hoà cả 2 điều ấy.

Ngày nay chúng ta cần nhiều Hội Thánh hơn nữa nơi có những người nhiệt tình rao sứ điệp về sự cứu rỗi cho người khác. Khi tôi viết điều này, 2,4 tỷ người trên thế giới chúng ta không nhận được sự làm chứng cụ thể nào về Phúc Âm giữa vòng họ, hoặc không có tập thể Hội Thánh nào. Mặc dù có phương tiện radio, tivi và máy in, chúng ta đang lui đi trong công tác đến với những kẻ hư mất. Bạn có phải là một Cơ Đốc nhân nhiệt thành? Hội Thánh của bạn có nhiệt tình về sự làm chứng chẳng?

#### 4. Một dân đầy hy vọng (ITe 1:9-10)

Công việc của đức tin họ đã khiến họ trở nên một dân được chọn, vì họ đã bỏ thần tượng để trở lại với Đức Chúa Trời và tin nhận Chúa Giê-xu Christ. Công lao của tình yêu thương họ đã khiến họ trở nên một dân mẫu mực và nhiệt tình vì đã sống bởi Lời Đức Chúa Trời và chia sẻ Phúc Âm. Sự bền đỗ về hy vọng của họ khiến họ trở nên một dân đầy hy vọng, trông đợi sự tái lâm của Cứu Chúa.

Trong những câu này, Phao-lô liên hệ sự đến lần thứ hai của Đấng Christ vì sự cứu rỗi của họ. Vì tin nhận Đấng Christ, họ đã trông đợi sự tái lâm của Ngài bằng niềm hy vọng đầy vui mừng và biết rằng họ sẽ được giải cứu “khỏi cơn thanh nộ hầu đến” (c.10). Phao-lô lặp lại chân lý này trong ITe 5:9-10 và ông làm rõ chân lý ấy lần nữa trong IITe 1:5-10.

Khi thờ phượng thần tượng, các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca đã không có hy vọng nào. Nhưng khi họ tin nhận “Đức Chúa Trời hằng sống” họ đã có một hy vọng sống (IPhi 1:2-3). Ai trong chúng ta đã được lớn lên trong giáo lý Cơ Đốc không thể hiểu được ách nô lệ của việc thờ thần tượng của người ngoại đạo. Trước khi Phao-lô đem Phúc Âm đến với họ, những người này đã không có hy vọng nào và “không có Đức Chúa Trời giữa thế gian này” (Eph 2:12). Hãy đọc Thi 115:1-19 để có một mô tả sống động về việc thế nào là thờ một thần tượng.

Cơ Đốc nhân là “con cái của Đức Chúa Trời hằng sống” (Ro 9:26). Thân thể họ là “đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống” (ICo 6:16), được “Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống” ngự vào (ICo 3:3). Hội Thánh là “Hội Thánh của Đức Chúa Trời hằng sống” (ITi 3:15), và vì Hội Thánh Ngài, Đức Chúa Trời đang chuẩn bị “thành của Đức Chúa Trời hằng sống” (He 12:22). Đức Chúa Trời hằng sống đã ban cho chúng ta một hy vọng sống bằng cách khiến Chúa Giê-xu Con Ngài sống lại từ cõi chết.

Hai khía cạnh về sự tái lâm của Chúa phải được phân biệt. Trước hết, Chúa Giê-xu sẽ đến giữa không trung để tiếp Hội Thánh Ngài (ITe 4:13-18). Điều này sẽ mở ra một thời kỳ đại nạn trên đất (ITe 5:1-3). Vào cuối thời kỳ này, Ngài sẽ tái lâm trên đất cùng với Hội Thánh Ngài (IITe 1:5-10 Kh 19:11-21), đánh bại kẻ thù Ngài, và lập Vương quốc Ngài (Kh 20:1-6).

Từ được dịch là “chờ đợi” trong c. 10 nghĩa là “chờ ai đó với sự kiên nhẫn, tin quyết và kỳ vọng”. Chờ đợi bao hàm hành động và sự chịu đựng. Một số tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca từ bỏ công việc họ và trở nên những kẻ rãnh rỗi, lý luận rằng Chúa sẽ chóng đến. Nhưng nếu chúng ta thật sự tin Chúa sắp đến, chúng ta sẽ chứng tỏ đức tin mình bằng cách giữ cho mình bận rộn và vâng lời Chúa. Ví dụ của Chúa chúng ta về những nén bạc (Lu 19:11-27) dạy rằng chúng ta phải “bận rộn” (bận, trong trường hợp này là đầu tư tiền bạc) cho đến khi Ngài tái lâm.

Cơ Đốc nhân đang chờ đợi Chúa Giê-xu, và Ngài có thể tái lâm bất cứ lúc nào. Chúng ta sẽ không chờ đợi bất cứ “dấu hiệu nào” chúng ta đang chờ đợi Đấng Christ. Chúng ta đang chờ đợi sự cứu chuộc thân thể (Ro 8:23-25) và hy vọng về sự công bình (Ga 5:5). Khi Chúa

Giê-xu tái lâm, chúng ta sẽ nhận được thân thể mới (Phi 3:20-21), và chúng ta sẽ giống như Ngài (IGi 3:1-2). Ngài sẽ đưa chúng ta về nhà Ngài đã sắm sẵn (Gi 14:1-6) và Ngài sẽ ban thưởng cho chúng ta về sự hầu việc đã được giao cho chúng ta trong danh Ngài (Ro 14:10-12).

Một Hội Thánh địa phương thật sự sống trong sự chờ mong gặp Chúa Giê-xu bất cứ lúc nào sẽ là một nhóm người đặc thẳng và gây ấn tượng sâu sắc. Chờ đợi sự tái lâm của Chúa là một động cơ lớn cho sự chinh phục linh hồn người (ITe 2:19-20) và sự vững vàng của Cơ Đốc nhân (3:11-13). Đó là một sự yên ủi kỳ diệu trong cơn buồn rầu (4:13-18) và là một sự khích lệ lớn cho đời sống tin kính (5:23-24). Thật bi thảm khi các Hội Thánh quên đi giáo lý kỳ diệu này. Còn bi thảm hơn nếu các Hội Thánh tin và rao giảng giáo lý ấy – nhưng không thực hành theo.

Phao-lô nhớ cách Hội Thánh này đã ra đời ra sao (1:3), và ông đã dâng lời cảm tạ về các đặc tính thuộc linh của họ: Họ là những người được chọn, mẫu mực, nhiệt tình và đầy hy vọng. Nhưng các Hội Thánh được lập nên từ những cá nhân. Khi bạn và tôi nói đến Hội Thánh, chúng ta đừng bao giờ nói “họ”. Chúng ta phải nói “chúng ta”. Chúng ta là Hội Thánh! Điều này có nghĩa là nếu bạn và tôi có những đặc tính thuộc linh này, Hội Thánh chúng ta sẽ trở nên điều Đức Chúa Trời muốn. Kết quả sẽ là sự chinh phục những kẻ hư mất và sự ngợi khen Chúa.

Điều mà mỗi Hội Thánh cần có là điều mà mỗi Cơ Đốc nhân cần có được chọn (được tái sinh), mẫu mực (bắt chước những người làm đúng), nhiệt tình (chia sẻ Phúc Âm với người khác), và đầy hy vọng (mỗi ngày trông đợi Chúa Giê-xu tái lâm).

Có lẽ đây là lúc để làm một bảng kiểm kê.

## 2. GIÚP CON TĂNG TRƯỞNG (ITe 2:1-12)

Chương 1 của ITê-sa-lô-ni-ca đã giới thiệu với chúng ta Phao-lô người truyền giảng Phúc Âm. Chương này giới thiệu với chúng ta Phao-lô vị mục sư, vì nó giải thích vị sứ đồ cao trọng này đã chăm sóc tận tụy ở các Hội Thánh do ông thành lập. Phao-lô xem “sự lo lắng về hết thảy các Hội Thánh” (IICo 11:28) là một gánh nặng lớn hơn mọi hoạn nạn và khó khăn ông đã trải qua trong chức vụ mình (IICo 11:23).

Như Đức Chúa Trời sử dụng con người để đem Phúc Âm đến với những kẻ hư mất Ngài cũng dùng con người để chăm sóc những con đờ trong Đấng Christ và giúp đỡ dẫn dắt họ đến sự trưởng thành. Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca đã ra đời bởi sự rao giảng trung tín của vị sứ đồ này cùng những người giúp việc cho ông, và Hội Thánh đã được nuôi dưỡng bởi sự giảng dạy trung tín do Phao-lô cùng các bạn ông dành cho Hội Thánh non trẻ này. Điều này đã giúp họ đứng vững giữa cơn bất bớ.

Trong những câu này, Phao-lô nhắc họ về loại chức vụ ông có khi ông dạy dỗ và chăm sóc Hội Thánh non trẻ này. Có 3 bức tranh về chức vụ của ông được nổi bật.

### 1. Quản gia trung tín (ITe 2:1-6)

Phúc Âm đã được uỷ thác cho Phao-lô (ITe 2:4). Đó không phải là một sứ điệp do ông tạo ra hay do ông nhận từ loài người (Ga 1:11-12). Phao-lô xem mình như một quản gia về sứ điệp của Đức Chúa Trời.

Một quản gia không làm chủ cái gì cả, nhưng có và sử dụng mọi thứ thuộc về chủ mình. Giô-sép là một quản gia trong gia đình Phô-ti-pha (Sa 39:1-6). Ông coi sóc mọi công việc của chủ và sử dụng tất cả của cải của chủ để phát triển sự thịnh vượng của chủ. Ngày kia mọi



quản gia phải khai trình về chức quản gia của mình (Lu 16:1-2). Nếu người nào tỏ ra thiếu trung tín, người ấy sẽ khôn khổ.

Sứ điệp của Phúc Âm là một của cái Đức Chúa Trời đã giao phó cho chúng ta. Chúng ta đừng chôn nó, chúng ta phải đầu tư nó để nó sẽ nhân lên và sinh ra “những phần lãi thuộc linh” cho vinh hiển Đức Chúa Trời. Một số Cơ Đốc nhân nghĩ rằng trách nhiệm duy nhất của Hội Thánh là bảo vệ Phúc Âm khỏi những ai muốn thay đổi nó (Ga 1:6-9). Nhưng chúng ta cũng phải chia sẻ Phúc Âm, nếu không chúng ta đang bảo vệ Phúc Âm một cách vô ích.

Sự trung tín là phẩm chất quan trọng nhất mà một quản gia có được (ICo 4:1-2). Người ấy có thể không được biết đến dưới mắt loài người, nhưng người ấy không dám bắt trung dưới mắt Đức Chúa Trời. “Không phải để đẹp lòng loài người, nhưng để đẹp lòng Đức Chúa Trời, là Đáng dò xét lòng chúng tôi” (ITe 2:4). Cơ Đốc nhân nào “phô trương mình” sẽ đánh mất sự chuẩn nhận của Đức Chúa Trời. Khi xem những đặc điểm của chức vụ Phao-lô như một quản gia, chúng ta sẽ hiểu sự trung tín có nghĩa ra sao.

1. *Tinh cách chức vụ của ông* (2:1-2) Phao-lô và Si-la đã bị đánh đòn và bị sỉ nhục tại thành Phi-líp, Nhưng họ vẫn đến thành Tê-sa-lô-ni-ca và giảng đạo. Đa số chúng ta có lẽ sẽ đi nghỉ hoặc tìm một cơ để không thi hành chức vụ. Phao-lô đã can đảm – ông không phải là người bỏ cuộc. Ông đã có một “sự dạn dĩ thánh” từ sự dấn thân cho Đức Chúa Trời. Giống như những sứ đồ khác đi trước mình, Phao-lô đã dạn dĩ rao Phúc Âm (Cong 4:13,29,31)

Sự giảng đạo của ông đã ở “giữa con đại chiến”. Đây là một thuật ngữ về điền kinh có nghĩa là “một cuộc đua tài, một cuộc chiến đấu”. Thế giới Hy Lạp đã quen thuộc với những cuộc đua tài về điền kinh, và Phao-lô thường sử dụng ý niệm này để minh họa cho những chân lý thuộc linh (ICo 9:24-27 Phi 3:13-14 IITi 4:7). Ông đã sử dụng cùng một từ này trong Phi 1:30 để phác họa đời sống Cơ Đốc nhân như một cuộc đua tài điền kinh đòi hỏi sự tận tụy và năng lực. Thành lập Hội Thánh tại thành Phi-líp là một việc khó nhưng cũng không dễ gì thành lập một Hội Thánh ở thành Tê-sa-lô-ni-ca bấy giờ.

2. *Sứ điệp của chức vụ ông* (ITe 2:3a) “Vì sự kêu gọi của chúng tôi không xuất phát từ sai lầm” (NIV). Ở đây ông cho họ biết chắc rằng sứ điệp của ông là chân thật. Sáu lần trong thư này ông đề cập đến Phúc Âm. Sứ điệp này về sự chết và sống lại của Đấng Christ (ICo 15:1-6) là một sứ điệp và là Phúc Âm thật duy nhất (Ga 1:6-12). Phao-lô đã tiếp nhận Phúc Âm này từ Đức Chúa Trời, chẳng phải từ con người. Đó là Phúc Âm duy nhất cứu được tội nhân hư mất.

3. *Động cơ của chức vụ ông* (ITe 2:3b) Ông không phạm tội “không thanh sạch” vì những động cơ của ông trong sáng. Có thể rao giảng sứ điệp đúng với những động cơ sai (Phi 1:14-19). Tiếc thay, một số người thời Phao-lô đã dùng tôn giáo như một phương tiện làm tiền. Phao-lô đã không sử dụng Phúc Âm như “một cái lót che đậy sự tham lam” (2:5). Ông công khai và thành thật trong mọi việc, và thậm chí ông đã làm một nghề để giúp bản thân (IITe 3:8-10)

Phao-lô rất nhạy cảm về những vấn đề tiền bạc. Ông không muốn cho ai một lý do nào để cáo ông là người mua bán tôn giáo (ICo 9:1-18). Là sứ đồ, ông có đặc quyền nhân sự trợ giúp. Nhưng ông đã từ bỏ quyền lợi ấy để thoát khỏi bất cứ sự trách móc nào có thể xảy ra làm hổ thẹn cho chức vụ ông.

4. *Phương pháp của chức vụ ông* (2:3c) Phao-lô chẳng dùng điều gian dối hay sự lừa đảo để chinh phục những người qui đạo. Từ được dịch là “điều gian dối” mang ý nghĩa “đặt bẫy”. Nói cách khác, Phao-lô đã không bẫy người ta vào chỗ được cứu, cách mà một người bán hàng khôn khéo bẫy người ta vào chỗ phải mua sản phẩm của mình. Sự làm chứng về

thuộc linh và “nghệ thuật bán hàng Cơ Đốc” khác nhau. Sự cứu rỗi không nằm ở cuối một lý luận khôn khéo hay một lời trình bày tinh tế. Nó là kết quả của Lời Đức Chúa Trời và quyền năng của Thánh Linh (ITe 1:5).

Chúng tôi thường nghe “tôi không quan tâm phương pháp của ông ra sao, miễn là sứ điệp của ông đúng”. Nhưng có một số phương pháp không xứng hợp cho Phúc Âm. Những phương pháp ấy rẻ tiền, nhưng khi Phúc Âm là một sứ điệp đắt giá đòi hỏi sự chết của Con Một Đức Chúa Trời. Những phương pháp ấy trần tục và lấy con người làm trung tâm, trong khi Phúc Âm là một sứ điệp thiên thượng tập trung vào vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Kẻ thù của Phao-lô ở thành Tê-sa-lô-ni-ca đã cáo ông là kẻ bán đạo rẻ tiền về sứ điệp mới này. Họ nói rằng động cơ duy nhất của ông là để làm tiền. Trong sự mô tả bản thân như một quản gia trung tín, Phao-lô đã trả lời những kẻ chỉ trích này và các độc giả của Phao-lô biết rằng ông đã nói chân lý (Hãy truy nguyên nhóm từ “như anh em đã biết” trong 1:5 2:1,5,11 3:3-4 4:2 5:2). Phao-lô đã nhờ đến lời chứng của Đức Chúa Trời (2:5) và lời chứng của chính họ. Ông đã có một “lương tâm không trách móc trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt loài người” (Cong 24:16).

Phao-lô đã ghê tởm sự dua nịnh (2:5). Đa-vít cũng ghê tởm tội lỗi này: “Chúng đều dùng lời phù phiếm mà nói lẫn nhau, lấy môi dua nịnh và hai lòng mà trò chuyện nhau” (Thi 12:2).

Có lần tôi đọc rằng một kẻ dua nịnh là kẻ dùng mách khéo hơn là truyền đạt. Một người dua nịnh có thể sử dụng sự thật hoặc điều giả dối để đạt được mục đích bất khiết của mình, tức là kiểm soát những quyết định của bạn vì tư lợi của kẻ ấy.

Một số người thậm chí đã tâng bốc bản thân. “Vì nó tự khoe mình trong con mắt của chính nó” (Thi 36:2). Đây là tội lỗi của Ha-man, kẻ xấu xa trong sách Ê-xơ-tê. Ông ta quá quan tâm đến sự tâng bốc bản thân đến nỗi đã lập mưu giết hại mọi người dân Do Thái để đạt được mục đích đó.

Một số người tìm cách dua nịnh Đức Chúa Trời. “Nhưng chúng nó (Y-sơ-ra-ên) lấy miệng dua nịnh Ngài, và dùng lưỡi mình nói dối với Ngài” (Thi 78:36). Sự dua nịnh là một dạng khác của sự nói dối. Nó có nghĩa là nói một điều gì với Đức Chúa Trời bằng môi miệng bạn trong khi lòng bạn cách xa Ngài (Mac 7:6).

Một số Cơ Đốc nhân tìm cách chinh phục bè bạn và gây ảnh hưởng đến người khác bằng cách cậy đến cái tôi mình. Một chức vụ thật của Phúc Âm đối phó thẳng thắn (nhưng một cách yêu thương) với tội lỗi cùng sự đoán xét và chẳng để lại cho kẻ vô tín điều gì để khoe về chính mình. Phương pháp của Phao-lô thanh sạch cũng như mục đích của ông: ông bày tỏ Lời Đức Chúa Trời trong quyền năng của Thánh Linh và phó thác cho Đức Chúa Trời hành động.

## 2. Người mẹ yêu thương (ITe 2:7-8)

Điều nhấn mạnh về người quản gia là sự trung tín điều nhấn mạnh về người mẹ là sự dịu dàng. Là một sứ đồ, Phao-lô là người có quyền hạn, nhưng ông luôn dùng quyền hạn mình trong tình yêu thương. Những con đò trong Đấng Christ cảm biết sự chăm sóc yêu thương dịu dàng của ông khi ông nuôi dưỡng họ. Ông thật sự giống một người mẹ yêu thương chăm sóc con cái mình.

Cần có thời gian và năng lực để chăm sóc con cái. Phao-lô đã không giao những người qui đạo của ông cho các vú em, ông đã hy sinh và tự chăm sóc họ. Ông không bảo họ “đọc một cuốn sách” như một sự thay thế cho chức vụ của cá nhân ông (dù văn phẩm Cơ Đốc tốt có thể giúp các tín hữu non trẻ tăng trưởng).

Phao-lô đã có kiên nhẫn với những Cơ Đốc nhân mới. Bốn đứa con của chúng tôi giờ đây đã ở tuổi trưởng thành, nhưng tôi có thể đoán chắc với bạn rằng vợ tôi và tôi đã cần đến nhiều kiên nhẫn trước khi chúng đạt đến tình trạng ấy. (Để cân bằng mọi sự, cha mẹ chúng ta đã cần sự kiên nhẫn với chúng ta!). Trẻ con không lớn lên tức thời. Chúng đều trải qua những đau bệnh trong khi lớn lên và đương đầu với những vấn đề khi chúng trưởng thành. Tình yêu của Phao-lô dành cho họ đã khiến ông kiên nhẫn, vì tình yêu hay nhịn nhục và nhân từ (ICo 13:4).

Phao-lô cũng đã nuôi nấng họ. Câu 7 có thể đọc là “thậm chí như một người mẹ nuôi con áp ủ chính con mình vậy? Bài học ở đây là gì? Một người mẹ nuôi con dành cả đời sống mình cho đứa con. Đây chính xác là điều Phao-lô đã viết trong c.8. Bạn không thể là một người mẹ nuôi con và lại giao con mình cho người khác. Đứa bé ấy phải ở trong vòng tay của bạn, gần lòng bạn.

Người mẹ nuôi con ăn thức ăn và biến nó thành sữa cho đứa bé. Cơ Đốc nhân trưởng thành ăn Lời Đức Chúa Trời và rồi chia sẻ chất dinh dưỡng của nó cho các tín hữu non trẻ hơn để họ có thể tăng trưởng (IPhi 2:1-3). Một đứa trẻ bú sữa có thể trở bệnh do phản ứng với chất người mẹ đã ăn. Cơ Đốc nhân đang chăm sóc người khác phải cẩn thận để không tự mình ăn những thứ không ổn.

Bên cạnh những hy sinh, sự kiên nhẫn và cung cấp chất dinh dưỡng một người mẹ còn bảo vệ con mình. Chính sự kiên này đã có thể giúp vua Sa-lô-môn khám phá ra người đàn bà nào là mẹ thật của đứa trẻ sống (IVua 3:16-28). Phao-lô sẵn lòng không chỉ công hiến Phúc Âm mà còn chính sự sống của ông nữa. Tình yêu ông dành cho các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca quá lớn đến nỗi ông sẽ chết vì họ nếu cần thiết.

Nhưng, thật không dễ làm một “người mẹ nuôi con”. Cả Môi-se cũng đã cảm nhận gánh nặng của sự chăm sóc dân sự Đức Chúa Trời. “Tôi há có thọ thai dân này sao? Há có sinh đẻ nó sao? Mà Ngài lại hán biểu tôi rằng: Hãy ẵm dân này trong lòng người, như người cha nuôi bồng đứa trẻ bú, cho đến xứ mà Ngài có thể hứa ban cho tổ phụ của chúng ta?” (Dan 11:12). Nhưng nếu chúng ta không nuôi dưỡng những Cơ Đốc nhân mới bằng sữa của Đạo, họ không bao giờ có thể trưởng thành để đánh giá đúng đắn đấng đấng của Đạo (He 5:11-14).

### 3. Người Cha quan tâm (ITe 2:9-12)

Phao-lô xem mình như một “người cha thuộc linh” đối với các tín hữu ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, giống như cách ông đối cùng các thánh đồ ở thành Cô-rinh-tô vậy. “Bởi chung, đầu anh em có vô số thầy giáo trong Đấng Christ, nhưng chẳng có nhiều cha vì trong Đức Chúa Giê-xu, tôi đã trở nên cha của anh em bởi Phúc Âm” (ICo 4:15) Thánh Linh Đức Chúa Trời đã dùng Lời Đức Chúa Trời trong chức vụ của Phao-lô, và nhiều người tại thành Tê-sa-lô-ni-ca đã được tái sinh trong gia đình của Đức Chúa Trời.

Nhưng người cha này không chỉ sinh con cái của mình ra, ông còn chăm sóc họ. Khi bênh vực công việc của chính mình trước những sự vụ cáo, Phao-lô đã chỉ ra 3 nhiệm vụ của ông với tư cách một người cha thuộc linh đối với các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca.

1. *Công việc của ông* (ITe 2:9) Người cha này làm việc để giúp đỡ gia đình. Cho dù các Cơ Đốc nhân ở thành Phi-líp đã gửi phần giúp về tài chính (Phi 4:15-16), Phao-lô vẫn may trại và chi tiêu theo cách riêng của ông. Không ai có thể tố cáo ông lợi dụng chức vụ vì tư lợi. Sau đó, Phao-lô đã dùng sự kiện này để làm hổ thẹn những Cơ Đốc nhân biếng nhác trong Hội Thánh Tê-sa-lô-ni-ca (IIte 3:6).

Phao-lô đã dùng những từ “công lao và sự khó nhọc”. J. B. Philips đã dịch những từ này là “những cuộc chiến đấu và công việc gian khó của chúng tôi”. “Công việc cực nhọc và sự gian khổ” là một cách dịch khác. Không dễ gì vừa may trại vừa giảng đạo cùng một lúc. Thật không có gì lạ Phao-lô đã làm việc cực nhọc “đêm và ngày” (Cong 20:31). Ông đã làm việc cực nhọc vì yêu thương các tín hữu và muốn giúp đỡ họ càng nhiều càng tốt. “Vì không phải tôi tìm của cải anh em, bèn là chính anh em vậy, vì chẳng phải con cái nên để dành cho cha mẹ, nhưng cha mẹ để dành cho con cái” (IICo 12:14).

2. *Cách ăn ở của ông* (ITe 2:10). Những người cha phải sống để làm những tấm gương tốt đối với con cái. Ông có thể kêu gọi các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca làm chứng rằng đời sống ông mẫu mực trong mọi phương diện. Không một thuộc viên nào trong hội chúng có thể cáo ông là một gương tồi tệ. Hơn nữa, Đức Chúa Trời đã làm chứng cho đời sống Phao-lô, và Phao-lô đã không ngại gọi Đức Chúa Trời như một nhân chứng rằng ông đã sống một đời sống tận tụy, trong khi chăm sóc tập thể Hội Thánh.

Đời sống ông thật thánh khiết. Theo ngôn ngữ Hy Lạp, từ này có nghĩa là “cẩn thận làm trọn những nhiệm vụ Đức Chúa Trời giao cho một người. Từ tiếng Anh gần với từ này là “pious” (mộ đạo). Nếu bạn nghĩ đến lòng mộ đạo theo nghĩa tốt đẹp nhất, chớ không phải như một loại tôn giáo giả hiệu nào đó. Cũng từ này cũng được áp dụng cho đặc tính của Đức Chúa Trời trong Kh 15:4 và 16:5.

Đời sống của ông cũng công bình. Từ này chỉ về tính toàn vẹn, sự ngay thẳng về tính cách và hành vi. Đây không phải là “sự công bình của luật pháp”, nhưng là sự công bình thực tế được Đức Chúa Trời hành động trong đời sống chúng ta khi chúng ta đầu phục Ngài (Phi 3:4-10).

Đời sống Phao-lô cũng không chớ trách được. Theo nghĩa đen từ này nghĩa là “không thể tìm thấy lỗi”. Kẻ thù Phao-lô có thể đã cáo ông, nhưng không ai có thể đưa ra lời buộc tội nào nghịch lại Phao-lô và chứng minh nó. Cơ Đốc nhân được xem là “không thể chê trách và vô tội” khi họ sống giữa thế gian này (Phi 2:15).

3. *Lời nói của ông* (ITe 2:11-12). Một người cha không chỉ giúp đỡ gia đình bằng cách làm việc và dạy dỗ gia đình bằng cách nêu gương tốt. Người ấy còn phải dành thời gian nói chuyện với các thành viên trong gia đình. Phao-lô đã biết tầm quan trọng của việc dạy những tân tín hữu này những chân lý giúp họ tăng trưởng trong Chúa.

Phao-lô đã đến với mỗi Cơ Đốc nhân cách riêng tư. “Vì anh em biết chúng tôi đã đến với mỗi người trong anh em như người cha đến với con cái mình” (2:11). Dù bận rộn như vậy, Phao-lô vẫn dành thời gian cho việc khuyên bảo các thuộc viên trong hội chúng cách riêng tư. Trong lúc tiếp xúc với một nhóm đông hơn là một việc tốt, các nhà lãnh đạo cũng cần dành thời gian với mọi người trên căn bản từng người một. Chúa chúng ta không bao giờ quá bận rộn đến nỗi không thể nói chuyện với các cá nhân, cho dù Ngài đã giảng đạo cho nhiều đám đông. Chắc chắn, đây là công việc khó khăn và đòi hỏi nhiều nỗ lực. Nhưng đó là công việc bổ ích quy vinh hiển Đức Chúa Trời.

Phao-lô đã khích lệ các tân tín hữu. Đây là điều một người cha làm cho con cái mình vì con trẻ dễ chán nản. Các Cơ Đốc nhân mới cần có người khích lệ họ trong Chúa. Từ “thúc giục” trong Bản dịch King James của chúng ta nghĩa là “kêu gọi về một phía, khích lệ”. Điều này không có nghĩa là Phao-lô đã trách mắng họ. Đúng hơn, nó có nghĩa là ông khích lệ họ tiếp tục bước đi với Chúa.

Có lần tôi nhận được bức thư của một thánh giả đài phát thanh cảm ơn tôi về những sự khích lệ trong các sứ điệp bà đã nghe. Bà viết: “Khi chúng tôi đi nhà thờ, mọi điều mục sự

chúng tôi làm là trách mắng chúng tôi, đánh đập chúng tôi. Chúng tôi thật sự mệt mỏi về điều này. Thật khoẻ khoắn khi nghe vài lời khích lệ!”

Phao-lô cũng đã yên ủi họ. Từ này mang cùng một ý nghĩa “khích lệ”, với sự nhấn mạnh về sự hoạt động. Phao-lô không chỉ giúp họ cảm thấy được khích lệ hơn, nhưng ông giúp họ muốn hành động tốt hơn. Một người cha không nên nuông chiều con, đúng hơn, người ấy phải khích lệ đưa trẻ trở lại đúng đường và cố gắng thêm. Sự khích lệ Cơ Đốc không nên trở thành một thuốc gây mê buộc chúng ta ngủ. Đó phải là một chất kích thích đánh thức chúng ta để hành động tốt hơn.

Sau cùng, Phao-lô đã giao nhiệm vụ cho họ. Từ này nghĩa là Phao-lô “đã làm chứng với họ” từ kinh nghiệm của riêng ông với Chúa. Nó mang ý nghĩa những lời làm chứng liên quan đến bản thân. Đôi khi chúng ta trải qua những khó khăn hầu cho chúng ta có thể chia sẻ với các Cơ Đốc nhân mới điều Chúa đã làm. Đức Chúa Trời “yên ủi chúng tôi trong mọi hoạn nạn, hầu cho chúng tôi có thể yên ủi những ai trong bất cứ sự hoạn nạn nào bằng sự yên ủi mà chính chúng tôi đã nhận từ Đức Chúa Trời” (II Co 1:4).

Chúng ta những người làm cha mẹ biết rằng con cái mình (nhất là các thanh thiếu niên) không thích nghe chúng ta nói: “Bây giờ, nhớ lại lúc bố còn nhỏ...” Nhưng đây là một phần quan trọng của việc giáo dục một gia đình. Thật là điều kỳ diệu khi một “người cha thuộc linh” có thể khích lệ và giúp đỡ “con cái” mình bằng kinh nghiệm của chính mình với Chúa. “Hỡi các con, hãy đến nghe ta, ta sẽ dạy các con sự kính sợ Chúa” (Thi 34:11).

Mục đích cho chức vụ này của người cha đối với các tín hữu là gì? Mục tiêu của ông là con cái ông có thể “ăn ở một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời” (ITe 2:12). Giống như một người cha muốn tự hào về con cái mình, thì Chúa cũng muốn được vinh hiển qua đời sống của con cái Ngài. “Tôi rất vui mừng mà thấy vài người trong con cái bà bước đi trong chân lý” (IIGi 1:4). Phao-lô đã chăm sóc họ theo cách riêng như vậy vì ông muốn dạy họ cách ăn ở.

Mọi con cái phải học cách ăn ở. Người ấy phải có những mẫu mực tốt để noi theo. Phao-lô đã khuyên họ ăn ở “xứng đáng với Đức Chúa Trời” (Co 1:10 Phi 1:27). Chúng ta phải ăn ở xứng đáng với sự kêu gọi chúng ta có trong Chúa Giê-xu (Eph 4:1). Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta. Chúng ta được cứu bởi ân điển. Chúng ta là một phần thuộc vương quốc đời đời và dự phần sự vinh hiển của Ngài. Sự tin chắc này phải điều khiển đời sống chúng ta và khiến chúng ta muốn làm đẹp lòng Chúa.

Động từ trong câu 12 ở thì hiện tại: “Là Đáng đang tiếp tục gọi anh em”. Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta đến sự cứu rỗi (II Te 2:13-14) và Ngài liên tục gọi chúng ta đến một đời sống thánh khiết và vâng lời. “Nhưng, như Đáng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở (hành vi), vì có chép rằng: hãy nên thánh, vì ta là thánh” (I Phi 1:15-16).

Đoạn này cho chúng ta một gương đẹp để về cuộc đi thăm tiếp theo trong Kinh Thánh Tân Ước. Phao-lô đã cho họ thấy cách nuôi những con đờ. Chúng ta phải là những quản gia trung tín, những người mẹ yêu thương và những người cha lo lắng. Con cái cần kỷ luật cũng như tình yêu. Thật ra, kỷ luật là một chứng cứ của tình yêu.

Không có gì lạ khi Hội Thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca phát triển bất chấp sự bắt bớ, và chia sẻ Phúc Âm với những người khác xung quanh đó. Họ đã được sinh ra đúng (đoạn 1) và được nuôi dưỡng đúng (đoạn 2). Đây là một gương tốt cho chúng ta noi theo.

### 3. ĐAU KHỔ GIA TĂNG (ITe 2:13-20)

Thật không dễ làm một Cơ Đốc nhân ở Tê-sa-lô-ni-ca nơi các tín hữu đã đối diện sự bắt bớ và hoạn nạn. Hoàn cảnh của họ giải thích cho sự chọn từ của Phao-lô: “sự khốn khó” (ITe 1:63:3) nghĩa là “áp lực từ những hoàn cảnh”, “chịu khổ” (2:14), cũng là từ được sử dụng cho sự chịu khổ của Chúa chúng ta “bắt bớ” (2:15) nghĩa là “kéo ra và loại bỏ”, thù nghịch (2:15), được dùng như những luồng gió thổi ngược và cản trở sự tiến triển và “ngăn trở” (2:18) phác họa một con đường gồ ghề đến nỗi sự đi lại bị tắc nghẽn.

Nhưng giữa hoạn nạn, các Cơ Đốc nhân Tê-sa-lô-ni-ca đã kinh nghiệm sự vui mừng. Họ đã tiếp nhận chức vụ của Phao-lô về Đạo “giữa nhiều sự khốn khổ, với sự vui mừng của Thánh Linh” (1:6). Chắc hẳn Phao-lô đã nặng lòng về anh em mình, những người đang trải hoạn nạn, nhưng ông cũng có sự vui mừng (2:19-20). Đó là sự ứng nghiệm lời hứa của Chúa chúng ta: “Các người sẽ có hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vui mừng, Ta đã thắng thế gian rồi” (Gi 16:33).

Các Hội Thánh kinh nghiệm sự đau khổ gia tăng khi họ tìm cách chinh phục những người hư mất và làm vinh hiển Chúa. Chúng ta có thể không kinh nghiệm cùng một hình thức bắt bớ về chính trị và tôn giáo mà những Cơ Đốc nhân đầu tiên đã chịu (mặc dù ở một số nơi trên thế giới ngày nay sự bắt bớ mang tính gay gắt giống như thời bấy giờ). Nhưng nếu chúng ta muốn sống “cách nhân đức trong Chúa Giê-xu, chúng ta sẽ chịu khổ vì có Ngài (ITi 3:12). Trong đoạn này, Phao-lô giải thích những nguồn năng lực thiên thượng chúng ta có trong giờ hoạn nạn và bắt bớ.

## 1. Lời Đức Chúa Trời trong chúng ta (ITe 2:13)

Hội Thánh đã được lập trên trời của Đức Chúa Trời (ITe 1:6), sứ điệp Phúc Âm của Chúa Giê-xu. Cũng chính Lời này đã đem chúng ta đến sự cứu rỗi, cũng khiến chúng ta có thể sống cho Đấng Christ và chịu khổ vì có Ngài. Phao-lô đầy lòng cảm tạ vì các thánh đồ ở Tê-sa-lô-ni-ca đã có những thái độ thuộc linh đúng đắn đối với Lời Đức Chúa Trời. Điều này giúp họ chịu đựng trong kỳ hoạn nạn.

1. *Họ đánh giá đúng đắn Lời Đức Chúa Trời:* Họ đã không nhận Lời này như lời của loài người, họ tiếp nhận nó như Lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta đừng cư xử với Kinh Thánh như bất cứ cuốn sách nào khác, vì Kinh Thánh khác hẳn về nguồn gốc, đặc điểm, nội dung và giá trị. Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời. Nó đã được Thánh Linh Đức Chúa Trời hà hơi vào (ITi 3:16) và được viết ra do những người thuộc về Đức Chúa Trời là những người được Thánh Linh sử dụng (IIPhi 1:20-21). Lời Đức Chúa Trời là thánh, trong sạch và trọn vẹn (Thi 19:7-9). Kinh Thánh đã được viết bằng một giá rất cao, không chỉ đối với những người viết, nhưng còn đối với Chúa Giê-xu Đấng đã trở nên Con người hầu cho Lời Đức Chúa Trời có thể được ban cho chúng ta.

Cách một Cơ Đốc nhân cư xử với Kinh Thánh cho thấy mức độ quan tâm của người ấy đối với Chúa Giê-xu. Ngài là Ngôi Lời sống (Gi 1:1,14), và Kinh Thánh là Lời được viết ra nhưng cả hai có cùng bản chất. Cả 2 đều là bánh (Gi 6:48 Mat 4:4), sự sáng Gi 8:12 Thi 119:105), và chân lý (Gi 14:6 17:17). Đức Thánh Linh đã sinh ra Chúa Giê-xu bởi một thánh nữ (Lu 1:35). Và Ngài đã sinh ra Kinh Thánh bởi những người thuộc về Đức Chúa Trời (IIPhi 1:20-21). Chúa Giê-xu là Con đời đời của Đức Chúa Trời đến vĩnh cửu (Ro 1:25) và Lời Đức Chúa Trời sẽ còn đời đời (Thi 119:89 IPhi 1:23,25).

Có thể là một thành kiến cá nhân, nhưng tôi không thích nhìn thấy Kinh Thánh ở trên sàn nhà hoặc ở cuối giá sách. Nếu mang nhiều sách trong đó có Kinh Thánh của mình, tôi cố gắng nhớ đặt Kinh Thánh ở vị trí trên cùng. Nếu chúng ta hiểu rõ giá trị của Kinh Thánh là lời được

hà hơi của của Đức Chúa Trời, thế thì chúng ta sẽ bày tỏ sự hiểu đó qua cách đối xử của mình với Kinh Thánh.

Có phải bạn thích có Kinh Thánh hơn thức ăn không? Gióp đã nói: “Tôi vẫn kính mến lời của miệng Ngài hơn đồ ăn cần thiết của tôi” (Gióp 23:12) Lời của Đức Chúa Trời là bánh (Mat 4:4) sữa và đồ ăn đặc (He 5:11-14) thậm chí là mật ong (Thi 109:103). Ma-ri chọn Lời Chúa, nhưng chị bà là Ma-thê bận tâm đến việc dọn bữa ăn (Lu 10:38-42). Ma-ri được phước trong khi Ma-thê đánh mất chiến thắng.

Phải chăng bạn thích có lời Đức Chúa Trời hơn tiền bạc? Tác giả Thi Thiên 119 cho biết rõ Lời Đức Chúa Trời có ý nghĩa nhiều với ông hơn “mọi của cải” (Thi 119:14) “hàng ngàn đồng vàng bạc” (119:72) “vàng ròng” (119:127) và hơn cả “lợi lộc lớn” (119:162).

Tôi nhớ đến một đôi vợ chồng trẻ mà tôi đã tìm cách giúp đỡ ở một trong những Hội Thánh của tôi. Họ có một đứa con trai nhỏ đáng yêu, nhưng họ thật chẳng quan tâm gì đến việc đến nhà thờ và Trường Chúa nhật. Đứa con trai nhỏ đã không nhận được sự giáo huấn, Cơ Đốc cần thiết cho nó. Một cuộc thăm viếng gia đình này đã cho tôi biết vì sao: người cha muốn có nhiều tiền nên ông làm việc vào những Chúa nhật để có tiền gấp đôi. Anh ta không bị bắt buộc làm việc vào Ngày của Chúa, nhưng anh muốn có tiền hơn Lời Đức Chúa Trời. Anh kiếm nhiều tiền hơn, nhưng chưa bao giờ có thể giữ được tiền. Đứa con nhỏ của anh trở bệnh và số tiền có thêm đó đã đến với các bác sĩ.

Có phải bạn thích Lời Đức Chúa Trời hơn giấc ngủ? “Canh đêm chưa khuya, mắt tôi mở tỉnh ra, đặng suy gẫm Lời Chúa” (Thi 119:148). Người Do Thái có 3 canh đêm: từ lúc mặt trời lặn đến 10 giờ tối, từ 10 giờ tối đến 2 giờ sáng và từ 2 giờ sáng đến rạng đông. Tác giả Thi Thiên đã tỉnh thức 3 lần mỗi đêm để có thể dành thời gian cho Lời Chúa. Nhưng có một số Cơ Đốc nhân không thể ra khỏi giường vào sáng Chúa nhật để học Lời Chúa.

Nếu muốn thắng trong hoạn nạn, chúng ta phải đánh giá đúng Lời Chúa. Nhưng có một thái độ thứ 2 chúng ta phải bày tỏ đối với Kinh Thánh.

**2. Họ nắm giữ Lời Chúa:** Phao-lô sử dụng 2 từ khác nhau để nói về “tiếp nhận”: từ thứ nhất đơn giản nghĩa là “chấp nhận từ người khác”, còn từ thứ 2 nghĩa là “tiếp đón”. Một từ nghĩa là “sự nghe của tai” trong khi từ kia nghĩa là “sự nghe của lòng”. Các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca không chỉ nghe Lời Chúa họ còn đặt nó vào con người bên trong của mình và khiến nó thành một phần của đời sống mình.

Chúa Giê-xu nhiều lần cảnh cáo dân chúng về cách nghe sai lạc, và những lời khuyên cáo của Ngài vẫn cần thiết: “Ai có tai, hãy nghe!” Nói cách khác “Hãy chú ý việc bạn nghe” (Mat 13:9). Hãy lợi dụng mọi cơ hội bạn có để nghe Lời Đức Chúa Trời.

Nhưng Ngài đã đưa ra lời khuyên cáo khác trong Mac 4:24: “Hãy cẩn thận về điều mình nghe”. Các Cơ Đốc nhân rất thường nghe Lời Đức Chúa Trời trong Trường Chúa nhật và nhà thờ, rồi sau đó bước vào xe hơi, mở radio và nghe những chương trình góp phần xoá đi những ấn tượng do Lời chúa tạo nên. Khi chúng tôi viếng thăm những hội chúng của các Hội Thánh ở Anh quốc, vợ tôi và tôi cảm kích hành động họ ngồi lại sau lời cầu nguyện chúc phước Họ suy gẫm Lời Chúa và để Thánh Linh dạy dỗ mình. Điều này ích lợi hơn là chạy ào ra khỏi nhà thờ và đùa giỡn với bè bạn.

Lời khuyên cáo thứ 3 của Chúa chúng ta là ở Lu 8:18: “Vậy hãy coi chừng về cách các ngươi nghe”. Nhiều người là những kẻ nghe hời hợt và không thể chuyên tâm nghe sự dạy dỗ của Lời Đức Chúa Trời. Những người này có “đôi tai ngựa ngáy” và muốn có sự giải trí tôn giáo (ITi 4:3). Vài người trong số họ “chậm nghe” (He 5:11), quá biếng nhác nên không thể chuyên tâm và chú ý. Một trong những ngày này, các Hội Thánh của chúng ta sẽ bị đối do

một nạn đói “về việc nghe Lời Chúa” (Am 8:11). Có quá nhiều Hội Thánh đã thay thế sự rao giảng Lời Đức Chúa Trời bằng sự giải trí và nhiều người không còn tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời nữa.

Chúng ta nắm giữ Lời Chúa ra sao? Bằng cách hiểu và tiếp nhận Lời Chúa vào lòng mình, và bằng cách suy gẫm lời Ngài, hầu cho nó trở thành một phần của con người bên trong. Sự suy gẫm dành cho đời sống thuộc linh giống như sự tiêu hoá dành cho đời sống thuộc thể. Nếu bạn không tiêu hoá thức ăn, bạn sẽ chết. Phải mất thời gian để suy gẫm, nhưng đó là cách duy nhất để nắm giữ Lời Chúa và tăng trưởng.

3. **Họ áp dụng Lời Chúa:** Họ vâng Lời Chúa bằng đức tin, và Lời Chúa hành động trong đời sống họ. Đánh giá đúng Kinh Thánh vẫn chưa đủ, ngay cả nắm giữ Kinh Thánh. Chúng ta phải áp dụng Lời Chúa vào đời sống mình và hãy là những người nghe và làm theo Lời Chúa (Gia 1:19-25).

Lời Đức Chúa Trời tiềm ẩn quyền năng để làm trọn ý muốn Đức Chúa Trời. “Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được” (Lu 1:37). Có thể nói: “Những điều răn của Đức Chúa Trời là những điều Đức Chúa Trời có thể giúp thực hiện được”. Chúa Giê-xu đã ra lệnh cho người tàn tật giơ tay ra – chính việc người ấy không thể làm được. Nhưng Lời mệnh lệnh ấy đã ban cho ông quyền năng để vâng theo. Ông tin cậy Lời Chúa, vâng theo và được lành lặn (Mac 3:1-5). Khi chúng ta tin Lời Đức Chúa Trời và vâng theo, Ngài bày tỏ quyền năng, năng lực thiên thượng – hành động trong đời sống chúng ta để làm trọn mục đích Ngài.

Lời Đức Chúa Trời trong chúng ta là một nguồn quyền năng lớn giữa lúc thử thách và hoạn nạn. Nếu chúng ta đánh giá đúng Lời Chúa (tâm lòng), nắm giữ Lời Chúa (tâm trí) và áp dụng Lời Chúa (ý chí), khi ấy cả con người sẽ được Lời Đức Chúa Trời điều khiển và Ngài sẽ ban cho chúng ta sự chiến thắng.

## 2. Dân của Đức Chúa Trời ở quanh chúng ta (ITe 2:14-16)

Trong công việc mục sư của tôi, tôi thường thấy rằng những người chịu khổ có thể trở nên tự kỷ trung tâm và nghĩ rằng mình là người duy nhất trải qua lò lửa. Mọi người đều trải qua hoạn nạn của con người bình thường chẳng hạn như bệnh tật, đau khổ, mất mát. Nhưng tôi muốn nói đến hoạn nạn chúng ta chịu do chúng ta là Cơ Đốc nhân.

Có lẽ gia đình bạn không nhìn nhận bạn vì đức tin của bạn, hoặc có lẽ bạn đã bị gạt ra khỏi sự thăng chức trong việc làm do bạn là Cơ Đốc nhân. Những từng trải này gây tổn thương, nhưng chúng không phải là những từng trải của riêng chúng ta. Các Cơ Đốc nhân khác đang trải qua những thử thách giống như vậy, và nhiều người ở những nơi khác trên thế giới đối đầu với sự khó khăn lớn hơn nhiều.

Các thánh đồ Tê-sa-lô-ni-ca không chỉ là những người bắt chước Chúa và Phao-lô (ITe 1:6), nhưng họ cũng trở nên những người bắt chước các tín hữu Do Thái trong từng trải của họ về sự bắt bớ. Các thánh đồ xứ Giu-đê đã chịu khổ trong tay dân ngoại. Nhưng hãy nhớ rằng ngay cả sự bắt bớ này của dân ngoại đã được kích động bởi những người Do Thái không tin (Cong 17:5,13). Chúa Giê-xu đã báo trước rằng điều này sẽ xảy ra (Gi 15:18-27).

Có phải Phao-lô muốn đưa ra chứng cứ về “sự mù quáng tôn giáo” khi ông tố cáo những người Do Thái về việc giết Chúa Giê-xu và bắt bớ các Cơ Đốc nhân? Không ông chỉ xác định một sự kiện của lịch sử? Không chỗ nào Kinh Thánh tố cáo tất cả mọi người Do Thái về điều mà một số ít người Do Thái đã làm tại Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đê khi Đấng Christ bị đóng đinh trên thập tự giá và Hội Thánh được thành lập. Những người La Mã cũng tham gia trong việc xử án và sự chết của Đấng Christ và vì vấn đề đó, chính tội lỗi họ đã đưa Ngài lên thập



tự giá (Es 53:6). Không chỗ nào trong niềm tin Cơ Đốc dành cho chủ nghĩa bài Do Thái cả. Bản thân Phao-lô đã yêu thương những người bạn Do Thái của ông và tìm cách giúp đỡ họ (Cong 24:17 Ro 9:1-5).

Đức Chúa Trời đã gọi dân Y-sơ-ra-ên, để trở thành nguồn phước cho cả thế giới (Sa 12:1-3 22:18. Qua dân Y-sơ-ra-ên Ngài đã ban những lời hứa, những giao ước, và lời của Đức Chúa Trời và qua dân Y-sơ-ra-ên, Chúa Giê-xu Đấng Cứu Thế đã đến thế gian “Sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến” (Gi 4:22). Các Cơ Đốc nhân đầu tiên là những người Do Thái, cũng như Phao-lô, là nhà truyền đạo Cơ Đốc vĩ đại nhất.

Vậy, tại sao các lãnh đạo Y-sơ-ra-ên thường chối bỏ Chúa Giê-xu và bắt bớ những người theo Ngài? Họ chỉ đang lặp lại tội lỗi của tổ phụ họ. Tổ phụ họ đã bắt bớ các tiên tri từ trước khi Chúa Giê-xu đến trên đất (Mat 5:10-12). Họ không thể hiểu rằng luật pháp của họ chỉ là một sự chuẩn bị tạm thời cho giao ước mới về ân điển của Đức Chúa Trời. Bằng cách chối bỏ lẽ thật, họ đã bảo vệ những truyền thống do con người lập ra (Mac 7:1-8). Ví dụ của Chúa chúng ta trong Lu 20:9-19) giải thích những thái độ tội lỗi của họ.

Điều đáng buồn đó là dân Y-sơ-ra-ên đã làm cho đầy dẫy tội lỗi mình (ITe 2:16p) và để dành cơn thịnh nộ cho ngày xét đoán. Hình ảnh này được sử dụng trong Sa 15:16, và Chúa Giê-xu đã sử dụng hình ảnh đó trong bài giảng của Ngài nghịch lại người Pha-ri-si (Mat 23:32). Đức Chúa Trời kiên nhẫn chờ đợi khi tội nhân chống nghịch Ngài, và Ngài theo dõi khi lượng tội lỗi và sự đoán phạt của họ đầy dẫy. Khi thời giờ đã đến, sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt và sự đoán phạt sẽ ập xuống.

Theo một ý niệm, sự đoán phạt đã giáng trên Y-sơ-ra-ên, vì họ từng là một dân bị tàn lạc, và xứ sở họ ở Palestine bị dưới sự cai trị của người La Mã (Phu 28:15). Nhưng một sự đoán phạt lớn hơn phải giáng xuống trong tương lai, vì vào năm 70 SC, quân đội La Mã đã bao vây Giê-ru-sa-lem, phá huỷ thành và đền thờ, và làm chấm dứt giai đoạn sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài suốt chức vụ của các sứ đồ (Mat 22:1-11). Thật bi thảm nhưng đúng là những người công bình đã chịu khổ vì tội lỗi của kẻ ác.

Phao-lô khích lệ những Cơ Đốc nhân chịu khổ bằng cách cho họ tin chắc rằng những từng trải của họ không mới mẻ hoặc biệt lập. Những người khác đã chịu khổ trước họ và thậm chí đang chịu khổ cùng họ. Các Hội Thánh xứ Giu-đê đã không bị tiêu diệt bởi hoạn nạn, việc xảy ra chỉ giúp họ đã được sàng lọc và gia tăng. Nhưng những kẻ bắt bớ muốn làm cho đầy dẫy lượng thịnh nộ chất trên đầu họ. Các thánh đồ đã được cứu toàn vẹn (He 7:25), nhưng những kẻ có tội sẽ trải qua cơn thịnh nộ sau hết (ITe 2:16).

Đây là một trong những giá trị lớn của Hội Thánh địa phương: chúng ta đứng chung với nhau trong kỳ khó khăn và khích lệ lẫn nhau. Chính lúc Ê-li tách mình khỏi những người Y-sơ-ra-ên trung tín, ông đã trở nên chán nản và muốn bỏ cuộc. Một lý do Phao-lô sai Ti-mô-thê trở lại thành Tê-sa-lô-ni-ca là để khích lệ các tín hữu (ITe 3:1-4). Một thánh đồ cô độc rất có thể bị tổn thương đối với những sự tấn công của Sa-tan. Chúng ta cần lẫn nhau trong những cuộc chiến của đời sống.

### 3. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trước mặt chúng ta (ITe 2:17-20)

Phao-lô không xấu hổ khi xác nhận tình cảm của ông đối với các Cơ Đốc nhân Tê-sa-lô-ni-ca. Ông cảm giác như thể mình đã để họ “mồ côi” (2:17) vì ông là người cha và người mẹ thuộc linh của họ (2:7,11). Phao-lô muốn ở lại đó lâu hơn để giúp họ hiểu biết vững vàng trong đức tin, nhưng kẻ thù đã đuổi ông ra. Tuy nhiên, sự vắng mặt của Phao-lô chỉ là thuộc thế, ông vẫn ở cùng họ trong tâm lòng (xem Phi 1:7).

Phao-lô đã thực hiện mọi nỗ lực có thể để trở lại với họ, dù Sa-tan “đang phá đường và dựng lên những rào cản” (nghĩa đen của “ngăn trở” trong ITe 2:18). Phao-lô đã có cùng một ước muốn sâu sắc ở cùng họ như Chúa Giê-xu muốn ở cùng các môn đệ Ngài trước sự chịu chết của Ngài (Lu 22:15).

Nhưng Phao-lô đã không nhìn lại và chịu lùi bước để hối tiếc và ăn năn. Ngược lại, ông nhìn về phía trước và vui mừng. Đối với Cơ Đốc nhân, điều tốt nhất vẫn chưa đến. Phao-lô nhìn về phía trên bằng đức tin và thấy các bạn hữu ông trong sự hiện diện của Chúa Giê-xu Christ đầy vinh hiển.

Trong lúc hoạn nạn và thử thách, quan trọng là chúng ta có quan điểm sâu sắc về mọi sự. Phao-lô sống trong thời tương lai, cũng như hiện tại. Những hành động của ông chịu chi phối bởi điều Đức Chúa Trời sẽ thực hiện trong tương lai. Ông biết rằng Chúa Giê-xu sẽ tái lâm và trao phần thưởng cho chức vụ trung tín của ông. Và vào ngày ấy, các thánh đồ ở Tê-sa-lô-ni-ca sẽ quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời và đem sự vui mừng đến cho lòng Phao-lô. Như bài hát quen thuộc có lời “Tất cả đều có giá trị, khi chúng ta gặp Chúa Giê-xu”.

Sự kiện một ngày kia chúng ta sẽ đứng tại Toà án của Đấng Christ phải thúc đẩy chúng ta trung tín bất chấp mọi khó khăn. Chúng ta phải nhớ rằng sự trung tín là điều quan trọng (ICo 4:2). Tại toà án của Đấng Christ, công việc của chúng ta sẽ được xét đoán và phần thưởng sẽ được ban cho (ICo 4:1-5 IICo 5:9-10 Ro 14:10-12). Trong các thư tín, Phao-lô thường phác hoạ những phần thưởng này như những mào triều thiên. Từ được sử dụng bày tỏ “vương miện của người chiến thắng” tại cuộc đua, không phải vương miện hoàng gia của vua. Đó là từ “Stephanos” từ đó chúng ta có tên Stephen và Stephanie.

Phao-lô không nói rằng ông sẽ nhận một mào triều thiên dù điều này được gợi ý. Ông nói rằng chính các thánh đồ sẽ là mào triều thiên của ông khi ông gặp họ tại toà án của Chúa. Chắc chắn, một số tín hữu trong Hội Thánh không sống như họ đáng phải sống, và một số người là gánh nặng cho Phao-lô. Nhưng khi ông nhìn về phía trước và thấy họ trong vinh hiển, họ đã đem đến sự vui mừng cho lòng ông.

Niềm vui này về việc chào hỏi các tín hữu nơi thiên đàng cũng kèm theo một lời cảnh cáo nghiêm túc: chúng ta sẽ mất niềm vui nếu chúng ta đến thiên đàng tay không. Cơ Đốc nhân nào không thật lòng cố gắng chinh phục người khác đến với Đấng Christ, sẽ không kinh nghiệm sự vinh hiển và niềm vui này khi Chúa Giê-xu tái lâm. “Chờ đợi Con Ngài” (ITe 1:10) thì vẫn chưa đủ. Chúng ta còn phải làm chứng cho Đức Chúa Trời và hầu việc Con Ngài, hầu cho khi đến thiên đàng chúng ta sẽ có những chiến tích để trình dâng cho vinh hiển Ngài. Có một sự vui mừng và phần thưởng đặc biệt cho người chinh phục linh hồn (Da 12:3).

Cũng có một mào triều thiên cho Cơ Đốc nhân nào khuất phục được thân thể mình và giữ cho nó trong vòng kiểm soát vì vinh hiển của Đức Chúa Trời (ICo 9:24-27). Sự tự chủ sinh ra bởi Thánh Linh (Ga 5:23). Vì thân thể chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời, chúng ta phải cẩn thận đừng làm ô uế chúng. Điều cuối cùng trong việc dâng thân thể cho Đức Chúa Trời là chết vì Cơ Đốc nhân, và có một mào triều thiên cho điều này (Kh 2:10). Những ai thiết tha trông chờ sự hiện ra của Đấng Christ sẽ nhận được “mào triều thiên của sự công bình” (IITi 4:8). Mục sư trung tín có thể nhìn thấy trước “mào triều thiên vinh hiển” (IPhi 5:4).

Chúng ta đừng bao giờ nhìn những phần thưởng trong tương lai như một phương tiện để phô trương với những thánh đồ khác. Như những trường lão được mô tả trong sách Kh 4:4 (một bức tranh về Hội Thánh vinh hiển), chúng ta sẽ thờ phượng Chúa và đặt mào triều thiên của mình tại chân Ngài (Kh 4:10). Xét cho cùng, công việc của chúng ta đã được thực

hiện trong quyền năng của Ngài và vì vinh hiển Ngài, vì vậy Ngài xứng đáng nhận mọi sự ngợi khen.

Sự kiện Đức Chúa Trời hứa ban thưởng cho chúng ta là một chứng cứ khác về ân điển Ngài. Đức Chúa Trời đã có thể đòi hỏi sự hầu việc của chúng ta chỉ trên cơ sở mọi điều Ngài đã làm cho chúng ta. Động cơ để chúng ta hầu việc Ngài đó là tình yêu. Trong ân điển, Ngài ban cho chúng ta những phần thưởng để chúng ta có thể có điều gì đó dâng lại cho Ngài.

Khi các Cơ Đốc nhân tại Tê-sa-lô-ni-ca đọc thư này, có lẽ nó đã khích lệ họ rất nhiều. Họ đang trải qua sự bất bớ và hoạn nạn gay go, và có lẽ vài người trong số họ đã bị cám dỗ bỏ cuộc.

Phao-lô khích lệ họ: “Đừng bỏ cuộc! Hãy nắm giữ những nguồn linh lực anh em có trong Chúa Giê-xu. Anh em có Lời Đức Chúa Trời trong lòng mình, dân của Đức Chúa Trời ở quanh mình, và vinh hiển của Đức Chúa Trời ở trước mặt mình. Không cần thiết phải bỏ cuộc”.

## 4. HÃY ĐỨNG (ITe 3:1-13)

Trước khi một đứa trẻ có thể bước đi, nó phải học cách đứng. Cha mẹ thường dạy con trẻ đứng và rồi bước đi. Phao-lô là “người cha thuộc linh” của các tín hữu này, nhưng ông buộc phải rời khỏi Tê-sa-lô-ni-ca. Vậy làm sao ông có thể giúp những Cơ Đốc nhân non trẻ này học cách đứng giữa những thử thách của cuộc sống?

Trong 2 chương đầu, Phao-lô đã giải thích cách Hội Thánh ra đời và được nuôi dưỡng. Giờ đây, ông đề cập đến bước kế tiếp trong sự trưởng thành: cách Hội Thánh phải đứng. Từ chính trong chương này là “vững vàng” (ITe 3:2,13). Tư tưởng chính được bày tỏ trong c.8: “Vì hiện nay chúng tôi sống, thấy anh em đứng vững trong Chúa”

Phao-lô giải thích 3 chức vụ ông thực hiện để giúp những Cơ Đốc nhân mới này trở nên vững vàng.

### 1. Ông sai một người giúp việc đến với họ (ITe 3:1-5)

Khi Phao-lô và các bạn ông rời thành Tê-sa-lô-ni-ca, họ đi đến thành Bê-rê và giảng dạy Lời Chúa. Nhưng những kẻ gây rối ở Tê-sa-lô-ni-ca theo họ và gây ra sự chống đối. Phao-lô bỏ đi đến thành A-thên, trong khi Si-la và Ti-mô-thê ở lại Bê-rê (Cong 17:10-15). Rõ ràng, Ti-mô-thê đã đến cùng Phao-lô tại thành A-thên (chú ý “chúng tôi” ở ITe 3:1-2), nhưng Phao-lô đã sai Ti-mô-thê trở lại Tê-sa-lô-ni-ca để giúp Hội Thánh non trẻ này đang trải qua những gian khổ.

Có nhiều yếu tố quan trọng liên quan đến sự ra đi này.

1. *Sự quan tâm của Phao-lô* (c.1). Từ “do đó” mở đầu chương này có liên quan đến 2:17-20 chỗ Phao-lô bày tỏ tình yêu lớn của ông đối với các tín hữu này. Chính vì tình yêu này mà ông không thể bỏ rơi họ khi họ cần sự giúp đỡ thuộc linh. Phao-lô không chỉ là người truyền giảng Phúc Âm ông còn là một mục sư. Ông biết rằng việc thu phục linh hồn người chỉ là một phần trong nhiệm vụ Đức Chúa Trời đã giao cho ông. Những tân tín hữu này cũng phải được dạy dỗ và làm cho vững vàng trong đức tin.

Thay vào đó, Phao-lô đã quyết định ở lại một mình tại thành A-thên hầu cho Ti-mô-thê có thể trở lại thành Tê-sa-lô-ni-ca và làm vững vàng các thánh đồ. Từ được dịch là “ở lại” trong c.1 có nghĩa “để những người thân yêu gần cái chết”. Ở ITe 2:17 ông nói rằng ông cảm thấy “bị mồ côi” từ những bạn hữu ở Tê-sa-lô-ni-ca, và từ tiếng Hy Lạp có thể cũng mang nghĩa

“bị cướp đi”. Phao-lô không phải là một “người chăn thuê” bỏ rơi chiên khi có nguy hiểm (Gi 10:12-13). Bỏ lại những tân tín hữu này giống như một kinh nghiệm về sự chết.

Đây là một bài học bổ ích cho những người giúp việc Cơ Đốc ngày nay. Phao-lô yêu các tín hữu Ê-sa-lô-ni-ca đến nỗi ông liệu sự sống của chính mình để trở lại với họ. Ông yêu các thánh đồ tại thành Phi-líp đến nỗi vui lòng ở ngoài thiên đàng để khích lệ họ (Phi 1:22-26). Ông muốn ban chính mình và những gì ông có cho họ, như một người cha chu cấp cho con cái thân yêu. “Tôi sẽ rất vui lòng phí của và phí trọn mình tôi vì anh em” (II Co 12:15).

2. *Tinh cách của Ti-mô-thê* (c.2). Không phải mọi Cơ Đốc nhân đều được trang bị để gây dựng những Cơ Đốc nhân khác trong đức tin. Nói theo cách lý tưởng, mọi Cơ Đốc nhân phải trưởng thành đủ để giúp đỡ Cơ Đốc nhân khác tăng trưởng trong Chúa và học cách đứng trên chính đôi chân mình. Tiếc thay, một số Cơ Đốc nhân giống như những người được mô tả trong He 5:11-14. Họ đã thụt lùi trong bước đường thuộc linh mình và đã quên những chân lý cơ bản của Lời Chúa. Thay vì dạy dỗ người khác, bản thân họ cần phải được dạy dỗ lại. Họ đang trải qua thời con trẻ lần thứ 2 về thuộc linh.

Ti-mô-thê là con người lý tưởng để được gởi đến Hội Thánh nhằm giúp họ đứng vững. Ti-mô-thê và Tít là những “trợ lý đặc biệt” của Phao-lô được ông dùng như những người giải quyết rắc rối mỗi khi các Hội Thánh có vấn đề. Phao-lô cử Ti-mô-thê đến Cô-rinh-tô để giúp dàn xếp những vấn đề ở đó (ICo 16:10-11). Ông cũng định cử Ti-mô-thê đến giúp các thánh đồ ở thành Phi-líp (Phi 2:19-23).

Loại người nào có thể giúp các tín hữu non trẻ hơn trưởng thành trong Chúa? Trước hết, chính người ấy phải là một Cơ Đốc nhân: “Ti-mô-thê, là anh em chúng tôi...” (ITe 3:2). Chúng ta không thể dẫn dắt người khác đến nơi mà chính chúng ta chưa đến, chúng ta cũng không thể chia sẻ điều chúng ta không có. Phao-lô đã dẫn Ti-mô-thê đến đức tin trong Đấng Christ (ITi 1:2) vì vậy Ti-mô-thê thật sự là một người anh em.

Nhưng Ti-mô-thê cũng là một mục sư (người phục vụ). Đây đơn giản là từ Hy Lạp chỉ về một đầy tớ. Từ tiếng Anh “deacon” đến từ từ này – “diakonos”. Ti-mô-thê không ngại làm việc. Ông đã trung tín hầu việc cùng Phao-lô (Phi 2:22) và biết cách dạy dỗ trong các Hội Thánh. Gây dựng những Cơ Đốc nhân mới là một điều đòi hỏi nhiều nỗ lực. Họ có nhiều vấn đề và thường không tăng trưởng nhanh như chúng ta nghĩ họ đáng phải đạt được. Việc dạy dỗ họ đòi hỏi tình yêu thương cùng lòng kiên nhẫn, và Ti-mô-thê đã có được những phẩm chất này.

Ti-mô-thê là một cộng sự tốt, ông là một người “bạn cùng làm việc”. Ông không tìm cách điều hành để phô trương bản thân và khiến mọi người theo mình. Trước hết, ông là một người bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời Đấng đã hành động trong và qua Ti-mô-thê để hoàn thành công tác Ngài (Phi 2:13 ICo 3:9).

Nhưng Ti-mô-thê cũng là bạn cùng làm việc với các tín hữu khác. Ông vâng lời Phao-lô và rời xa thành A-thên đến Ê-sa-lô-ni-ca. Ông trở lại với Phao-lô tại thành Cô-rinh-tô mang theo tin tức về Hội Thánh Ê-sa-lô-ni-ca. Không có gì ngạc nhiên khi Phao-lô viết về ông: “Vì tôi không có ai như người đồng tình với tôi, là người sẽ thật lòng lo về việc anh em” (Phi 2:20).

3. *Xung đột trong Hội Thánh* (c.3-5). Hoạn nạn và thử thách đến với đời sống Cơ Đốc của chúng ta không phải là những tai nạn – chúng là những sự định trước. Chúng ta phải sẵn sàng để “chịu khổ vì Ngài” (Phi 1:29). Sự bất bớ không phải là điều khác thường đối với một người theo Chúa (I Phi 4:12), nhưng là một phần trong cuộc đời của một Cơ Đốc nhân. Chúng ta phải khuyến cáo các tân tín hữu rằng lối đi không dễ dàng khi ta tìm cách sống cho Đấng

Christ, nếu không, khi thử thách đến, những con đò này trong Đấng Christ sẽ nản lòng và thất bại.

Dĩ nhiên, đằng sau những cơn bắt bớ này là Sa-tan, kẻ thù của Cơ Đốc nhân (ITe 3:5). Nó là kẻ cám dỗ, và nó tìm cách huỷ hoại đức tin chúng ta. Hãy chú ý sự nhấn mạnh về đức tin trong chương này (ITe 3:5-7,10). Như sư tử rống, Sa-tan rình mò các Cơ Đốc nhân còn chúng ta phải chống lại nó “cách vững vàng trong đức tin” (IPhi 5:8-9). Khi Sa-tan cám dỗ Ê-va nó bắt đầu bằng cách làm yếu đức tin của bà nơi Đức Chúa Trời: “Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn...?” (Sa 3:1). Như con rắn, Sa-tan lừa dối (ICo 11:3) như sư tử, Sa-tan cắn xé (IPhi 5:8). Nó sẽ sử dụng mọi phương tiện để tấn công Cơ Đốc nhân và làm suy yếu đức tin người ấy nơi Đức Chúa Trời.

Từ “rúng động” trong câu 3 thật thú vị. Nó có nghĩa đen là “vẫy đuôi, xum xoe”. Ý niệm này là Sa-tan thường dâng bực Cơ Đốc nhân để dẫn người ấy đi lạc đường. Sa-tan cho Ê-va biết bà sẽ giống như Đức Chúa Trời nếu bà ăn trái cây này, và bà đã sa ngã vì sự dâng bực của nó. Sa-tan nguy hiểm khi nó dâng bực hơn là khi nó cau có.

Nhiệm vụ của Ti-mô-thê là gây dựng những tín hữu này và khích lệ (yên ủi) họ trong đức tin. Chính đức tin nơi Đức Chúa Trời giữ được đôi chân họ trên đất khi kẻ thù tấn công. Không có đức tin nơi Đức Chúa Trời, chúng ta bị thất bại. “Sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta” (IGi 5:4).

## 2. Ông viết một bức thư (ITe 3:6-8)

Ti-mô-thê đã gặp Phao-lô tại Cô-rinh-tô (Cong 18:5) và trình ông những tin vui mừng về mọi sự tiến triển tốt tại Ê-sa-lô-ni-ca. Nhóm từ “đem đến cho chúng tôi tin tốt” tương đương chính xác với “rao tin tốt về Phúc Âm” Đối với Phao-lô, sự tường thuật của Ti-mô-thê giống như sự nghe Phúc Âm.

Ti-mô-thê thuật lại rằng các tân tín hữu đã đứng vững dù có sự bắt bớ. Họ không tin những lời giả dối kẻ thù đã nói về Phao-lô, nhưng họ vẫn vô cùng kính trọng ông trong tình yêu thương.

Phao-lô đáp ứng bằng cách là viết thư này cho họ. Phao-lô đã viết một số thư không nằm trong Kinh Thánh Tân Ước (ICo 5:9), nhưng 2 bức thư gửi cho Hội Thánh Ê-sa-lô-ni-ca là một phần trong Lời được hà hơi của Đức Chúa Trời.

Điều này cho biết Lời Đức Chúa Trời là một trong những công cụ để gây dựng Cơ Đốc nhân mới trong đức tin. “Hỡi anh em, vậy thì hãy đứng vững và vâng giữ những điều dạy dỗ mà chúng tôi đã truyền cho anh em, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng thư từ” (ITe 2:15). Khi Chúa Giê-xu bị Sa-tan cám dỗ, Ngài đã sử dụng lời Đức Chúa Trời để đánh bại nó (Mat 4:1-11). Phao-lô khuyên các tín hữu Ê-phê-sô cầm “gươm của Đức Thánh Linh, là Lời Đức Chúa Trời” (Eph 6:17) trong trận chiến của họ chống lại Sa-tan cùng các kẻ giúp việc cho nó.

Kinh Thánh có thể gây dựng chúng ta vì Kinh Thánh được Đức Chúa Trời hà hơi (ITi 3:16). Kinh Thánh không đơn giản là một cuốn sách về những ý niệm tôn giáo hay lời khuyên có tính cách luân lý Kinh Thánh chính là Lời của Đức Chúa Trời. Nó “có ích cho giáo lý, sự bẻ trách, sửa trị, hướng dẫn trong sự công bình”. Có thể nói rằng giáo lý cho chúng ta biết điều gì là đúng, sự bẻ trách cho chúng ta biết điều gì không đúng, sự sửa trị cho chúng ta biết cách làm đúng, và sự hướng dẫn cho chúng ta biết cách ăn ở đúng.

Thư ITê-sa-lô-ni-ca dầm thấm với giáo lý Kinh Thánh. Mọi giáo lý trọng đại của đức tin đều được nói đến trong những chương ngắn gọn này. Có nhiều chỗ liên quan đến Đức Chúa Cha, Chúa Giê-xu Christ và có ít nhất bốn chỗ liên hệ đến Đức Thánh Linh (1:5-6 4:8 5:19)

Trong thư tín này, Phao-lô đề cập đến tội lỗi và sự cứu rỗi, giáo lý về Hội Thánh, công việc của chức vụ, và đặc biệt là giáo lý về những sự việc sau rốt. Vì Phao-lô không ở lại lâu tại Tê-sa-lô-ni-ca, điều đáng chú ý là ông đã dạy dỗ thật nhiều cho những người qui đạo.

Tiền sĩ R. W. Dale là mục sư của Hội Thánh Carr's Lane Congregational Church tại Anh quốc gần 50 năm. Ông đã bắt đầu một loạt bài giảng về giáo lý Kinh Thánh, biết rằng các thuộc viên của ông không thể đứng vững trong đức tin nếu họ không biết những điều họ tin hoặc lý do họ tin. Một mục sư đồng nghiệp nói với tân sĩ Dale: “Họ sẽ chẳng bao giờ hiểu được”. Nhưng Dale đáp: “Họ sẽ phải hiểu!” và họ đã hiểu, đối với việc củng cố Hội Thánh.

Khi tôi trở nên một Cơ Đốc nhân, các Hội Thánh đã không có những khoá nghiên cứu thường xuyên dành cho những tân tín hữu như chúng ta có ngày nay. “Khoá nghiên cứu” của tôi là một loạt bài học Kinh Thánh từ sách Hê-bơ-rơ do một thuộc viên đầy ơn hướng dẫn và giảng dạy trong phòng khách của ông. Nhiều điều được dạy dỗ vượt quá đầu óc tôi vì là một tân tín hữu. Nhưng những điều tôi học qua đã đào tạo cơ bản cho tôi trong Lời Chúa và gây dựng tôi trong đức tin.

Một hiểu biết về Kinh Thánh đủ để hành động thật cần thiết cho sự tăng trưởng và sự vững vàng thuộc linh. Lời của Đức Chúa Trời là lương thực nuôi dưỡng chúng ta (Mat 4:4), là ánh sáng dẫn đường chúng ta (Thi 119:105) và vũ khí để bảo vệ chúng ta (Eph 6:17). “Chúa đã phán vậy!” là nền tảng chắc chắn của chúng ta. Một lý do Đức Chúa Trời gây dựng các Hội Thánh địa phương là để các tín hữu có thể tăng trưởng trong Lời Chúa và giúp lại những người khác tăng trưởng (ITi 2:2 Eph 4:11-16).

Phao-lô gửi đến họ một người và người đó đã gây dựng họ trong Lời Chúa. Phao-lô đã chăm sóc họ trong phương diện thứ ba:

### 3. Ông cầu nguyện cho họ (ITe 3:9-13)

Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện phải đi đôi với nhau. Tiên tri Sa-mu-ên nói với dân Y-so-ra-ên: “Đức Chúa Trời cấm ta phạm tội nghịch Ngài trong việc thôi cầu nguyện cho các người: nhưng ta sẽ dạy các người biết con đường lành và ngay” (ISa 12:23). Phi-e-rơ nói: “Còn chúng ta (các sứ đồ) sẽ cứ chuyên lo về sự cầu nguyện và chức vụ giảng đạo” (Cong 6:4). Phao-lô có lời nhấn mạnh tương tự: “Hỡi anh em, bây giờ tôi giao phó anh em cho Đức Chúa Trời, và cho Đạo của ơn Ngài, là đạo có thể gây dựng được anh em” (Cong 20:32).

Chúa Giê-xu đã cầu nguyện cho các môn đệ Ngài, như Phao-lô đã cầu nguyện cho các Cơ Đốc nhân Tê-sa-lô-ni-ca, để đức tin họ sẽ không thiếu thốn (Lu 22:31-32). Tôi đã thi hành chức vụ trong nhiều tuần lễ tại Kenya và Zaire, và khi về đến nhà, tôi tin chắc hơn bao giờ hết rằng nhu cầu lớn nhất của các giáo sĩ và các Hội Thánh trong nước là sự cầu nguyện. Chúng ta cũng phải cầu nguyện tại nhà cho những Cơ Đốc nhân non trẻ ở đây. Dạy họ lẽ thật Kinh Thánh thì chưa đủ, chúng ta còn phải hỗ trợ họ trong sự cầu nguyện của mình.

Phao-lô đã cầu nguyện cho ba mong muốn cụ thể. Thứ nhất, ông cầu nguyện để đức tin họ có thể trưởng thành (ITe 3:10). Phao-lô xin Chúa giúp ông có thể chăm sóc họ cách riêng tư, nhưng Đức Chúa Trời đã không nhậm lời thỉnh cầu ấy. Phao-lô nóng lòng gặp lại họ, ông mong được chăm sóc họ và giúp đem đức tin họ đến sự trưởng thành. Từ được dịch là “hoàn thành” có nghĩa “điều chỉnh, trang bị, cung cấp”. Nó còn được sử dụng cho việc vá lưới (Mac 1:19). Đức tin chúng ta chưa bao giờ đạt đến sự hoàn hảo luôn có nhu cầu về sự điều chỉnh và sự tăng trưởng. Chúng ta đi “từ đức tin đến đức tin” (Ro 1:17).

Áp-ra-ham là một minh họa thích hợp về nguyên tắc này. Đức Chúa Trời gọi ông đến đất Ca-na-an, và khi ông đến nơi, ông gặp một nạn đói. Đức Chúa Trời đã cho phép nạn đói ấy

xây đến hầu cho đức tin Áp-ra-ham có thể được thử nghiệm. Tiếc thay, Áp-ra-ham thất bại trong cuộc thử nghiệm này và đã đi xuống Ai Cập để tìm sự giúp đỡ.

Mỗi bước đường, Đức Chúa Trời đem những hoàn cảnh đến cho Áp-ra-ham để buộc ông tin cậy Ngài và tăng trưởng trong đức tin mình. Đức tin giống như một cơ bắp: nó mạnh hơn khi được sử dụng. Áp-ra-ham đã có những vấn đề với vợ ông và đầy tớ gái của bà – A-ga. Sự thử nghiệm cuối cùng của đức tin xảy đến khi Đức Chúa Trời yêu cầu Áp-ra-ham hy sinh đứa con trai yêu dấu của ông là Y-sác.

Đức tin mà không thể được thử nghiệm thì không đáng được tin cậy. Đức Chúa Trời thử đức tin chúng ta, không phải để huỷ hoại nó, nhưng để phát triển nó. Nếu Áp-ra-ham không học cách tin cậy Đức Chúa Trời trong cơn đói kém, ông không bao giờ có thể tin cậy Ngài trong những sự khó khăn khác. Phao-lô đã cầu nguyện để những Cơ Đốc nhân chịu khổ ở Tê-sa-lô-ni-ca có thể tăng trưởng trong đức tin họ, và Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu xin của ông. Phao-lô đã viết trong bức thư thứ hai: “Hỡi anh em, chúng tôi phải vì anh em cảm tạ Đức Chúa Trời luôn luôn ... vì đức tin anh em rất tấn tới” (ITe 1:3).

Lời cầu xin thứ 2 của Phao-lô là tình yêu thương của họ có thể được thắt chặt (ITe 3:12). Kỳ hoạn nạn có thể là kỳ của sự tự kỷ. Những người bị bắt bớ thường trở nên rất tự kỷ trung tâm và khát khe. Những gì cuộc sống đem đến cho chúng ta tùy thuộc vào những gì cuộc sống tìm thấy trong chúng ta, và không điều gì có thể bày tỏ con người thật bên trong như lò lửa hoạn nạn. Một số người xây lên những bức tường trong kỳ hoạn nạn, và cô lập bản thân mình. Những người khác thì xây lên những chiếc cầu và đến gần Chúa cùng dân sự Ngài. Đây là lời cầu nguyện của Phao-lô cho các tín hữu này, và Đức Chúa Trời đã nhậm lời: “Lòng nhân đức của mỗi người trong anh em hết thấy đều đối với nhau càng ngày càng thêm” (ITe 1:3).

Đức tin tăng trưởng của chúng ta trong Đức Chúa Trời phải dẫn đến một tình yêu tăng trưởng đối với người khác. Chúng ta được “Đức Chúa Trời dạy phải yêu thương nhau” (ITe 4:9) và một vài trong số những bài học này được học một cách tốt nhất trong trường hoạn nạn. Giô-sép đã chịu khổ 13 năm vì sự ghen ghét và bắt bớ của anh em mình. Nhưng ông đã học cách yêu thương họ bất chấp sự thù ghét của họ. Những người Do Thái sống theo luật pháp đã bắt bớ Phao-lô từ thành này sang thành khác, nhưng Phao-lô yêu thương đồng bào ông đến nỗi ông sẵn sàng chết thay họ (Ro 9:1-3).

Khi tôi cố vấn cho những cặp vợ chồng trẻ trong việc chuẩn bị hôn nhân, tôi thường hỏi người nam: “Nếu vợ anh trở nên tê liệt 3 tuần lễ sau khi anh kết hôn, anh có yêu cô ấy đủ để ở với cô ta và chăm sóc cô ta không?” Tình yêu thật trở nên sâu đậm hơn trong những lúc khó khăn sự lãng mạn hơi hợt biến mất khi những khó khăn xuất hiện.

Nhưng tình yêu Cơ Đốc thật được bày tỏ không chỉ với các tín hữu, mà còn “đối với mọi người” (ITe 3:12). Chúng ta yêu thương nhau, nhưng chúng ta cũng yêu những người hư mất và kẻ thù của chúng ta nữa. Tình yêu dư dật không nên bị bó buộc. Nó phải được tự do để trải rộng ra và đến với mọi người.

Lời cầu xin thứ 3 của Phao-lô là sự thánh khiết của đời sống (3:13). Một lần nữa, chính sự tái lâm của Chúa Giê-xu Christ đã khích lệ Cơ Đốc nhân sống đời sống thánh khiết. Sự tái lâm của Chúa chúng ta còn là một nguồn của sự vững vàng trong đời sống Cơ Đốc. Nơi đâu có sự vững vàng, nơi ấy có thể có sự thánh hoá, và nơi nào có sự thánh khiết, nơi ấy có sự đảm bảo. Cả hai đi đôi với nhau.

Hãy để ý rằng những lời cầu nguyện của Phao-lô thay cho các bạn ông không mang tính sơ sài, tùy dịp. Ông cầu nguyện “đêm và ngày” ông cầu nguyện “có sức”, cũng một từ được dịch là “trỗi hơn vô cùng” ở Eph 3:20. Sự cầu nguyện thật là công việc khó, Ê-pháp-ra có lẽ

đã học nơi Phao-lô cách cầu nguyện cho người khác: “luôn làm việc sốt sắng... để anh em có thể trở nên toàn vẹn và toàn diện trong mọi ý muốn Đức Chúa Trời” (Co 4:12).

Cả Ba Ngôi Đức Chúa Trời có liên quan trong sự cầu nguyện này. Phao-lô nói đến Cha và Con trong c.11. trong câu 12, “Chúa” có thể chỉ về Đức Thánh Linh, vì “Chúa chúng ta” ở cuối câu 13 chắc chắn chỉ về Chúa Giê-xu. Nếu là vậy, thì đây là lời cầu nguyện duy nhất tôi biết trong Kinh Thánh Tân Ước chỉ trực tiếp về Đức Thánh Linh. Vì Đức Thánh Linh là Đấng thánh hoá Cơ Đốc nhân, và đây là lời cầu nguyện cho đời sống thánh khiết, như vậy sự xưng hô này là hợp lý.

Phao-lô đã kết thúc chương 2 bằng sự liên hệ đến chỗ của các thánh đồ lúc Đấng Christ tái lâm, và ông kết thúc chương này theo cách tương tự. Ông cầu xin những người qui đạo của ông có thể đứng không chỗ trách và thánh khiết trước mặt Đức Chúa Trời khi Đấng Christ tái lâm. Vì mọi Cơ Đốc nhân sẽ được biến hoá để giống Đấng Christ khi Ngài tái lâm (IGi 3:2), Phao-lô không thể đề cập đến hoàn cảnh riêng của chúng ta nơi thiên đàng. Ông đề cập đến đời sống chúng ta trên đất như khi chúng ta sẽ được xem lại tại Toà án Đấng Christ. Chúng ta sẽ không bao giờ đối diện với tội lỗi mình nơi thiên đàng, vì chúng ta không còn bị nhớ đến nữa (Ro 8:1 He 10:14-18). Nhưng những việc làm của chúng ta sẽ được kiểm nghiệm, và bạn không thể tách rời hành vi khỏi đặc tính.

Lời cầu nguyện của Phao-lô dạy chúng ta cách cầu nguyện không chỉ cho các tân tín hữu, mà con cho mọi Cơ Đốc nhân. Chúng ta phải cầu nguyện để đức tin họ sẽ trưởng thành, tình yêu thương họ tăng trưởng và đặc tính cùng hành vi họ thánh khiết không chỗ trách trước mặt Đức Chúa Trời. “Và ai có hy vọng này trong Ngài (Đấng Christ) thì tự mình làm nên thanh sạch, cũng như Ngài là thanh sạch” (IGi 3:3).

Khi xem lại chương này, chúng ta thấy việc chăm sóc Cơ Đốc nhân mới thật quan trọng biết bao. Dẫn đưa một người đến Đấng Christ thì chưa đủ. Chúng ta còn phải hướng dẫn người ấy trong đời sống Cơ Đốc và giúp người ấy vững vàng. Nếu người ấy không vững vàng, người ấy sẽ ngã khi những cơn gió bắt bớ bắt đầu thổi. Nếu người ấy không thể đứng, người ấy sẽ không bao giờ học cách bước đi.

Chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta có thể là sự khích lệ và hãy đứng bên cạnh người ấy khi người ấy trưởng thành. Chúng ta có thể chia sẻ Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể cầu nguyện. Đây là điều Phao-lô đã làm và điều đó đã có kết quả.

## 5. CÁCH LÀM ĐẸP LÒNG CHA BẠN (ITe 4:1-12)

Song song với việc chạy bộ, đi bộ đã trở nên một bài tập phổ biến và là môn thể thao ngoài trời. Khi lái xe trong thành phố Chicago, tôi thường nhìn thấy những cá nhân và những tập thể gia đình đi dạo trong công viên hay trong những khu rừng biệt lập. Khi lái xe trên đại lộ, thỉnh thoảng tôi có vẫy tay chào những “nhóm đi bộ” đang tiến về những điểm hẹn nào đó ở xa.

Đời sống Cơ Đốc nhân có thể được ví sánh với một cuộc đi bộ. Thật vậy, đây là một trong những bức tranh được yêu thích của Phao-lô: “Phải bước đi một cách xứng đáng với chức phận mà anh em đã được gọi” (Eph 4:1). “Chớ nên bước đi như người ngoại đạo nữa” (4:17). “Hãy bước đi trong sự yêu thương” (5:2). “Hãy bước đi như các con sáng láng” (5:8).

Đời sống Cơ Đốc nhân khởi đầu bằng một bước của đức tin. Nhưng bước ấy dẫn đến một sự bước đi của đức tin. “Vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy” (ICo 5:7). Sự bước đi chỉ về sự tấn tới, và chúng ta phải tấn tới trong đời sống Cơ Đốc (He 6:1 Phi



3:13-16). Sự bước đi cũng cần có sức mạnh, và Đức Chúa Trời đã hứa. “Đời người lâu bao nhiêu, sức mạnh người lâu bấy nhiêu” (Phu 33:25).

Nhưng chúng ta phải biết chắc mình “bước đi trong sự sáng” vì kẻ thù đã giăng bẫy và đi đường vòng để bắt giữ chúng ta (IGi 1:5-7). Dĩ nhiên ở cuối đường đời, chúng ta sẽ bước vào trong chính sự hiện diện của Chúa. “Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi” (Sa 5:24).

Phao-lô đã mô tả một sự bước đi với 3 ý để Cơ Đốc nhân noi theo:

## 1. Bước đi trong sự thánh khiết (ITe 4:1-8)

Không khí đạo đức trong thời đế chế La Mã thật không lành mạnh. Sự đòi bại là một lối sống và nhờ vào chế độ nô lệ, người dân đã dành thời giờ nhàn rỗi để lao vào những thú vui không dứt. Sứ điệp Cơ Đốc về cách sống thánh khiết thật mới mẻ đối với nền văn hoá ấy, và những Cơ Đốc nhân non trẻ này không dễ chống lại những cám dỗ quanh họ. Phao-lô đưa ra 4 lý do vì sao họ phải sống một đời sống thánh khiết và phải lánh khỏi những ham muốn nhục dục.

1. *Để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời* (c.1). Mỗi người đều sống để làm đẹp ý ai đó. Nhiều người sống để thoả mãn chính họ. Họ không có tính nhạy cảm đối với nhu cầu người khác. William Hazlitt đã viết: “Linh hồn của một cuộc hành trình là sự tự do, tự do hoàn toàn, để suy nghĩ, cảm nhận, làm điều mình hài lòng”. Lời khuyên ấy có thể hữu hiệu đối với một kỳ nghỉ, nhưng nó không bao giờ có thể hữu hiệu trong những công việc thường nhật của đời sống. Cơ Đốc nhân không thể trải qua cuộc sống chỉ làm hài lòng bản thân (Ro 15:1).

Chúng ta cũng phải cẩn thận khi làm hài lòng người khác. Có thể vừa làm hài lòng người khác lại vừa tôn trọng Đức Chúa Trời, nhưng cũng có thể bất kính với Đức Chúa Trời “Vị bằng tôi còn làm cho đẹp lòng người, thì tôi chẳng phải là tôi tớ của Đấng Christ” (Ga 1:10). Đây là thái độ của Phao-lô khi ông thi hành chức vụ tại Tê-sa-lô-ni-ca. “Chúng tôi cứ nói, không phải để đẹp lòng loài người, nhưng để đẹp lòng Đức Chúa Trời, là Đấng dò xét lòng chúng tôi” (ITe 2:4).

Làm đẹp lòng Đức Chúa Trời phải là động cơ chủ yếu của đời sống Cơ Đốc. Con cái phải sống để làm đẹp lòng cha mình. Thánh Linh hành động trong đời sống chúng ta “để vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài” (Phi 2:13). Hê-nóc đã đồng đi với Đức Chúa Trời, và trước khi Đức Chúa Trời gọi ông lên trời, Hê-nóc đã “được chứng rằng mình ở vừa lòng Đức Chúa Trời rồi” (He 11:5). Chúa Giê-xu phán: “Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài” (Gi 8:29).

Làm đẹp lòng Đức Chúa Trời nghĩa là làm nhiều hơn ý muốn Đức Chúa Trời. Có thể vâng lời Đức Chúa Trời dầu vậy vẫn chưa làm đẹp lòng Ngài. Giô-na là một trường hợp điển hình. Ông đã vâng lời Đức Chúa Trời và làm điều được sai bảo, nhưng tâm lòng của ông không đặt vào việc ấy. Đức Chúa Trời đã chúc phước cho Lờ Ngài, nhưng Ngài không thể chúc phước cho tôi tớ Ngài. Vì vậy Giô-na ngồi ngoài thành Ni-ni-ve giận dữ với mọi người, kể cả Chúa nữa! Sự vâng lời của chúng ta “không phải vâng phục trước mặt người mà thôi, như những người làm đẹp lòng người ta, nhưng phải như tôi tớ của Đấng Christ, làm theo ý muốn Đức Chúa Trời bằng tâm lòng” (Eph 6:6).

Làm sao chúng ta biết điều gì đẹp lòng Đức Chúa Trời? Làm sao chúng ta biết điều gì đẹp lòng một người cha trên đất? Bằng cách lắng nghe người và sống với người. Khi chúng ta đọc Lời Chúa, và khi chúng ta thông công trong sự thờ phượng và hầu việc, chúng ta biết rõ tâm lòng Đức Chúa Trời và điều này bộc lộ cho chúng ta ý muốn Đức Chúa Trời.

2. *Để vâng lời Đức Chúa Trời* (c.2-3). Khi thi hành chức vụ tại Tê-sa-lô-ni-ca, Phao-lô trình bày cho các tín hữu những điều răn của Đức Chúa Trời nói về sự tinh sạch cá nhân. Từ “điều răn” là một thuật ngữ quân đội. Nó chỉ về những mệnh lệnh được ban xuống từ những viên chức cao cấp. Chúng ta là những quân nhân trong quân đội Đức Chúa Trời, chúng ta phải vâng theo những mệnh lệnh. “Không ai phục vụ như một quân nhân lại còn liên quan đến những việc đời thường – người ấy muốn làm đẹp lòng viên chức chỉ huy mình” (ITi 2:4).

Trong câu 3, Phao-lô nhắc nhở những tân tín hữu này rằng sự đòi bại về tình dục không đẹp lòng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã tạo ra tình dục và Ngài có quyền cai quản cách sử dụng nó. Ngay từ ban đầu, Ngài đã thiết lập hôn nhân như một sự liên kết thiêng liêng giữa một người nam và một người nữ. Đức Chúa Trời đã tạo ra tình dục để tiếp nối dòng dõi và để thoả mãn những đối tác của hôn nhân. “Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chốn khuê phòng chớ có ô ướ” (He 13:4). Những điều răn của Đức Chúa Trời về tình dục không vì mục đích tước khỏi con người niềm vui, nhưng đúng hơn là để bảo vệ họ, hầu cho họ không thể đánh mất niềm vui của mình. “Người chớ phạm tội tà dâm” xây lên một bức tường quanh hôn nhân để làm cho mối liên hệ này không phải là một ngục tù, mà là một khu vườn an toàn và xinh đẹp.

Chúng ta chẳng bao giờ phải tìm cách biết ý muốn Đức Chúa Trời trong vấn đề này, Ngài đã cho chúng ta biết cách rõ ràng. “Hãy lánh sự gian dâm” là điều răn của Ngài và không một thuyết thần học tự do hay triết lý tân tiến nào có thể thay đổi được điều răn ấy. Suốt Kinh Thánh, Đức Chúa Trời cảnh cáo về tội tình dục và những lời cảnh cáo này phải được chú ý. Mục đích của Đức Chúa Trời là sự thánh hoá của chúng ta, hầu cho chúng ta có thể sống những đời sống được biệt riêng trong sự thanh khiết của tâm trí và thể xác.

3. *Để quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời* (c.4-5). Đây là mặt tích cực của điều răn Đức Chúa Trời. Cơ Đốc nhân được xem là khác với những người không được cứu. Người ngoại (người không được cứu) không biết Đức Chúa Trời, vì vậy họ sống những đời sống bất kính. Nhưng chúng ta biết Đức Chúa Trời, và chúng ta buộc phải quy vinh hiển cho Ngài trong thế gian này. “Kế hoạch của Đức Chúa Trời là khiến anh em nên thánh, và điều đó trước hết cần có một sự đoạn tuyệt với sự đòi bại về tình dục” (ITe 4:3).

“Giữ chậu (thân) mình” trong câu 4 có thể nghĩa là “điều khiển thân thể mình”, vì thân thể chúng ta là những cái chậu của Đức Chúa Trời (ICo 4:7 ITi 2:20-21). Nhưng nó cũng có thể nghĩa là “học cách sống với vợ mình”, vì người vợ được gọi là “cái chậu yếu đuối hơn” (IPhi 3:7). Tôi thích cách giải nghĩa thứ nhất hơn, vì Phao-lô viết cho tất cả các Cơ Đốc nhân, chớ không chỉ cho những người lập gia đình. Cơ Đốc nhân nào phạm tội tình dục là phạm tội cùng thân thể chính mình (ICo 6:19-20), và người đó đang cướp của Đức Chúa Trời sự vinh hiển Ngài đáng phải nhận được qua cách sống của một Cơ Đốc nhân.

Điều này giải thích vì sao Đức Chúa Trời đưa ra những đòi hỏi cấp thiết cho chức lãnh đạo thuộc linh trong Hội Thánh (ITi 3:1-13). Nếu những người lãnh đạo thuộc linh không thể cai trị gia đình của chính mình, làm sao họ có thể lãnh đạo Hội Thánh? Nếu chúng ta quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời trong thân thể mình, vậy chúng ta có thể quy vinh hiển cho Ngài trong thân thể là Hội Thánh.

4. *Để thoát khỏi sự xét đoán của Đức Chúa Trời* (c.6-8). Đức Chúa Trời không phân biệt ai, Ngài phải đối phó với con cái Ngài khi họ phạm tội (Co 3:23-25). Có một thuộc viên Hội Thánh đã chỉ trích mục sư của bà vì ông giảng luận chống lại tội lỗi trong đời sống Cơ Đốc nhân. Bà nói: “xét cho cùng, tội lỗi trong đời sống của một Cơ Đốc nhân khác với tội lỗi trong đời sống của người không được cứu”. Mục sư đáp: “Vâng, nó tồi tệ hơn”.

Mặc dù đúng là Cơ Đốc nhân không ở dưới sự đoán phạt (Gi 5:24 Ro 8:1), nhưng không có nghĩa là được miễn khỏi gặt hái sự đau buồn sẽ đến khi chúng ta gieo cho thể xác (Ga 6:7-8). Khi vua Đa-vít phạm tội tà dâm, ông cố che đậy tội lỗi mình, nhưng Đức Chúa Trời đã sửa phạt ông cách nghiêm khắc (đọc Thi 32:1-11 51:1-19 để thấy những điều ông đã đánh mất suốt những tháng ấy). Khi vua Đa-vít xưng tội lỗi ông ra, Đức Chúa Trời tha thứ ông, nhưng Đức Chúa Trời không thay đổi hậu quả. Đa-vít đã gặt những gì mình gieo, và đó là một kinh nghiệm đau buồn đối với ông.

Một Cơ Đốc nhân có thể lý luận: “Nhưng tôi là một người được chọn của Đức Chúa Trời. Tôi thuộc về Ngài, và Ngài chẳng bao giờ có thể loại tôi ra”. Sự chọn lựa không phải là một viện cớ cho tội lỗi – đó là một khích lệ cho sự nên thánh. “Bởi chưng Đức Chúa Trời chẳng gọi chúng ta đến sự ô uế đâu, bèn là sự nên thánh vậy” (ITe 4:7). “Nhưng như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh” (IPhi 1:15). Đặc quyền về sự chọn lựa cũng liên quan đến những trách nhiệm về sự vâng lời (Phu 7:6,11).

Một sự bước đi thánh khiết có liên quan đến một mối liên hệ đúng đắn với Đức Chúa Cha (Đấng đã gọi chúng ta), Đức Chúa Con, (Đấng đã chết thay chúng ta), và Đức Thánh Linh (Đấng sống trong chúng ta). Chính sự hiện diện của Đức Thánh Linh khiến cho thân thể chúng ta trở nên đền thờ của Đức Chúa Trời (ICo 6:19-20). Hơn thế, chính bởi sự bước đi trong Thánh Linh mà chúng ta chiến thắng những ham muốn của xác thịt (Ga 5:16). Kinh thường những điều răn của Đức Chúa Trời là mời gọi sự xét đoán của Đức Chúa Trời và cũng làm buồn lòng Thánh Linh Đức Chúa Trời.

Thánh Linh Đức Chúa Trời giúp chúng ta sống một đời sống thanh sạch, tránh khỏi sự bất khiết về tình dục ra sao? Trước hết, Ngài tạo ra những ước muốn thánh khiết trong chúng ta, để chúng ta có một sự ham thích Lời tinh khiết của Đức Chúa Trời (IPhi 2:1-3, chớ không phải những điều bậy bạ ô uế của thể xác (Ro 13:12-14). Ngài cũng dạy chúng ta Lời Ngài và giúp chúng ta nhớ lại những lời hứa của Đức Chúa Trời những lúc cảm dỗ (Gi 14:26 Eph 6:17). Khi chúng ta đầu phục Đức Thánh Linh, Ngài ban cho chúng ta quyền năng để bước đi trong sự thánh khiết và không bị dẫn dụ vào những ham muốn của thể gian và xác thịt. Quả của Thánh Linh thắng hơn những công việc của xác thịt (Ga 5:16-26).

Phao-lô đã dành nhiều chi tiết cho chủ đề này về sự thanh khiết trong tình dục, vì đó là một vấn đề tranh cãi trong Hội Thánh ngày nay. Đối với nhiều người, những thể ước trong hôn nhân không còn được xem là thiêng liêng và sự ly hôn (thậm chí giữa vòng các Cơ Đốc nhân) không còn được chi phối bởi Lời Đức Chúa Trời. Có những “Hội Thánh phóng túng” nơi những người đồng tính luyến ái nam lẫn nữ “yêu nhau” và tuyên bố rằng họ là những Cơ Đốc nhân. Tình dục tiền hôn nhân cùng “sách báo Cơ Đốc gọi dục” là những phần được chấp nhận của bức tranh tôn giáo ở nhiều nơi. Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã phán: “Hãy bước đi trong sự thánh khiết”.

## 2. Bước đi trong sự hoà thuận (ITe 4:9-10)

Bước chuyển tiếp từ sự thánh khiết đến tình yêu thương không phải là một bước khó khăn. Phao-lô đã thực hiện bước chuyển tiếp này trong lời cầu nguyện của ông được chép trong ITe 3:11-13). Như tình yêu của Đức Chúa Trời là một tình yêu thánh khiết, thì tình yêu của chúng ta đối với Đức Chúa Trời và đối với nhau phải thúc đẩy chúng ta đến sự sống thánh khiết. Càng sống giống Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ càng yêu thương nhau hơn. Nếu một Cơ Đốc nhân thật sự yêu anh em mình, người ấy sẽ không phạm tội nghịch với anh em mình (ITe 4:6).

Có 4 từ dành cho “tình yêu” trong ngôn ngữ Hy Lạp. “Eros” chỉ về tình yêu thuộc thể, cho chúng ta từ tiếng Anh là “erotic”. Tình yêu Eros không phải tội lỗi, nhưng trong thời Phao-

lô, sự nhấn mạnh chủ yếu của nó mang tính khoái lạc. Từ này không bao giờ được sử dụng trong Kinh Thánh Tân Ước. Một từ nữa là “storge” (được phát âm là STOR-gay) chỉ về tình yêu gia đình, tình yêu của cha mẹ dành cho con cái. Từ này cũng vắng mặt trong Kinh Thánh Tân Ước của chúng ta, mặc dù có một từ liên quan được dịch là “lòng yêu thương mềm mại” trong Ro 12:10.

Hai từ thường được sử dụng nhiều nhất cho tình yêu là từ “philia” và từ “agape”. Tình yêu Philia là tình yêu thuộc tình cảm sâu đậm như trong tình bằng hữu hay thậm chí hôn nhân. Nhưng tình yêu Agape là tình yêu Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta. Nó không đơn giản là một tình yêu dựa trên cảm xúc nó được bày tỏ trong ý chí chúng ta. Tình yêu agape cư xử với người khác như cách Đức Chúa Trời cư xử với họ, không kể cảm xúc hay sự thích hợp cá nhân.

Từ “Philadelphias” được dịch là “tình yêu anh em”. Vì Cơ Đốc nhân thuộc cùng một gia đình, và có cùng một Cha, họ phải yêu thương nhau. Thật ra, chúng ta “được Đức Chúa Trời dạy phải yêu thương nhau”. Đức Chúa Cha đã dạy chúng ta phải yêu thương nhau khi Ngài ban Đấng Christ để chết thay chúng ta trên thập tự giá. “Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước” (IGi 4:19). Đức Chúa Con đã dạy chúng ta phải yêu thương nhau khi Ngài phán: “Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau” (Gi 13:34). Và Đức Thánh Linh đã dạy chúng ta phải yêu nhau khi Ngài rải khắp trong lòng chúng ta tình yêu của Đức Chúa Trời (Ro 5:5) lúc chúng ta tin nhận Đấng Christ.

Bạn có bao giờ để ý rằng loài vật làm theo bản năng những gì cần thiết để giúp nó sống và an toàn không? Loài cá không tham dự những lớp học bơi (dù chúng bơi thành đàn), và loài chim theo bản tính xoè cánh ra và đập cánh để bay. Chính bản chất quyết định hành động. Vì con cá có bản chất của loài cá, nó bơi, vì điều hâu có bản chất của điều hâu, nó bay. Và vì một Cơ Đốc nhân có bản chất của Đức Chúa Trời (IIPhi 1:4), người ấy yêu thương, vì “Đức Chúa Trời là sự yêu thương” (IGi 4:8).

Đức tin, hy vọng và tình yêu đã là những điểm đặc trưng của các Cơ Đốc nhân Tê-sa-lô-ni-ca từ ban đầu (ITe 1:3). Ti-mô-thê đã thuật lại tin tốt lành về tình yêu thương của họ (ITe 3:6), vì vậy Phao-lô không yêu cầu họ giành lấy điều mà họ đã không có. Ông khích lệ họ nhận nhiều hơn điều mà họ đã hưởng được. Phao-lô đã cầu nguyện để tình yêu thương của họ có thể “thêm và đầy” (ITe 3:12) và Đức Chúa Trời đã nhận lời cầu nguyện ấy (ITe 1:3).

Làm sao Đức Chúa Trời khiến cho tình yêu thương của chúng ta “thêm càng nhiều hơn”? Bằng cách đặt để chúng ta vào trong những hoàn cảnh buộc chúng ta phải thực hành tình yêu Cơ Đốc. Tình yêu là “hệ tuần hoàn” của thân thể Đấng Christ, nếu những cơ bắp thuộc linh của chúng ta không được hoạt động, hệ tuần hoàn này bị suy yếu. Những khó khăn mà Cơ Đốc nhân chúng ta có với nhau là những cơ hội để chúng ta tăng trưởng trong tình yêu. Điều này giải thích vì sao những Cơ Đốc nhân nào đã có hầu hết những vấn đề với nhau cuối cùng thường yêu thương nhau cách sâu đậm, điều rất ngạc nhiên đối với thế gian.

### 3. Bước đi trong sự ngay thẳng (ITe 4:11-12)

Từ trong câu 12 được dịch là “ngay thẳng” ở bản dịch của chúng ta mang ý nghĩa “thích đáng, trong một cách tề chỉnh”. Nó được dịch là “phải phép” trong ICo 14:40: “hãy để mọi sự được làm cho phải phép và theo thứ tự”. Sự nhấn mạnh là về lời chứng của Cơ Đốc nhân đối với những ai ở ngoài môi trường công Cơ Đốc. “Người ngoại” là một sự mô tả quen thuộc về những người không tin.

Cơ Đốc nhân không chỉ có bổn phận yêu thương nhau nhưng còn là những lời chứng tốt đối với người thế gian. Mỗi quan tâm lớn của Phao-lô là các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca tự tay làm

việc kiếm tiền, chớ không trở nên những người sống bám vào sự giúp đỡ của những kẻ không tin. “Hãy làm cho nó trở nên tham vọng của anh em để dẫn đến một đời sống yên lặng” (c.11) có vẻ giống như một nghịch lý: Nếu bạn có tham vọng, đời sống bạn có thể sẽ không yên lặng. Nhưng điểm nhấn mạnh là về sự yên lặng của tâm trí và tâm lòng, bình an nội tâm có thể khiến một người được đầy đủ nhờ đức tin nơi Đấng Christ. Phao-lô không muốn các thánh đồ chạy đây đó tạo ra những vấn đề khi họ kiếm thức ăn hằng ngày.

Người Hy Lạp hầu hết đều khinh thường lao động chân tay, đa số công việc đều do những nô lệ làm. Dĩ nhiên, Phao-lô là một người may trại và tại Tê-sa-lô-ni-ca ông thận trọng nêu gương về sự làm việc siêng năng (ITe 2:6 ITe 3:6). Tiếc thay, một số tân tín hữu trong Hội Thánh đã hiểu sai giáo lý về sự tái lâm của Đấng Christ và đã từ bỏ việc làm mình để chờ đợi sự đến của Ngài. Điều này có nghĩa là họ đã được những Cơ Đốc nhân khác giúp đỡ, trong đó có một số người không có đủ chi tiêu cho gia đình riêng của họ. Điều này cũng có nghĩa là những con người cuồng tín này đã không thể trả tiền và do đó họ đánh mất lời chứng với những thương buôn không được cứu.

Có một người nói với bạn mình “Vợ tôi sắp chịu một cuộc phẫu thuật tạo hình. Tôi sắp tiêu mọi thể tín dụng của bà ấy!” Thật dễ dàng mua những thứ chúng ta không cần bằng tiền chúng ta không có, để rồi không chỉ đánh mất uy tín chúng ta mà còn đánh mất lời chứng Cơ Đốc tốt đẹp. “Vậy nếu các ngươi không trung tín trong việc sử dụng của bất nghĩa ai sẽ giao phó cho các ngươi của thật?” (Lu 16:11). Hội Thánh và Cơ Đốc nhân nào bảo vệ tín ngưỡng chính thống của mình mà không trả tiền thiếu nợ thì không có tín ngưỡng chính thống nào để bảo vệ cả.

“Săn sóc chính công việc mình và lấy tay mình làm việc” (c.11) là điều Phao-lô đã bảo họ. Những kẻ lười nhác để thời gian can thiệp vào chuyện người khác và tự đưa mình với người khác vào sự rắc rối. “Chúng tôi nghe trong anh em có mấy kẻ lười nhác. Họ chẳng bận việc. Họ là những kẻ thày lay việc người khác” (IITe 3:11). “Trong anh em chớ có ai chịu khổ như – kẻ thày lay việc người khác” (IPhi 4:15).

Những Cơ Đốc nhân lo việc Cha (Lu 2:49) thì không có thì giờ hay mong muốn xen vào chuyện người khác. Tiếc thay, ngay cả lớp học Kinh Thánh cũng có thể trở thành một cơ hội cho sự tán gẫu (“hầu cho anh em có thể cầu nguyện cách khôn ngoan hơn”) và là một sự thay thế cho sự hầu việc Cơ Đốc thật.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta phải cẩn thận trong mối liên hệ của mình với “người ngoại”. Cần phải có ơn và sự khôn ngoan thuộc linh để có sự tiếp xúc mà không ô nhiễm và đề khác biệt mà không có tính xét đoán và kiêu ngạo. “Hãy ăn ở cách khôn ngoan với những người ngoại” (Co 4:5). Nếu thiếu sự khôn ngoan thuộc linh này, chúng ta sẽ làm điều tai hại hơn là điều tốt lành.

Có nhiều lý do chính đáng tại sao Cơ Đốc nhân phải làm việc, chớ không phải lý do tối thiểu là để chu cấp cho gia đình của mình (ITi 5:8). Nếu người không được cứu còn phải làm việc để chi tiêu, tại sao Cơ Đốc nhân phải được miễn? Chúng ta cũng làm việc để có thể giúp đỡ những ai có nhu cầu (Eph 4:28). Nhưng “nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa” (IITe 3:10). Sự làm việc không phải là một sự rửa sả, nhưng là một phước hạnh. Đức Chúa Trời đã ban cho A-đam công việc để làm trong Lạc viên. Chính sự khó nhọc và mồ hôi từ công việc thuộc về sự rửa sả, chớ không phải bản thân sự làm việc (Sa 2:15 3:17).

Khi xem lại phân đoạn này, chúng ta thấy sự bước đi của Cơ Đốc nhân thật sự thực tế biết bao. Cơ Đốc nhân vâng lời sẽ có một đời sống thánh khiết bằng cách lánh khỏi tội tình dục một đời sống hoà thuận, bằng cách yêu thương anh em và một đời sống ngay thẳng, bằng cách

lấy tay mình làm việc chớ không xen vào chuyện người khác. Khi những người không được cứu thấy Đấng Christ được bày tỏ qua đời sống này, họ sẽ chống lại bằng sự đố kỵ hoặc ước muốn có đời sống ấy cho bản thân. Ở cả hai phương diện, Đức Chúa Trời đều được vinh hiển.

## 6. NIỀM YÊN ỦI VỀ KỲ CHÚA ĐẾN (ITe 4:13-18)

Giới vô thần trong thời Phao-lô đã không có hy vọng về sự sống sau khi chết. Có một câu điển hình khắc trên một ngôi mộ cho thấy thực tế này:

Tôi đã không phải là

Tôi đã trở nên

Tôi không phải là

Tôi không quan tâm

Trong khi một số triết gia, chẳng hạn như Socrates, đã tìm cách chứng minh hạnh phúc sau sự chết, giới vô thần đã không có lời bảo đảm nào.

Các tín hữu ở Tê-sa-lô-ni-ca quan tâm về những người thân yêu của họ đã qua đời. Điều gì xảy ra nếu Chúa phải tái lâm? Liệu những người thân quá cố của họ có bị thiệt thòi ở phương diện nào không? Có phải những ai còn sống lúc Chúa đến đều sẽ có một thuận lợi hơn những tín hữu đã qua đời? Trong đoạn này, Phao-lô đã trả lời những câu hỏi của họ. Ông đặt sự khích lệ và niềm yên ủi trên nền tảng 5 sự kiện cơ bản:

### 1. Sự mạc khải: chúng ta có chân lý của Đức Chúa Trời (ITe 4:13,15a)

Làm sao một người chết có thể đi xuyên qua bên kia phần mộ và tìm thấy sự bảo đảm cùng sự bình an cho lòng mình? Từ thời Cựu Ước cho đến hiện tại, loài người đã cố gắng giải quyết bí ẩn của sự chết và đời sau. Các triết gia đã vật lộn với vấn đề về sự không hề chết. Những nhà duy linh đã cố gắng liên lạc với những người ở bên kia.

Trong thế giới hiện đại của chúng ta, các khoa học gia đã nghiên cứu từng trải của những người tuyên bố họ đã chết và trở lại với sự sống. Họ cũng nghiên cứu những hiện tượng huyền bí, hy vọng tìm ra một manh mối về bí ẩn của sự sống sau cái chết.

Phao-lô đã giải quyết vấn đề khi ông viết: “Vả, này là điều chúng tôi nhờ Lời Chúa mà nói với anh em” (ITe 4:15). Cơ Đốc nhân chúng ta không cần phải ngạc nhiên về sự chết hoặc sự sống sau cái chết, vì chúng ta có một sự mạc khải từ Đức Chúa Trời qua Lời Ngài. Tại sao thay thế sự suy lý của con người cho sự mạc khải thiên thượng?

Thật quan trọng để chú ý rằng sự mạc khải về sự chết và đời sau không được bày tỏ tất cả cùng một lúc. Nhiều giáo phái sử dụng những câu từ Thi Thiên và sách Truyền đạo để “chứng minh” những giáo lý sai lạc của họ. Những câu này dường như dạy rằng phần mộ là sự cuối cùng, hoặc linh hồn “ngủ” cho đến kỳ sống lại. Chúng ta phải nhớ rằng sự mạc khải của Đức Chúa Trời mang tính từ từ và lũy tiến, và nhớ rằng nó đạt đến đỉnh điểm trong sự đến của Đấng Christ là Đấng “đã huỷ phá sự chết, đem sự sống và sự không hề chết ra ánh sáng bởi Phúc Âm” (ITi 1:10). Chúng ta nhìn xem Đấng Christ và Kinh Thánh Tân Ước để có sự mạc khải trọn vẹn về sự chết.

Đức Chúa Trời đã ban cho Phao-lô một mạc khải đặc biệt về sự sống lại và sự tái lâm của Đấng Christ (ICo 15:51-54). Điều Phao-lô đã dạy dỗ hợp với điều Chúa Giê-xu đã dạy dỗ (Gi 5:24-29 11:21-27). Và sự mạc khải của Đức Chúa Trời đặt nền tảng trên sự kiện lịch sử về sự phục sinh của Đấng Christ. Vì Đấng Christ của chúng ta đã thắng sự chết, chúng ta không cần

phải sợ sự chết hay tương lai (ICo 15:12). Quyền năng của Lời Đức Chúa Trời cho chúng ta sự bảo đảm và niềm yên ủi chúng ta cần.

## 2. Sự tái lâm - Đấng Christ sẽ trở lại (ITe 4:14-15)

Chúng ta đã đề ý sự nhấn mạnh về kỳ tái lâm của Đấng Christ trong thư tín Tê-sa-lô-ni-ca. Phao-lô liên hệ sự tái lâm của Đấng Christ với sự cứu rỗi (ITe 1:9-10), sự hầu việc (2:19-20) và sự vững vàng (3:11-13). Trong đoạn này, ông liên hệ sự tái lâm của Chúa với sự buồn rầu, và ông bày tỏ cách giáo lý về sự tái lâm của Đấng Christ có thể yên ủi những tâm lòng tan vỡ.

Phao-lô áp dụng từ “ngủ” cho những tín hữu đã qua đời. Chúa Giê-xu đã dùng cách nói tương tự (Gi 11:11-13). Phao-lô thận trọng tuyên bố rằng Chúa Giê-xu đã chết từ “ngủ” đã không được áp dụng cho từng trải của Ngài. Chính vì Ngài đã chết nên chúng ta không cần phải sợ sự chết.

Tuy nhiên, Phao-lô đã không nói rằng linh hồn đi ngủ lúc chết. Ông cho biết rõ rằng linh hồn của Cơ Đốc nhân ở cùng Chúa: “Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong Đức Chúa Giê-xu cùng đến với Ngài” (c.14). Ngài không thể đem họ đi khi Ngài tái lâm nếu họ không ở cùng Ngài. Không phải linh hồn ngủ mà là thân thể. Định nghĩa về sự chết của Kinh Thánh được trình bày trong Gia 2:26 “Và, xác chẳng có hồn thì chết...” Lúc chết, hồn lìa khỏi xác, thân xác ngủ và không còn những chức năng nữa. Linh hồn đi ở với Chúa, nếu người đó đã tin nhận Đấng Christ. “... lìa bỏ thân thể này đặng ở cùng Chúa...” (II Co 5:8).

Sự kiện về kỳ tái lâm của Chúa chúng ta là niềm yên ủi cho chúng ta trong nỗi buồn mất người thân, vì chúng ta biết rằng Ngài đem theo dân sự Ngài là những người đã “chết trong Chúa”. Tôi nhớ đã nói với một người bạn: “Tôi nghe nói anh đã mất vợ tôi rất tiếc”. Người ấy trả lời: “Không, tôi không mất cô ấy. Anh không thể mất cái gì mà anh biết nó ở đâu, và tôi biết cô ấy ở đâu!”. Nhờ quyền của Lời Đức Chúa Trời, chúng ta cũng biết điều gì sẽ xảy đến, Một ngày nào đó Chúa Giê-xu sẽ tái lâm và đem theo dân sự Ngài.

Khi nào sự kiện này sẽ xảy ra? Không ai biết, và thật sai lầm để định ngày tháng. Việc Phao-lô sử dụng đại danh từ “chúng ta” trong câu 15 và câu 17 cho thấy ông mong muốn được sống khi Chúa tái lâm. Các nhà thần học gọi đây là giáo lý về sự tái lâm của Đấng Christ sắp xảy ra. “Sắp xảy ra” có nghĩa là nó có thể xảy đến một số lúc nào. Là những Cơ Đốc nhân, chúng ta không tìm kiếm những dấu hiệu, cũng không phải bắt cứ sự kiện đặc biệt nào đó phải ra trước khi Chúa có thể tái lâm. Những sự kiện lớn này sẽ xảy ra “trong giây phút, trong nháy mắt” (ICo 15:52).

Chúa Giê-xu sẽ tái lâm “tại nơi không trung” và đây là nơi chúng ta sẽ gặp Ngài (c.17). Thành linh, hằng triệu người sẽ biến mất! Một mùa hè nọ, nhóm cắm trại của Hội Thánh chúng tôi thực hiện một màn về sự tái lâm của Chúa rất công phu trong khi người trưởng trại vắng mặt. Khi anh ta trở về, mọi người đều vắng mặt, quần áo để dưới đất như thể người ta đã “đi xuyên qua” chúng, một chiếc thuyền máy chuyên động quanh hồ không có người điều khiển hay hành khách, và mọi thứ trong nhà bếp đều hoạt động không có đầu bếp. Một cuộc điện thoại gọi từ thị trấn đã định giờ cần thận, (“Này, chuyện gì đang xảy ra thế? Mọi người không có mặt ở đây!”) càng tăng thêm ảnh hưởng. Người trưởng trại nói: “Tôi phải thừa nhận, nó thật sự làm tôi giật mình giây lát”. Hãy nghĩ đến ảnh hưởng mà sự kiện này có trên một thế giới hư mất.

Dù Cơ Đốc nhân chúng ta sống hay chết, chúng ta không có gì để sợ hãi, vì Chúa Giê-xu sẽ đến với chúng ta và vì chúng ta! Sự kiện về kỳ tái lâm của Ngài là một niềm yên ủi cho lòng chúng ta.

### 3. Sự sống lại: Những Cơ Đốc nhân đã chết sẽ sống lại (ITe 4:15-16)

Khi Phao-lô rao giảng cho những triết gia người A-thên về giáo lý của sự sống lại, đa số họ đều chế nhạo ông (Cong 17:32). Đối với người Hy Lạp, thoát khỏi thể xác là hy vọng lớn của họ. Tại sao ai cũng muốn thân thể mình được sống lại? Hơn nữa, làm sao thân thể con người có thể được sống lại khi mà các thành tố thuộc cơ thể đã hư hoại và trở nên một phần của đất? Đối với họ, giáo lý về sự sống lại là đại đột và không thể xảy ra.

Khi Chúa Giê-xu tái lâm giữa không trung, Ngài sẽ “công bố mệnh lệnh” và “những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại” (ITe 4:16). Điều này không có nghĩa là Ngài sẽ hiệp các thành tố của cơ thể lại, vì sự sống lại không phải là “sự tái thiết”. Phao-lô đã biện luận về sự sống lại trong ICo 15:35). Ông chỉ ra rằng sự sống lại của thân thể con người giống như sự tăng trưởng của một cái cây từ một hạt giống. Hoa không phải là hạt giống y như lúc đã được trồng, nhưng có một sự liên tục từ hạt giống đến cây. Cơ Đốc nhân sẽ nhận lấy thân thể vinh hiển, giống như thân thể vinh hiển của Đấng Christ (Phi 3:20-21 ICo 15:47-58). Thân thể chết là “hạt giống” được trồng xuống đất, thân thể sống lại là “hoa” tạo thành từ hạt giống ấy.

Những đoạn Kinh Thánh như Gi 5:28-29 và Kh 20:1-6 cho thấy có 2 sự sống lại trong tương lai. Khi Chúa Giê-xu tái lâm giữa không trung, Ngài sẽ gọi đến với Ngài chỉ những ai được cứu nhờ đức tin nơi Ngài. Đây gọi là “sự sống lại thứ nhất” hay “sự sống lại của sự sống”. Vào cuối kỳ, trước khi Đức Chúa Trời mở ra trời và đất mới, sẽ có sự sống lại khác. Đây gọi là “sự sống lại thứ hai” hay “sự sống lại của sự xét đoán”. Giữa 2 sự kiện này, tôi tin rằng Đại nạn trên đất và vương quốc 1000 năm sẽ xảy ra.

Trong thời Phao-lô, người Pha-ri-si tin nơi sự sống lại của kẻ chết, nhưng người Sa-đu-sê không tin (Cong 23:8). Chúa Giê-xu đã dạy về giáo lý của sự sống lại và làm cho người Sa-đu-sê nín lặng (Mat 22:23-33). Kinh Thánh Cựu Ước đã dạy giáo lý này (Giop 14:13-15 19:23-27 Thi 16:9-11 Da 12:2). Sự kiện Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết chứng minh rằng có một sự sống lại.

Ba âm thanh duy nhất có liên quan trong sự kiện này là: tiếng kêu lớn của Chúa, tiếng kèn, và tiếng của thiên sứ trưởng. Chúa Giê-xu sẽ “công bố mệnh lệnh” như Ngài đã làm ngoài phần mộ của La-xa-rơ (Gi 11:43). Những ai ở trong mồ mã sẽ nghe tiếng Ngài” (Gi 5:28).

ICo 15:52 cũng liên hệ sự tái lâm của Ngài với tiếng kèn. Người Do Thái đã quen thuộc với kèn, vì kèn được dùng để tuyên chiến, để loan báo những kỳ và mùa đặc biệt, và để nhóm họp mọi người cho một chuyến hành trình (Dan 10:1-10). Trong thời hoàng đế La Mã, kèn được dùng để loan báo sự đến của một người cao trọng. Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho Y-sơ-ra-ên, sự kiện này được báo trước bằng một tiếng kèn (Xu 19:18-20).

Tại sao lại là “tiếng của thiên sứ trưởng?” Thiên sứ trưởng duy nhất được kể tên trong Kinh Thánh là Mi-chen (Giu 1:9), người rõ ràng có một chức vụ đặc biệt đối với dân Y-sơ-ra-ên (Da 10:21 Kh 12:7). Theo Da 10:13 có hơn một thiên sứ trưởng, vì vậy chúng ta không thể biết chắc đó sẽ là tiếng của Mi-chen hay không. Dù bất cứ trường hợp nào, các vị thiên sứ sẽ đều dự phần trong tiếng kèn đặc thủng khi Chúa Giê-xu Christ ngự đến.

Giáo lý Cơ Đốc về sự sống lại đảm bảo với chúng ta rằng sự chết không phải là cuối cùng. Mồ mã không phải là cuối cùng. Thân thể đi ngủ, nhưng linh hồn đi ở với Chúa (Phi 1:20-24). Khi Chúa tái lâm, Ngài sẽ đem linh hồn theo với Ngài, sẽ khiến thân thể sống lại trong vinh hiển, và sẽ hiệp linh hồn cùng thể xác trong một con người để dự phần sự vinh hiển đời đời. Điều này dẫn chúng ta đến sự kiện thứ tư, cho chúng ta niềm yên ủi và sự bảo đảm dù đối diện với sự chết.



## 4. Niềm vui sướng: Cơ Đốc nhân đang sống được cất lên (ITe 4:17)

Từ “vui sướng” không được dùng trong phân đoạn này, nhưng đó là nghĩa đen của từ “được cất lên”. Từ La-tinh “raptō” nghĩa là “giữ lấy, mang đi” và từ đó chúng ta có từ tiếng Anh “rapture”.

Có lần tôi nghe học giả Hy Lạp – tân sĩ Kenneth S. Wuest giảng về đoạn này và giải thích những ý nghĩa khác nhau của từ Hy Lạp được dịch là “được cất lên” trong câu 17. Mỗi ý nghĩa này thêm vào một chân lý đặc biệt cho giáo lý về sự tái lâm của Chúa chúng ta.

“Đem đi mau chóng”. Đây là cách dịch trong Cong 8:39, chi tiết Thánh Linh đem Phi-líp đi sau khi ông đã dẫn người Ê-thi-ô-bi đến với Đấng Christ. Khi Chúa tái lâm giữa không trung, chúng ta là những người sống sẽ được đem đi nhanh chóng, trong nháy mắt. Điều này nghĩa là chúng ta phải sống từng giờ phút trong sự trông đợi sự tái lâm của Chúa chúng ta, kéo Ngài đến và thấy chúng ta không theo ý muốn Ngài (IGi 3:1-3).

“Bắt giữ bằng sức mạnh”. Xem Gi 6:15. Có phải điều này ý nói Sa-tan và quân đội nó sẽ tìm cách giữ chúng ta để không thể rời khỏi đất? Tôi tin điều đó không có ý nói rằng một số thánh đồ sẽ bị thế gian tấn công đến nỗi họ phải được kéo đi theo nghĩa đen. Giống như Lót được giải cứu khỏi Sô-đôm, họ sẽ được cứu một cách khó khăn (Sa 19:16).

“Xác nhận cho chính mình”. Điều này cho thấy sự cất lên theo quan điểm của Chúa chúng ta khi Ngài đến để tuyên bố Vợ Mới của Ngài.

“Đến một nơi mới”. Phao-lô sử dụng từ này khi ông mô tả chuyến viếng thăm của ông đến thiên đàng (ICo 12:1-4). Chúa Giê-xu đã đi để chuẩn bị một nơi ở cho chúng ta (Gi 14:1-6), và khi Ngài đến, Ngài sẽ đem chúng ta đến nơi vinh hiển ấy. Chúng ta là những khách lữ hành và khách lạ trong thế gian này. Quyền công dân thật của chúng ta ở trên trời (Phi 3:20-21).

“Cứu khỏi nguy hiểm”. Xem Cong 23:10. Điều này ý nói Hội Thánh sẽ được đưa về nhà trước thời kỳ Đại Nạn của Đức Chúa Trời đến với thế gian. ITe 1:10 5:9 có vẻ khẳng định rõ điều này.

Liệu thế gian không được cứu có biết điều gì đang xảy đến không? Họ sẽ nghe tiếng kêu lớn, tiếng nói và tiếng kèn không? ICo 15:52 cho thấy điều này sẽ xảy ra bất ngờ đến nỗi sẽ qua trong nháy mắt. Vì tiếng kêu lớn, tiếng nói và tiếng kèn dành cho dân sự Đức Chúa Trời, nên không có lý do nào tin rằng đám đông không được cứu sẽ nghe thấy những âm thanh đó. Nếu họ nghe, họ sẽ nghe những âm thanh mà không hiểu ý nghĩa (Gi 12:27-30). Hàng triệu người sẽ biến mất trong chốc lát, chắc chắn sẽ có những sự hỗn loạn và sự lo lắng lớn. Ngoại trừ những ai biết sự dạy dỗ của Kinh Thánh, thế gian sẽ ngạc nhiên về điều đã xảy ra.

## 5. Sự tái hợp: Cơ Đốc nhân sẽ ở cùng Chúa mãi mãi (ITe 4:17-18)

Bạn và tôi sẽ gặp Chúa giữa không trung, bằng con người khi Ngài đến rước chúng ta. Từ Hy Lạp được dịch là “gặp” mang ý nghĩa gặp một người thuộc hoàng tộc hoặc một người quan trọng. Chúng ta đã bước đi với Đấng Christ bởi đức tin trên đất này, nhưng giữa không trung chúng ta sẽ “thấy Ngài như vốn có thật” và trở nên giống Ngài (IGi 3:1-2). Thật sẽ đúng là một cuộc gặp mặt!

Đó sẽ là một cuộc gặp mặt vinh hiển vì chúng ta sẽ có thân thể vinh hiển. Khi ở trên đất này, Chúa Giê-xu đã cầu nguyện để chúng ta một ngày kia có thể nhìn thấy vinh hiển của Ngài và dự phần vào đó (Gi 17:22-24). Hoạn nạn chúng ta chịu hôm nay sẽ được biến đổi ra vinh hiển khi Ngài tái lâm (ICo 4:17-18 Ro 8:17-19).

Đó sẽ là một cuộc gặp mặt vĩnh cửu, vì chúng ta sẽ “ở cùng Chúa luôn luôn”. Đây là lời hứa của Ngài: “Ta sẽ trở lại, và đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu, thì các ngươi cũng ở đó (Gi 14:3). Mục đích của sự cứu chuộc không phải chỉ để cứu chúng ta khỏi sự xét đoán, nhưng để liên kết chúng ta với Đấng Christ.

Cuộc gặp mặt của chúng ta với Chúa cũng sẽ là một thời điểm của sự tính sổ. Đây gọi là “Nơi xét đoán của Đấng Christ” (Ro 14:10 II Co 5:10). Từ Hy Lạp “bema”, được dịch là “nơi xét đoán” chỉ về nơi những giám khảo thể vận hội trao vương miện cho những người thắng cuộc. Công việc của chúng ta sẽ được xử đoán và phần thưởng sẽ được ban ra (ICo 3:8-15).

Nơi xét đoán của Đấng Christ không nên bị nhầm lẫn với Toà Lớn và Trắng được mô tả trong Kh 20:11-15. Bạn có thể đối chiếu 2 sự kiện quan trọng như sau:

Nơi xét đoán của Đấng Christ  
Chỉ những Cơ Đốc nhân  
Lập tức ngay sau khi được cất lên  
Quyết định phần thưởng cho sự hầu việc  
Toà Lớn và Trắng  
Chỉ những kẻ không tin  
Sau vương quốc 1000 năm  
Quyết định lượng đoán phạt

Chúng ta sẽ không chỉ được gặp Chúa Giê-xu của mình khi được cất lên, nhưng cũng được đoàn tụ với các tín hữu và người thân yêu của mình đã qua đời. “Với những người ấy” là một sự khẳng định tuyệt vời đầy yên ủi. Sự chết là kẻ chia cách vĩ đại, nhưng Chúa Giê-xu là Đấng Hoà Giải vĩ đại.

Kinh Thánh không bày tỏ tất cả các chi tiết về sự tái hợp này. Khi Chúa Giê-xu khiến con trai bà goá sống lại từ cõi chết, Ngài dịu dàng “giao nó cho mẹ nó” (Lu 7:15). Điều này cho thấy Chúa chúng ta sẽ có chức vụ vui mừng về việc đoàn tụ những gia đình và những tình bằng hữu bị phá vỡ.

Trên Núi Hoá Hình, ba môn đệ biết và nhận ra Môi-se cùng Ê-li (Mat 17:1-5). Chắc chắn, những thánh đồ sẽ biết nhau trong vinh hiển, kể cả những Cơ Đốc nhân chúng ta chưa bao giờ gặp. “Vì bây giờ chúng ta xem qua một cái gương, cách mập mờ, đến bây giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau bây giờ tôi biết chưa hết: đến bây giờ tôi sẽ biết như Chúa biết tôi vậy” (ICo 13:12).

Ở chương kế tiếp, chúng ta sẽ thấy cách Phao-lô liên hệ giáo lý này về sự tái lâm của Đấng Christ với những người không được cứu. Nhưng giờ đây sẽ bổ ích cho chúng ta để tra xét lòng mình để thấy chúng ta có sẵn sàng gặp Chúa hay chưa. Một đặc điểm của một Cơ Đốc nhân là việc người ấy nôn nóng trông chờ sự đến của Chúa Giê-xu (ITe 1:10). Khi chúng ta tăng trưởng trong Chúa, chúng ta không chỉ trông chờ sự hiện ra của Ngài, nhưng cũng yêu mến sự hiện ra của Ngài (II Ti 4:8). Vì chúng ta có hy vọng này trong Ngài, chúng ta hãy giữ cho đời sống mình được thanh khiết hầu chúng ta không bị hổ thẹn lúc Ngài đến (IGi 2:28-3:3).

Robert Murray Mc Chyne, mục sư Trưởng lão tin kính thường hỏi mọi người: “Bạn có nghĩ Chúa Giê-xu sẽ tái lâm hôm nay không?” Đa số họ đều đáp: “Không, không phải hôm

nay”. Sau đó McCheyne sẽ nói: “Vậy, hỡi bạn, bạn nên sẵn sàng thì hơn vì Ngài sẽ đến đúng vào giờ bạn không ngờ” (Lu 12:40).

Chết là một thực tế của cuộc sống. Cách duy nhất chúng ta có thể thoát khỏi sự chết là còn sống khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm. Sự chết không phải là một tai nạn. Nó là một sự định trước. “Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét” (He 9:27). Nếu hôm nay bạn phải chết, linh hồn bạn sẽ đi đâu?

Có lần tôi nhìn thấy một câu kỳ quặc ghi trên một bia mộ trong một nghĩa trang cổ của nước Anh không xa lâu đài Windsor. Bia mộ được ghi:

“Hỡi bạn, hãy tạm dừng khi bạn đi qua

Ngày nay bạn thế nào, tôi đã từng như vậy.

Bây giờ tôi ra sao, bạn cũng sẽ giống như vậy.

Hỡi bạn, hãy sửa soạn, để theo tôi!”

Tôi nghe nói về một người khách nào đó đã đọc văn bia ấy và thêm vào những dòng sau:

“Đi theo bạn không phải là ý định của tôi

Cho đến chừng tôi biết con đường nào bạn đã đi!”

Cơ Đốc nhân chúng ta có sự đảm bảo và niềm hy vọng kỳ diệu, vì sự sống lại của Chúa Giê-xu và sự tái lâm Ngài đã hứa trước.

“Hôm nay bạn có niềm hy vọng ấy không?

Bạn sẽ đi con đường nào?”

## 7. ĐỪNG BƯỚC ĐI TRONG LÚC BẠN NGỦ (ITe 5:1-11)

Chúa Giê-xu vừa kết hiệp vừa phân rẽ. Những ai đã tin nhận Ngài làm Đấng Christ đều được kết hiệp trong Đấng Christ như con cái Đức Chúa Trời. Chúng ta là những chi thể của Thân Ngài và “thầy đều làm một trong Chúa Giê-xu” (Ga 3:28). Khi Chúa Giê-xu tái lâm nơi không trung, chúng ta sẽ “cùng nhau đều được cất lên” (ITe 4:17) không bao giờ bị chia cách nữa.

Nhưng Đấng Christ cũng là Đấng phân rẽ. “Vậy có sự phân rẽ giữa vòng dân chúng vì có Ngài” (Gi 7:43 9:16 10:19). Đức tin nơi Chúa Giê-xu không chỉ kết hiệp chúng ta với các tín hữu khác nó còn phân rẽ chúng ta khỏi những người trong thế gian về thuộc linh. Chúa Giê-xu đã phán: “Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian” (Gi 17:16). Có một sự khác nhau giữa những Cơ Đốc nhân đang đang trông đợi sự tái lâm của Chúa và những người thế gian, Đó chính là chủ đề Phao-lô triển khai trong phân đoạn này.

Mục đích của ông là để khích lệ các tín hữu sống đời sống thánh khiết giữa những kẻ vô thần chung quanh. Ông thực hiện điều này bằng cách chỉ ra những điểm tương phản giữa những Cơ Đốc nhân và người không tin.

### 1. Trí thức và dốt nát (Te 5:1-2)

Ba nhóm từ trong những câu này cần sự xem xét cẩn thận:

1. *“Thời và kỳ”*: Nhóm từ này được tìm thấy 3 lần trong Kinh Thánh, và chủ yếu chỉ về kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên. Đây là cách Đa-ni-ên khẳng định kế hoạch ấy khi Đức Chúa Trời ban cho ông sự thông hiểu giấc mơ của vua (Da 2:21). Cách sử dụng

của Chúa về nhóm từ này trong Cong 1:7 cho thấy thời và kỳ có liên quan chủ yếu đến Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Trời có một kế hoạch rõ ràng cho các dân tộc trên thế giới (Cong 17:26) và Y-sơ-ra-ên là dân tộc chính. Tân sĩ A. T. Pierson thường nói “Lịch sử là câu chuyện của Ngài” (hoàn toàn là một sự trái ngược với định nghĩa Napoleon: “Lịch sử là một tập hợp những điều dối trá đã được thoả thuận”). Đức Chúa Trời đã định thời và kỳ cho các dân tộc trên đất, đặc biệt là Y-sơ-ra-ên, và mọi điều này sẽ xảy ra trong một kỳ kinh khiếp được gọi là “Ngày của Chúa”

2. **“Ngày của Chúa”**: Trong Kinh Thánh, từ “ngày” có thể chỉ về một khoảng thời gian 24 giờ đồng hồ, hay một thời gian dài hơn mà suốt thời gian ấy Đức Chúa Trời thực hiện mục đích đặc biệt nào đó. Trong Sa 2:3 từ này nghĩa là 24 giờ đồng hồ, nhưng trong câu 4 nó mô tả trọn tuần lễ của Sự Sáng tạo.

Ngày của Chúa là thời gian khi Đức Chúa Trời sẽ xét đoán thế gian và quở phạt các dân tộc. Đồng thời, Đức Chúa Trời sẽ chuẩn bị cho Y-sơ-ra-ên chờ đợi sự tái lâm trên đất của Chúa Giê-xu để lập vương quốc Ngài. Hãy đọc Am 5:18 Gio 2:1 So 1:14-18 Es 2:12-21 để có một sự mô tả về thời kỳ trọng đại này.

Một thuật ngữ khác dành cho thời kỳ này là “kỳ tai hại của Gia-cốp” (Gie 30:7). Nhiều sinh viên thần học cũng gọi đó là Đại nạn và trưng dẫn Kh 6:1-19:21 như là Lời Kinh Thánh mô tả sự kiện này sống động nhất.

3. **“Kẻ trộm trong ban đêm”**: Chúa chúng ta đã sử dụng hình này trong sự dạy dỗ của Ngài (Mat 24:42-43 Lu 12:35-40). Nó mô tả sự bất ngờ và ngạc nhiên có liên quan sự đến gần của Ngày của Chúa. Trong Kh 3:3 và 16:15 Ngài dùng hình ảnh này để cảnh cáo các tín hữu đừng bị bất gặp đang lơ đãng. Vì chúng ta không biết khi nào Chúa sẽ tái lâm tiếp rước dân Ngài, nên chúng ta phải sống trong một thái độ luôn thức canh và chờ đợi, mặc dù chúng ta vừa bận rộn làm việc và chứng đạo.

Bây giờ chúng ta có thể kết hợp 3 khái niệm này và khám phá điều Phao-lô muốn dạy dỗ những người bạn phiến muộn của ông ở Tê-sa-lô-ni-ca. Ông đã cho họ biết về sự đến của Đấng Christ để tiếp rước Hội Thánh, sự kiện được mô tả trong ITe 4:13-18. Ông đã cho họ biết rằng sẽ có một thời kỳ Đại nạn và khốn khổ trên đất tiếp sau sự cất lên trời của Hội Thánh. “Thời và kỳ” này liên quan đến Y-sơ-ra-ên và các dân tộc, không áp dụng cho Hội Thánh hay có tác động đến chân lý về sự đến của Chúa để tiếp Hội Thánh. Ngài có thể đến bất cứ lúc nào, và điều này sẽ dẫn đến Ngày của Chúa.

Phao-lô đã giải thích thêm về Ngày của Chúa trong bức thư thứ 2 gửi cho tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca. Sự nhấn mạnh của ông ở đây đơn giản là các tín hữu này “ở trong sự hiểu biết” trong khi những kẻ không tin sống trong sự dốt nát về kế hoạch của Đức Chúa Trời. Sự bất ngờ của những sự kiện này sẽ bày tỏ cho thế gian sự dốt nát của nó về chân lý thiên thượng.

## 2. Sự mong đợi và sự ngạc nhiên (ITe 5:3-5)

Thế giới không được cứu sẽ hưởng một thời kỳ hoà bình và yên ninh giả tạo ngay trước khi những biến cố dữ dội này xảy ra. Hãy cẩn thận chú ý sự tương phản giữa “họ” (người ta) và “anh em” (hoặc “chúng ta”) suốt phân đoạn này, “họ” chỉ về những người không được cứu. Người ta sẽ nói “Bình hoà và an ổn!” nhưng chúng ta sẽ nói “Chúa Giê-xu sắp đến, và sự xét đoán sắp đến!”

Thế gian bị thu hút bởi sự ngạc nhiên vì con người sẽ không nghe lời Đức Chúa Trời hoặc để ý đến lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cảnh cáo rằng con nước lụt sắp đến,

nhưng chỉ có 8 người tin và được cứu (IPhi 3:20). Lót đã cảnh cáo gia đình ông rằng thành sẽ bị phá huỷ, nhưng họ không muốn nghe (Sa 19:12-14), Chúa Giê-xu đã cảnh cáo những người trong thời của Ngài rằng thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị phá huỷ (Lu 21:19) và lời cảnh cáo này đã giúp những Cơ Đốc nhân có thể thoát nạn nhưng nhiều người khác đã chết trong sự kinh hoàng.

Thật ra, Chúa Giê-xu đã sử dụng Con nước lụt và sự sụp đổ thành Sô-đôm cùng thành Gô-mô-rơ làm ví dụ (Mat 24:37-39 Lu 17:26-30). Trong những ngày đó, người ta mãi lo những hoạt động thường nhật như ăn, uống, cưới gả và chẳng bao giờ suy xét rằng sự đoán phạt sắp đến nơi.

Những người có hảo ý đã cố gắng định ngày tháng cho sự tái lâm của Chúa, chỉ để bề bàng bởi sự thất bại của mình. Tuy nhiên, có thể trông đợi sự đến của Ngài mà không cần định một giờ cụ thể nào không có “dấu hiệu” nào phải được thực hiện trước khi Ngài có thể tái lâm tiếp rước Hội Thánh Ngài.

Cơ Đốc nhân là “con của sự sáng” và do đó không “ở trong tối tăm” khi những sự kiện trong tương lai xảy đến. Những kẻ không tin chế nhạo ý niệm về sự tái lâm của Đấng Christ. “Trước hết phải biết rằng, trong những ngày sau rốt, sẽ có mấy kẻ hay gièm chê, ở theo tình dục riêng của mình và nói rằng: ‘Chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu?’” (IPhi 3:3-4).

Gần 20 thế kỷ đã đến và đi qua kể từ khi Chúa chúng ta đã ban lời hứa về sự tái lâm của Ngài, và Ngài vẫn chưa tái lâm. Điều này không có nghĩa là Đức Chúa Trời không giữ lời hứa Ngài. Điều này đơn giản nghĩa là Đức Chúa Trời không theo lịch của chúng ta. “Một ngày đối với Chúa như một ngàn năm, và một ngàn năm như một ngày” (IPhi 3:8).

Phao-lô so sánh sự xét đoán sắp đến với “sự đau đớn xảy đến cho người đàn bà có nghén” (ITe 5:3). Ngay cả với sự khéo léo của y học hiện đại, những sự đau đớn khi sinh nở rất thật và rất thông khổ. Chúng kèm theo những cơn co cơ giúp người mẹ có thể sinh con. Tiên tri Ê-sai đã sử dụng hình ảnh tương tự này khi ông mô tả “Ngày của Chúa” sắp đến (Es 13:6-13). Phần đầu thuộc “Ngày của Chúa” này được Chúa Giê-xu gọi là “đầu sự buồn rầu” (Mat 24:8) và từ Hy Lạp được dịch là “sự buồn rầu” thật sự có nghĩa là “những đau đớn khi sinh nở”.

Ê-sai, Chúa Giê-xu và Phao-lô dạy chúng ta chân lý nào? Chân lý từ Ngày của Chúa sẽ xảy đến sự ra đời của Vương quốc. Khi sự xét đoán của Đức Chúa Trời được hoàn tất, Con Đức Chúa Trời sẽ tái lâm bằng “Đại quyền Đại vinh” Mat 24:30). Phao-lô đã mô tả sự kiện này trong bức thư thứ 2 của ông gửi cho các Cơ Đốc nhân Tê-sa-lô-ni-ca.

Hãy sống trong tinh thần chờ đợi. Điều này không có nghĩa là trùm khăn trắng và ngồi ở đỉnh núi. Đó chính là thái độ Đức Chúa Trời lên án (Cong 1:10-11). Nhưng nó thật có nghĩa là sống trong ánh sáng về sự tái lâm của Ngài, nhận biết rằng công việc của chúng ta sẽ bị xét đoán và những cơ hội hầu việc trên đất của chúng ta sẽ chấm dứt. Nó có nghĩa là sống “bằng những giá trị của sự vĩnh cửu trong tầm nhìn.

Có một sự khác nhau giữa việc sẵn sàng đến thiên đàng và sẵn sàng gặp Chúa. Bất cứ ai đã thật tâm tin nhận Đấng Christ để được cứu rỗi đều sẵn sàng đến thiên đàng. Sự hy sinh của Đấng Christ trên thập tự giá đã đảm bảo điều đó. Nhưng sẵn sàng để gặp Chúa tại nơi xét đoán của Đấng Christ hoàn toàn là vấn đề khác. Kinh Thánh cho thấy rằng một số Cơ Đốc nhân sẽ không vui mừng để gặp Chúa Giê-xu Christ! “Vây bây giờ, hỡi các con cái bé mọn ta, hãy ở trong Ngài, hầu cho nếu Ngài hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, và không bị hổ thẹn trước mặt Ngài trong kỳ Ngài ngự đến” (IGi 2:28).

Là mục sư nhiều năm, tôi từng có kinh nghiệm buồn về việc chứng kiến những tín hữu cố tình không vâng lời Đức Chúa Trời. Tôi nhớ một thiếu nữ nọ đã ương bướng quyết định kết

hôn với một người không được cứu. Khi tôi cố gắng dùng Kinh Thánh giúp cô ta, cô ta nói “Tôi không quan tâm điều ông nói. Tôi không quan tâm điều Kinh Thánh nói. Tôi sắp kết hôn rồi!” Trong ánh sáng của He 13:17 liệu cô ta có vui mừng tại nơi xét đoán của Đấng Christ chăng?

Những Cơ Đốc nhân sống trong sự mong đợi kỳ tái lâm của Chúa chắc chắn sẽ hưởng một đời sống tốt lành hơn những Cơ Đốc nhân thoả hiệp với thế gian. Ở cuối mỗi chương trong thư này, Phao-lô đã chỉ ra những kết quả thực tiễn của việc sống trong tinh thần chờ đợi. Giờ đây hãy để thời gian xem lại những câu Kinh Thánh đó và xét lòng bạn.

### 3. Sự tỉnh táo và say sưa (ITe 5:6-8)

Tinh thần tỉnh táo nghĩa là cảnh giác, sống bằng đôi mắt mở to của bạn, đúng mực và kiên định. Để làm cho sự tương phản sống động hơn, Phao-lô đã phác hoạ 2 nhóm người: một nhóm say sưa và ngủ mê trong khi nhóm kia tỉnh thức và cảnh giác. Nguy hiểm sắp xảy đến, nhưng những kẻ ngủ say không hay biết. Nhóm người cảnh giác sẵn sàng và không sợ hãi.

Vì chúng ta là “con của ban ngày” nên chúng ta không nên sống như những kẻ thuộc về sự tối tăm. “Đêm đã khuya, ngày gần đến: vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. Hãy bước đi cách ngay thẳng như giữa ban ngày chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buông tuồng (đòi bại) và bậy bạ (khiếm nhã) rầy rà và ghen ghét” (Ro 13:12-13).

Nói cách khác, vì “ban ngày” đang đến gần, đó là lúc để thức dậy, dọn dẹp và ăn mặc chỉnh tề. Và sau khi ăn mặc chỉnh tề, chúng ta nên mặc “áo giáp bằng đức tin và lòng yêu thương, lấy hy vọng về sự cứu rỗi làm mũ trụ” (ITe 5:8). Chỉ có “áo giáp sáng láng” Ro 13:12 sẽ đủ sức bảo vệ chúng ta trong những ngày sau rốt đó trước khi Chúa chúng ta tái lâm.

Cơ Đốc nhân tỉnh táo có một quan điểm bình tĩnh, đúng mực về cuộc sống. Người ấy không tự mãn, nhưng cũng không thất vọng và sợ hãi. Người ấy nghe những tin bi thảm trong ngày nhưng không nản lòng. Người ấy trải qua những khó khăn của cuộc sống, nhưng không bỏ cuộc. Người ấy biết tương lai mình được bảo đảm trong tay Đức Chúa Trời nên người ấy sống mỗi ngày cách sáng tạo, bình tĩnh và vâng phục. Quan điểm quyết định kết quả, và khi quan điểm của bạn là sự hướng thượng, thì kết quả của bạn thật bảo đảm.

Nhưng những kẻ không được trong thế gian không tỉnh táo. Họ giống những người say sưa, sống trong một thiên đường giả tạo và hưởng một sự an ninh giả tạo. Lúc Đức Thánh Linh đổ đầy trên những Cơ Đốc nhân đầu tiên vào lễ Ngũ Tuần, những người không được cứu đã cáo các Cơ Đốc nhân là kẻ say rượu (Cong 2:13). Thật ra, chính những kẻ không được cứu đang sống như những người say rượu. Thanh gươm thịnh nộ của Đức Chúa Trời treo trên đầu thế gian vậy mà người ta vẫn sống những đời sống bất kính, những đời sống trống rỗng và hiếm khi nào suy nghĩ về những vấn đề vĩnh cửu.

Chúng ta đã gặp đức tin, hy vọng và tình yêu trước đó (ITe 1:3). Ở đây chúng được mô tả như áo giáp để bảo vệ chúng ta giữa thế giới gian ác này. Đức tin và tình yêu giống như một giáp che ngực bảo phủ tấm lòng: đức tin đối với Đức Chúa Trời, và tình yêu đối với dân sự Đức Chúa Trời. Hy vọng là một mũ trụ cứng cáp bảo vệ tâm trí. Những kẻ không được cứu đặt tâm trí họ trên những điều thuộc về thế gian này, trong khi những Cơ Đốc nhân tận tụy hướng sự chú ý của họ vào những điều trên trời (Co 3:1-3).

Niềm hy vọng về sự cứu rỗi không có nghĩa là hy vọng cuối cùng chúng ta sẽ được cứu. Ngày nay một người có thể biết rằng mình sẽ được cứu và đi đến thiên đàng. Phao-lô đã biết rằng các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca được cứu (ITe 1:4), và ông chắc chắn ông và họ sẽ gặp Đấng

Christ tại nơi không trung (4:17). Người nói tin quyết rằng “tôi biết tôi được cứu!” sẽ không lộ vẻ kiêu ngạo người ấy sẽ bày tỏ đức tin nơi Lời Chúa. Sách IGiăng được chép để giúp chúng ta biết rằng chúng ta được cứu (IGi 5:9-13).

Hy vọng về sự cứu rỗi nghĩa là “hy vọng rằng sự cứu rỗi dành cho chúng ta”. Thật sự có 3 thì đối với sự cứu rỗi: 1. Quá khứ tôi đã được cứu khỏi tội lỗi và án phạt của tội lỗi 2. Hiện tại tôi đang được cứu khỏi quyền lực và sự ô nhiễm của tội lỗi 3. Tương lai tôi sẽ được cứu khỏi chính sự hiện diện của tội lỗi khi Đấng Christ tái lâm. Sự hy vọng phước hạnh về kỳ tái lâm của Chúa chúng ta là “hy vọng về sự cứu rỗi”. Người không được cứu không có hy vọng (Eph 2:12). Điều này giúp giải thích vì sao họ sống như cách họ hành động: “Hãy ăn uống và cưới gả, vì ngày mai chúng ta chết!”

Phao-lô đã lặp lại từ “ngủ” nhiều lần trong những câu này để mô tả thái độ của thể gian hư mất. Trong đoạn trước (ITe 4:13-18). Phao-lô sử dụng từ này để mô tả sự chết của Cơ Đốc nhân. Thân thể đi ngủ và linh hồn đi ở với Chúa. Nhưng trong phân đoạn này, ngủ không có nghĩa là chết. Nó có nghĩa là sự thờ ơ và không quan tâm về đạo đức đối với những điều thuộc linh. Chúa Giê-xu đã sử dụng từ “ngủ” với ý nghĩa này trong Mac 13:32-37).

Các bác sĩ cho chúng ta biết rằng có một số người là “người của buổi sáng” trong khi những người khác là “người của buổi tối”. Đó là một số người tỉnh táo trước khi đồng hồ báo thức reo, Họ bước xuống giường hoàn toàn tỉnh táo và chẳng bao giờ phải ngáp hay dội nước lạnh vào mặt. Những người khác (như chính tôi) thức dậy chậm chạp – trước tiên mở một mắt này, rồi mắt kia – và rồi từ từ “sang số” khi chúng chuyển sang ban ngày. Khi kỳ tái lâm của Chúa đến, chúng ta phải đều là “những người của buổi sáng” thức dậy, tỉnh táo, không say sưa và sẵn sàng cho bình minh của ngày mới kỳ diệu ấy.

Nhưng, đối với đám đông không được cứu, đang miệt mài trong sự say sưa, kỳ đến của Chúa Giê-xu sẽ có nghĩa là kết thúc của sự sáng và khởi đầu của sự tối tăm vĩnh cửu.

#### 4. Sự cứu rỗi và sự đoán phạt (ITe 5:9-11)

Cơ Đốc nhân không phải sợ sự đoán phạt trong tương lai vì nó không thuộc kế hoạch Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Phải chăng Cơ Đốc nhân sẽ trải qua Ngày của Chúa, thời kỳ đoán phạt khủng khiếp mà Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống đất? Tôi không nghĩ vậy, và những câu Kinh Thánh như ITe 1:10 và 5:9 dường như ủng hộ điều này. Cơ Đốc nhân đã luôn trải qua hoạn nạn, vì đây là một phần thuộc đời sống Cơ Đốc nhân tận tụy (Gi 15:18-27 16:33). Nhưng họ sẽ không trải qua Đại nạn bị định cho thể gian bất kính.

Tôi nhận ra các sinh viên thần học tốt và tin kính không đồng ý về vấn đề này, và tôi sẽ không làm cho nó trở nên một thử nghiệm của mỗi thông công hay vấn đề thuộc linh. Nhưng tôi thật tin rằng Hội Thánh sẽ được cất lên trời trước kỳ Đại nạn. Tôi xin chia sẻ những lý do đã thuyết phục tôi.

1. **Bản chất của Hội Thánh:** Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ và Ngài là Đầu (Co 2:17-19). Khi Ngài chết thay chúng ta trên thập tự giá, Ngài gánh thay chúng ta mọi sự đoán phạt thiên thượng cần thiết để có sự cứu rỗi dành cho chúng ta. Ngài hứa rằng chúng ta sẽ không bao giờ nếm trải cơn thịnh nộ nào của Đức Chúa Trời (Gi 5:24). Ngày của Chúa là một ngày thuộc cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và dường như bất công và không cần thiết để Hội Thánh phải nếm trải ngày ấy.

2. **Bản chất của hoạn nạn:** Đây là lúc Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt các dân ngoại và cũng thanh tẩy Y-sơ-ra-ên, chuẩn bị cho họ chờ đợi sự ngự đến của Đấng Mê-si-a. “Người ở trên đất” sẽ nếm cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (Kh 3:10) chứ không phải những người có quyền

công dân ở trên trời (Phi 3:20). Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt những người trên đất vì tội ác của họ (Es 26:20-21). Nhưng Ngài đã đoán phạt tội lỗi của các Cơ Đốc nhân trên thập tự giá rồi.

3. *Lời hứa về sự tái lâm sắp đến của Đấng Christ*: Từ “sắp đến” nghĩa là “sẵn sàng xảy ra”. Không điều gì phải xảy ra để Đấng Christ tái lâm, ngoại trừ sự kêu gọi người cuối cùng là người sẽ được cứu. Và làm trọn vẹn thân thể của Đấng Christ. Nếu Chúa chúng ta không tái lâm tiếp rước chúng ta cho đến cuối kỳ Đại nạn, vậy chúng ta sẽ biết khi nào Ngài sắp đến. Vì các chuỗi sự kiện, những dấu hiệu và các thời kỳ đều được giải thích rõ ràng trong Kh 6:1-19:21. Đáng chú ý rằng từ “Hội Thánh” không được dùng trong Khải huyền từ 4:1-22:13. Cũng hãy để ý là Phao-lô đã sống trong sự chờ đợi gặp Đấng Christ, vì ông sử dụng đại danh từ “chúng ta” khi luận về giáo lý này (ITe 4:13-5:11). Sứ đồ Giăng đã có thái độ tương tự này. Ông kết thúc cuốn sách với lời cầu nguyện: “Lạy Chúa Giê-xu, xin hãy đến” (Kh 22:20).

4. *Đường hướng của 7 Hội Thánh trong Kh 2:1-3:22*. Nhiều sinh viên thần học tin rằng Chúa đã chọn 7 Hội Thánh này để minh họa đường lối thuộc linh của lịch sử Hội Thánh. Ê-phê-sô là Hội Thánh của các sứ đồ Si-mi-ê-ôn và Phê-rô là Hội Thánh bị bắt bớ thuộc những thế kỷ đầu tiên. Hội Thánh cuối cùng, Lao-đi-xê, đại diện cho Hội Thánh bỏ đạo thuộc những ngày sau rốt.

Điều này ý nói Hội Thánh Phi-la-đê-phi (Kh 3:7-13) phác họa Hội Thánh yếu nhưng trung tín thuộc thời kỳ ngay trước khi Đấng Christ tái lâm. Đó chính là một Hội Thánh rao giảng Phúc Âm với những cơ hội lớn và những cánh cửa rộng mở. Đó là Hội Thánh rao ra sự đến mau chóng của Đấng Christ (“Vì người đã giữ lời nhện nhục ta”, Kh 3:10), và Ngài đã hứa với Hội Thánh này sự giải cứu khỏi ngày đoán phạt: “Ta cũng sẽ giữ ngươi khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất” (Kh 3:10). Lời hứa này tương tự với lời hứa ở ITe 5:9.

5. *Thứ tự của các biến cố trong IITe 2:1-17*. Chúng ta sẽ nghiên cứu điều này một cách chi tiết trong một bức thư sau, nhưng hãy để ý rằng thứ tự Phao-lô sử dụng hài hòa với thứ tự được tỏ ra trong những lời tiên tri khác.

Phao-lô tiếp nối sự tái lâm của Đấng Christ với sự cứu chuộc Ngài đã mua cho chúng ta trên thập tự giá. Chúng ta được “mua bằng một giá”. Chúng ta là Vợ Mới của Ngài, và Ngài sẽ đến để nhận chúng ta cho chính Ngài trước khi Ngài giáng sự đoán phạt trên đất. Hãy nhớ rằng Đấng Christ đã chết thay chúng ta để chúng ta có thể sống nhờ Ngài (IGi 4:9), vì Ngài IICo 5:15) và với Ngài (ITe 5:10). Dù chúng ta sống hay chết (“thức hay ngủ”), chúng ta đều thuộc về Chúa và chúng ta sẽ sống với Ngài.

Chúng ta đừng bao giờ cho phép sự nghiên cứu về tiên tri trở thành hoàn toàn mang tính lý luận, hay là một nguồn của sự căng thẳng hoặc tranh cãi. Phao-lô đã kết thúc phân đoạn này bằng sự áp dụng thực tiễn về lời tiên tri: sự khích lệ và khai trí. Sự kiện chúng ta sẽ gặp lại những người thân yêu của mình và sẽ ở cùng Chúa mãi mãi, là mọi nguồn khích lệ (ITe 4:18) và sự kiện chúng ta sẽ không phải trải qua sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời trong Ngày của Chúa là một nguồn khích lệ khác (ITe 5:11). Sự kiện thứ nhất có tính tích cực, và sự kiện thứ 2 có tính tiêu cực, cả hai đều mang tính yên ủi.

Chân lý về sự tái lâm sắp đến của Chúa chúng ta khích lệ chúng ta giữ cho thanh sạch (IGi 3:1-3) và trung tín làm công việc Ngài đã giao cho mình (Lu 12:41-48). Chân lý ấy cũng khích lệ chúng ta dự nhóm lại và yêu thương anh em (He 10:25). Sự hiểu biết rằng chúng ta sẽ ở cùng Chúa khiến chúng ta mạnh mẽ trong những khó khăn của cuộc sống (IICo 5:1-8) và thúc giục chúng ta chinh phục những người hư mất (IICo 5:9-21).



Nhiều Cơ Đốc nhân có một hoàn cảnh thuận lợi trên đất đến nỗi họ hiếm khi nghĩ về việc đến thiên đàng và gặp Chúa. Họ quên rằng một ngày nào đó họ sẽ đứng tại nơi xét đoán của Đấng Christ. Chúng ta được vũng vàng và được gây dựng khi chúng ta nhớ rằng Chúa Giê-xu sắp trở lại.

Nếu bạn chưa từng tin nhận Ngài, vậy tương lai của bạn là sự đoán phạt. Bạn không cần phải đốt nát, vì Lời Đức Chúa Trời ban cho bạn chân lý. Bạn không cần chưa có sự chuân bị, vì hôm nay bạn có thể tin nhận Đấng Christ và được tái sinh. Tại sao bạn phải sống cho những từng trải tội lỗi rẻ tiền của thế gian khi bạn có thể hưởng những của cải của sự cứu rỗi trong Đấng Christ?

Nếu bạn không được cứu vậy bạn có một cuộc hẹn gặp với sự đoán phạt. Và cuộc hẹn có thể đến sớm hơn bạn mong đợi, vì “theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét” (He 9:27). Tại sao không thực hiện một “cuộc hẹn gặp” với Đấng Christ, gặp Ngài cách riêng tư và tin nhận Ngài để cứu bạn? “Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu” (Ro 10:13).

## 8. ĐÓ LÀ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH (1Te 5:12-28)

Danh hiệu Phao-lô thích dành cho các Cơ Đốc nhân là “anh em”. Ông đã sử dụng danh này ít nhất 60 lần trong các bức thư của ông và trong 2 thư tín Tê-sa-lô-ni-ca, ông sử dụng danh ấy 27 lần. Phao-lô xem Hội Thánh địa phương như một gia đình. Mỗi thành viên đều đã được tái sinh bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời và có bản chất của Đức Chúa Trời (IPhi 1:22-25 IPhi 1:3-4). Họ đều thuộc gia đình của Đức Chúa Trời.

Thật đáng buồn khi những Cơ Đốc nhân bỏ bê và không quan tâm Hội Thánh địa phương. Không có gia đình nào hoàn hảo và không có Hội Thánh địa phương toàn hảo nhưng nếu không có một gia đình để bảo vệ và chu cấp cho mình, thì một đứa trẻ sẽ chịu hoạn nạn và chết. Con cái Đức Chúa Trời cần có gia đình Hội Thánh nếu cần phải tăng trưởng, phát huy những tài năng của mình và hầu việc Đức Chúa Trời.

Những yếu tố cần thiết cho một gia đình Hội Thánh hạnh phúc, thịnh vượng là gì? Làm sao chúng ta có thể khiến những Hội Thánh địa phương của mình trở nên thuộc linh hơn cho vinh hiển của Đức Chúa Trời? Trong phân đoạn cuối này, Phao-lô đã luận 3 vấn đề.

### 1. Quyền lãnh đạo gia đình (1Te 5:12-13)

Không có sự lãnh đạo, một gia đình sẽ sa sút. Người cha là chủ của gia đình, người mẹ đứng cùng người cha trong tình yêu và sự hợp tác. Con cái phải vâng lời cha mẹ mình. Đây là trật tự Đức Chúa Trời đã đặt để, và đối với chúng ta, ngăn trở trật tự này là chuốc lấy một phiền toái nghiêm trọng.

Theo lời Martin L. Gross trong cuốn sách của ông – “Xã hội tâm lý”, có hơn 60.000 nhân viên hướng dẫn và 7.000 nhà tâm lý học đường làm việc trong hệ thống giáo dục công dân Mỹ, và nhiều người trong số họ đóng vai trò như những cha mẹ. Nhiều học sinh cần lời khuyên, nhưng không có nhân viên chuyên nghiệp nào có thể thế chỗ của một người cha hay người mẹ yêu thương, thành tín.

Khi con trai lớn của tôi vào trung học, nó gặp thầy cố vấn được phân công đến với nó. Thầy cố vấn nói: “Nào, nếu em có vấn đề gì, hãy tự nhiên đến với tôi”. Con trai tôi đáp: “Nếu em có vấn đề gì, em sẽ nói chuyện với ba em!” Không phải là nó không kính trọng hay không đánh giá đúng thầy cố vấn, nhưng nó đã trình bày một nguyên tắc cơ bản, con cái cần sự lãnh đạo và hướng dẫn mà chỉ có cha mẹ mới có thể dành cho.

Đức Chúa Trời đã chỉ định quyền lãnh đạo cho Hội Thánh địa phương. Thật đúng rằng chúng ta “thầy đều làm một trong Chúa Giê-xu (Ga 3:28), nhưng cũng đúng là Đấng làm Đầu Hội Thánh đã ban những ân tứ cho con người, và rồi ban những người này cho các Hội Thánh để thực hiện ý muốn Ngài (Eph 4:7-16). Như bày chiền cần một người chăn (IPhi 5:1-5) thì gia đình cũng cần một người lãnh đạo.

Các anh em này có những trách nhiệm gì đối với những người lãnh đạo thuộc linh của họ?

1. **Hãy tiếp nhận họ:** Họ là những sự ban cho của Đức Chúa Trời đối với Hội Thánh. Họ có quyền thuộc linh từ nơi Chúa và chúng ta phải tiếp nhận họ trong Chúa. Họ không phải là những người độc đoán, nhưng là những lãnh đạo và những tấm gương. Vì họ theo Chúa, chúng ta phải theo họ.

2. **Hãy đánh giá họ đúng:** Đó là ý nghĩa của lời kêu gọi “hãy nhìn biết người có công khó trong vòng anh em” (ITe 5:12). Không có gì sai trái khi tôn trọng những tột trung tín của Đức Chúa Trời, miễn là Đức Chúa Trời được vinh hiển. Quyền lãnh đạo thuộc linh là một trách nhiệm to lớn và là một nhiệm vụ khó khăn. Không dễ hầu việc như một mục sư, trưởng lão, người trợ tế hay lãnh đạo thuộc linh khác. Những trận chiến và gánh nặng thì nhiều, và đôi khi những sự khích lệ thật ít ỏi. Thật nguy hiểm khi một gia đình Hội Thánh xem nhẹ những lãnh đạo của họ và không cầu nguyện cho những người ấy, không làm việc với họ, và không khích lệ.

3. **Yêu thương họ: Là anh em, các lãnh đạo “ở giữa chúng ta”.** Và là những lãnh đạo, họ “ở trên chúng ta trong Chúa”. Đây có thể chính là một mối liên hệ gương ếp xa rời tình yêu Cơ Đốc chân thật. Đối với một mục sư, “ở giữa” và “ở trên” cùng một lúc đòi hỏi phải có ơn và quyền của Thánh Linh. Nếu người ấy vượt quá sự quân bình, chức vụ người ấy sẽ bị suy yếu và có thể bị phá hỏng. Một số thuộc viên Hội Thánh muốn mục sư của họ là một người bạn thân, nhưng điều này làm suy yếu quyền hạn của ông ta. Mặc khác, nếu ông chỉ nhấn mạnh quyền hạn mình, ông có thể trở nên một người độc tài ích kỷ.

4. **Vâng lời họ** “Hãy vâng lời kẻ dẫn dắt anh em và chịu phục các người ấy” (He 13:17). Khi tôi tớ Đức Chúa Trời, được Thánh Linh dẫn dắt, kêu gọi chúng ta vâng lời Đức Chúa Trời, vậy chúng ta phải vâng theo. Điều này không có nghĩa là mọi lãnh đạo thuộc linh đều đúng trong mọi việc. Áp-ra-ham, Môi-se, Đa-vít và cả Phi-e-rơ đã phạm lỗi trong lời nói và hành động của họ. Một mục sư khôn ngoan biết mình được dựng nên từ đất sét và thừa nhận khi nào mình sai hoặc khi nào mình cần lời khuyên chuyên môn. Trong chức vụ của tôi, tôi đã được lợi ích vô cùng từ lời khuyên và đã giúp được một người từng trải mà hiểu biết của người ấy trong nhiều lãnh vực vượt trội hơn tôi nhiều.

Nhưng dù có những hạn chế, những lãnh đạo thuộc linh của Đức Chúa Trời phải được kính trọng và vâng lời – trừ khi rõ ràng họ không làm theo ý Đức Chúa Trời. Khi các lãnh đạo thuộc linh của Hội Thánh gặp nhau, vạch kế hoạch, cầu nguyện, tìm kiếm và làm theo ý Đức Chúa Trời, chúng ta có thể biết chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ điều khiển và tể trị những quyết định họ thực hiện.

Kết quả của gia đình Hội Thánh vâng theo những lãnh đạo thuộc linh sẽ là sự yên ổn và hoà thuận trong Hội Thánh: “Hãy ở cho hoà thuận với nhau” (ITe 5:13). Mỗi khi bạn thấy sự chia rẽ và bất đồng trong một Hội Thánh địa phương, thường do sự tự kỷ và tội lỗi của các lãnh đạo, hoặc các thuộc viên, hay cả 2. Gia 4:1-3 cho biết rõ rằng sự tự kỷ bên trong dẫn đến xung đột bên ngoài. Chỉ khi chúng ta vâng phục nhau trong Chúa, chúng ta có thể hưởng được ơn phước của Ngài và sự yên ổn trong gia đình.

Nhưng một mình các lãnh đạo không thể làm mọi công tác của chức vụ vì vậy Phao-lô thêm vào một yếu tố cần thiết thứ 2.

## 2. Sự đồng công của gia đình (ITe 5:14-16)

Trong những năm gần đây, các Hội Thánh đã tái khám phá điều mà chúng ta đang gọi là sự sống của thân thể. Đây là một khái niệm thuộc linh, dù nó không định nghĩa mọi điều có liên quan đến chức vụ của Hội Thánh địa phương, vì có những hình ảnh khác nói về việc Hội Thánh bên cạnh những hình ảnh về thân thể. Sự sống của thân thể chỉ về chức vụ của mỗi Cơ Đốc nhân đối với người khác, giống như các chi thể khác nhau của cơ thể con người phục vụ nhau để duy trì sức khỏe và sự sống.

Các thành viên gia đình phải học cách chăm sóc lẫn nhau. Các thành viên lớn tuổi dạy dỗ những thành viên nhỏ tuổi hơn (Tit 2:3-5) và khích lệ họ khi họ ở trong sự khó khăn. Khi thi hành chức vụ tại một hội nghị Thánh Kinh mùa hè, vợ tôi và tôi đã gặp một cặp vợ chồng đáng yêu có 9 đứa con. Thật vui mừng khi xem cách những đứa con lớn hơn giúp những đứa nhỏ hơn, và cách cha mẹ, được giảm bớt những nhiệm vụ nhỏ nhặt và có thể hưởng thời giờ nhàn rỗi của mình.

Theo Eph 4:12 những lãnh đạo thuộc linh trong Hội Thánh được yêu cầu trang bị cho những thuộc viên để làm công tác của chức vụ. Trong đa số các Hội Thánh, các thuộc viên trả tiền cho những lãnh đạo để làm công tác của chức vụ và những lãnh đạo này không thể làm tất cả. Kết quả là công tác bắt đầu suy yếu và chết, và mọi người trách cứ mục sư.

Phao-lô đã kể ra những thuộc viên đặc biệt trong gia đình cần sự giúp đỡ cá nhân.

1. *Những kẻ ngỗ ngược* (ITe 5:14). Từ này nghĩa là “không để ý, lệch hàng? Nó được áp dụng cho một quân nhân không giữ hàng ngũ nhưng cứ diễu hành theo cách riêng của mình. Mặc dù không khí yêu thương của gia đình khích lệ sự tiến bộ của cá nhân, có những điều chúng ta phải làm giống như vậy. Nếu chúng ta không có luật lệ và chuẩn mực trong gia đình, chúng ta có sự lộn xộn. Phao-lô đã giải quyết vấn đề này lần nữa khi ông viết thư tín thứ hai cho các tín hữu Ê-sa-lô-ni-ca (ITe 3:6,11), vì vậy rõ ràng lời khuyên đầu tiên này đã không gây ấn tượng cho họ.

Phép tắc và truyền thống trong gia đình đừng bao giờ được quá nhấn mạnh đến nỗi tính sáng tạo bị nghẹt ngòi. Là cha, mẹ, thật vui mừng khi thấy mỗi đứa con phát triển cá tánh, tài năng và hoài bão của chúng. Nhưng thật buồn rầu khi thấy một đứa con chống lại những phép tắc, từ bỏ những truyền thống cùng chuẩn mực. Loại thái độ này trong gia đình Hội Thánh gây ra những tranh cãi và chia rẽ.

2. *Những người nhu nhược* (ITe 5:14). Thuật ngữ này không có gì liên quan đến trí lực. Cách dịch nghĩa đen của từ Hy Lạp là “linh hồn bé nhỏ, nhút nhát”. Đây là những người trốn việc trong gia đình Hội Thánh. Họ luôn nhìn vào mặt tối của sự việc và bỏ cuộc khi các điều kiện còn thuận lợi. Trong những gia đình có 3 hoặc nhiều con, thường thì một trong số những đứa con ấy là một kẻ trốn việc. Mỗi gia đình Hội Thánh cũng có phần về những người trốn việc.

Những người này cần được khích lệ, là ý nghĩa của từ được dịch là “yên ủi” trong bản dịch King James. Từ này cũng được tìm thấy trong ITe 2:11. Từ Hy Lạp này được tạo thành từ 2 từ “para” (gần) và “muthos” (lời nói). Thay vì trách mắng những người nhút nhát từ xa, chúng ta phải đến gần họ và nói cách dịu dàng. Chúng ta phải dạy những “linh hồn bé nhỏ” rằng những thử thách của cuộc sống sẽ giúp mở mang cho họ và khiến họ mạnh mẽ hơn trong đức tin.

3. *Những người yếu đuối* (5:14). “Hãy nâng đỡ những kẻ yếu đuối!” là lời dịch nguyên văn. “Đừng để họ sa ngã!” Nhưng ai là những tín hữu yếu đuối này? Chắc chắn, Phao-lô đã không muốn nói những người yếu đuối về thuộc thể, vì ông đang đề cập chức vụ thuộc linh trong Hội Thánh. Không, ông đang chỉ về những người “yếu đuối trong đức tin” và đã không tăng trưởng mạnh mẽ trong Chúa (Ro 14:1-15:3).

Thường thì các Cơ Đốc nhân yếu đuối sợ sự tự do trong Đấng Christ. Họ sống bằng những phép tắc và quy lệ. Trong các hội chúng La Mã, các Cơ Đốc nhân yếu đuối sẽ không ăn thịt, và họ giữ theo quy lệ Do Thái về những ngày tháng. Họ khát khe trong việc xét đoán những thánh đồ trưởng thành là những người vui hưởng mọi thức ăn và mọi ngày.

Ngày nay, chúng ta có những người mạnh mẽ và những người yếu đuối trong các gia đình Hội Thánh của chúng ta, giống như trong các gia đình riêng của mình, chúng ta có những đứa con trưởng thành nhanh hơn những đứa khác. Chúng ta phải đối xử với chúng ra sao? Bằng tình yêu kiên nhẫn, làm yên lòng. Thật bất công và thiếu khôn ngoan khi so sánh đứa con này với đứa con khác, vì mỗi đứa con trưởng thành trong thời kỳ và cách riêng của chúng. Chúng ta phải “nâng đỡ” những tín hữu yếu đuối này giúp họ đứng và bước đi trong Chúa.

Loại chức vụ riêng này không dễ, và vì vậy Phao-lô thêm vào vài lời khuyên khôn ngoan để khích lệ chúng ta.

a. *Hãy kiên nhẫn* (5:14). Phải có sự kiên nhẫn để gây dựng gia đình. Thuộc viên yếu đuối hơn cần nhiều sự giúp đỡ có thể ngày nào đó trở thành một lãnh đạo có khả năng, vậy đừng bao giờ bỏ cuộc. Một người bạn mục sư và tôi đang chuyện trò sau khi tôi chia sẻ ở một lễ thờ phượng trong Hội Thánh của ông, lúc một cậu bé tóc đỏ khoảng 10 tuổi chạy vụt qua chúng tôi, hướng về lối đi giữa 2 dãy ghế Hội Thánh. Bạn tôi nhận xét: “Có bao giờ anh để ý rằng những chú bé tinh quái nhất trong trường Chúa nhật thường trở thành những mục sư hay truyền đạo? Thật là sự kiên nhẫn!

b. *Hãy kiểm soát những động cơ của anh em* (5:15). Thường khi chúng ta chăm sóc người khác, họ chối từ chúng ta và thậm chí chống đối chúng ta. Họ thường không biểu lộ sự đánh giá đúng đắn. Nhưng chúng ta phải luôn phục vụ trong tình yêu, và hãy sẵn sàng tha thứ.

“Chớ lấy ác trả ác cho ai. Hãy tôn trọng điều gì là đúng trước mặt mọi người. Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hoà thuận với mọi người. Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì có chép rằng: “Chúa phán: sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng”. Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn có khát, hãy cho uống vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đỏ mà chất trên đầu người. Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác” (Ro 12:17-21).

Nếu động cơ của bạn là ao ước được sự đánh giá và sự tán thưởng, bạn có thể thất vọng. Nếu động cơ của bạn là “xung mình là tôi tớ vì có Chúa Giê-xu” (ICo 4:5) bạn sẽ không bao giờ thất vọng.

c. *Hãy vui mừng* (ITe 5:16). Sự vui mừng cất bỏ gánh nặng khỏi sự hầu việc. “Sự vui vẻ của Đức Giê-hô-va là sức lực của các người” (Ne 8:10). Đức Chúa Trời yêu tôi tớ vui vẻ cũng như người ban cho vui vẻ. Mỗi gia đình Hội Thánh đều có Tho-ma nghi ngờ hoặc buồn rầu. Hiểu họ và lắng nghe họ giống như chứng kiến một cuộc mổ xẻ tử thi, hay lặn xuống hồ nước lạnh vào một ngày mùa đông. Đức Chúa Trời muốn gia đình Ngài hạnh phúc, và điều đó nghĩa là mỗi thành viên phải góp phần vào sự vui mừng.

Bốn đặc tính thuộc linh Phao-lô đề cập là một phần của trái Thánh Linh trong Ga 5:22). Tình yêu thương (c.13), sự vui mừng (c.16), sự bình an (c.13) và sự nhẫn nhục (c.14). Chúng

ta không thể tạo ra những phẩm chất thuộc linh này, chúng chỉ đến khi chúng ta đầu phục Thánh Linh và để Ngài điều khiển chúng ta.

Sự đồng công của gia đình rất quan trọng đối với thể chất và sự tăng trưởng của Hội Thánh. Bạn đang chia sẻ phần gánh nặng, hay chỉ là một người xem, quan sát người khác làm việc?

### 3. Sự thờ phượng của gia đình (ITe 5:17-28)

Sự thờ phượng là hoạt động quan trọng nhất của một gia đình Hội Thánh địa phương. Chức vụ phải bắt nguồn từ sự thờ phượng, nếu không, nó trở thành hoạt động nhện nhíp mà không có quyền năng và thiếu tấm lòng. Có thể có những “kết quả”, nhưng chúng sẽ không quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời hay thật sự tồn tại lâu. Có nhiều lễ thờ phượng phượng Hội Thánh thiếu một sự nhân mạnh về sự thờ phượng thật và hơn nữa giống như những thú tiêu khiển tôn giáo, phục vụ cho những thèm muốn của hội chúng.

Phao-lô kể ra những yếu tố khác nhau bỏ khuyết chức vụ thờ phượng của Hội Thánh.

1. **Sự cầu nguyện** (ITe 5:17). Sự cầu nguyện rất quan trọng trong Hội Thánh ban đầu (ICo 11:1-6 Cong 1:13-14 4:23). Đó đã là một kinh nghiệm cao quý và thánh khiết khi Hội Thánh hiệp lại trong sự cầu nguyện. Ngày nay chúng ta “mời ai đó mở lời cầu nguyện” và chúng ta chẳng có ý niệm thậm chí tín hữu đó có ở trong mối giao thông với Đức Chúa Trời hay không. Trong một số Hội Thánh có 2 hoặc 3 người đọc quyền buổi cầu nguyện. Nếu chúng ta được Thánh Linh dẫn dắt (Giu 1:20). Chúng ta sẽ kinh nghiệm sự hiệp nhất và sự tự do trong sự cầu nguyện của chúng ta và Đức Chúa Trời sẽ đáp lời.

“Cầu nguyện không thôi” không có nghĩa là chúng ta phải luôn luôn nắm bắt những lời cầu nguyện. Từ này nghĩa là “tái diễn luôn” chớ không phải xảy ra liên tục không ngừng. Chúng ta phải “nhắc ống nghe khỏi máy” và ở trong sự liên lạc với Chúa để lời cầu nguyện của chúng ta là phần của một cuộc nói chuyện dài mà không bị cắt quãng. Đức Chúa Trời biết những ước muốn của tấm lòng (Thi 37:4) và Ngài đáp ứng cho những ước muốn ấy dù khi tiếng nói chúng ta nín lặng. Xem Thi 10:7 21:2.

2. **Ngợi khen** (ITe 5:18). Sự tạ ơn cũng là yếu tố quan trọng của sự thờ phượng. Chúng ta dùng “ca vịnh, thơ thánh và bài hát thiêng liêng” (Eph 5:19) để bày tỏ tình yêu và thái độ của mình đối với Chúa. Khi chúng ta tăng trưởng trong sự đánh giá đúng đắn về Lời Đức Chúa Trời, chúng ta cũng phải tăng trưởng trong cách bày tỏ sự ngợi khen của mình, vì cả 2 điều đi đôi với nhau (Co 3:16). Nếu một Hội Thánh địa phương đang “tăng trưởng trong ân điển”, các thuộc viên sẽ muốn học những bài thánh ca mới để ngợi khen Đức Chúa Trời. Nếu tấm lòng và cái đầu không đồng điệu nhau, sự thờ phượng Cơ Đốc trở nên trẻ con và giả hình.

3. **Lời Đức Chúa Trời** (ITe 5:19-21). Xa cách Lời Đức Chúa Trời, chúng ta không có sự mạc khải chắc chắn từ Chúa. Có thể có cảm xúc và thậm chí sự rung động mãnh liệt – nhưng nếu không có chân lý thuộc linh, Thánh Linh không hành động. Ba lời khuyên trong những câu Kinh Thánh này đi với nhau và giúp ta hiểu cách Đức Thánh Linh hành động trong sự thờ phượng Cơ Đốc.

Hội Thánh đầu tiên đã không có một cuốn Kinh Thánh trọn vẹn như chúng ta có. Thánh Linh đã ban ân tứ tiên tri cho những thuộc viên của Hội Thánh và phán sứ điệp qua họ. Khi tôi giảng luận trong một lễ thờ phượng của Hội Thánh, tôi giảng lễ thật cách gián tiếp qua phương tiện Kinh Thánh. Những tiên tri đầu tiên đã rao giảng chân lý trực tiếp khi họ được Thánh Linh cảm động. Tri thức thuộc linh của họ đã được ban cho bởi Thánh Linh, và họ thường nói bằng một tiếng lạ. Đây là lý do vì sao 3 ân tứ về nói tiên tri, tiếng lạ và sự thông hiểu được xếp chung nhóm trong ICo 13:1-13

Dĩ nhiên, có những hiểm hoạ trong loại chức vụ này, vì Sa-tan (hay xác thịt) có thể tìm cách giả mạo một sứ điệp từ Đức Chúa Trời và do đó dẫn Hội Thánh đi sai lạc. Nếu Hội Thánh kiểm chế người nói, họ có thể phạm tội dập tắt Thánh Linh. Nếu họ tin vào mọi điều nói ra, họ có thể sẽ vâng theo những thần giả dối. Lời giải đáp là “hãy xem xét mọi việc”. Phải có một sự nhận biết về các thần (ICo 12:10 IGi 4:1-4). Phao-lô đưa ra những nguyên tắc cụ thể cho điều này trong ICo 14:29-33.

Ngày nay, chúng ta có một sự mặc khải trọn vẹn trong Lời Chúa và không cần có những tiên tri. Các sứ đồ và tiên tri đã giúp lập nền Hội Thánh (Eph 2:20) và giờ đây đã vắng mặt. “Chức vụ tiên tri” duy nhất mà chúng ta có ở trong sự rao giảng và dạy dỗ Lời Đức Chúa Trời.

Trong việc sử dụng từ “dập tắt”, Phao-lô phác hoạ hình ảnh Thánh Linh Đức Chúa Trời như lửa (Es 4:4 Cong 2:3 Kh 4:5). Lửa nói về sự tinh khiết, năng lực, sự sống, sự ấm áp và (nếu cần) sự huỷ diệt. Khi Thánh Linh hành động trong đời sống và Hội Thánh của chúng ta, chúng ta có một sự ấm áp của tình yêu trong lòng mình, sự sáng cho tâm trí mình, và năng lực cho ý chí mình. Ngài “khiến chúng ta đồng cảm” để có sự hoà thuận và hợp tác và Ngài thanh tẩy chúng ta hầu chúng ta trừ bỏ tội lỗi.

Lửa Thánh Linh phải xuất phát từ bàn thờ trong lòng chúng ta chúng ta phải duy trì sự dẫn thân ấy đối với Đấng Christ là điều thúc giục và tiếp năng lực cho đời sống chúng ta. Phao-lô đã viết cho Ti-mô-thê “hãy nhen lại ơn Đức Chúa Trời trong con” (ITi 1:6) và động từ này nghĩa là “nhen lửa lại trong đời sống”. Rõ ràng Ti-mô-thê đã xao lãng ân tứ này (ITi 4:14) và phải được nhắc nhở. Tín hữu và hội chúng địa phương phải tránh những thái cực: người tuân theo luật pháp và người theo chủ nghĩa hình thức sẽ dập tắt lửa, trong khi những người cuồng tín sẽ để cho lửa đốt cháy mọi thứ.

Quan trọng là chúng ta để Thánh Linh Đức Chúa Trời dạy dỗ mình Lời Ngài khi chúng ta nhóm lại thờ phượng. “Chia sẻ” là tốt nếu bạn có điều gì thích đáng để chia sẻ từ Lời Chúa nhưng tôi đã lắng nghe một vài “buổi chia sẻ” không những không mang tính thuộc linh mà còn phản thuộc linh nữa”. Có khả năng dạy dỗ” đòi hỏi chúng ta phải có “khả năng học”. Hãy cẩn thận về một thần giả dối nào đó có thể dẫn bạn và Hội Thánh bạn đi sai đường. Hãy làm theo Lời Đức Chúa Trời và suy xét mọi điều.

4. *Sống tin kính* (5:22-24). Mục đích của sự thờ phượng là chúng ta có thể trở nên giống Đấng Christ hơn trong tính cách và hạnh kiểm. Định nghĩa vĩ đại nhất về sự thờ phượng tôi từng đọc được trình bày do William Temple, một cố Tổng giám mục ở Canterbury: “Vì thờ phượng là kích thích lương tâm bằng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, nuôi dưỡng tâm trí bằng chân lý của Đức Chúa Trời, gột rửa sự tưởng tượng bằng vẻ đẹp của Đức Chúa Trời, mở lòng đón tình yêu của Đức Chúa Trời, tận hiến ý chí cho mục đích của Đức Chúa Trời”.

Phao-lô nhấn mạnh sự quân bình trong đời sống Cơ Đốc: những điều tiêu cực – “Tránh khỏi mọi sự xuất hiện của điều ác” (c.22) và những điều tích cực – “Và chính Đức Chúa Trời bình an khiến anh em nên thánh” (c.23). Một số Hội Thánh chỉ giảng những điều tiêu cực, và điều này dẫn đến những đời sống và chức vụ mất quân bình. Thánh hoá đơn giản nghĩa là “Biệt riêng cho việc sử dụng độc nhất của Đức Chúa Trời”. Có sự thánh hoá về địa vị (He 10:10) Chúng ta đã được biệt riêng cho Đức Chúa Trời một lần đủ cả. Cũng có sự thánh hoá về thực nghiệm (ICo 7:1), một sự đối phó thường nhật với tội lỗi và một sự tăng trưởng trong sự thánh khiết. Mọi điều này sẽ đạt đến đỉnh điểm trong sự thánh hoá trọn vẹn (IGi 3:2). Khi chúng ta gặp Đấng Christ và trở nên giống Ngài vĩnh cửu. Chờ đợi gặp Chúa Giê-xu là một động lực lớn cho đời sống thánh khiết.

5. *Mối thông công Cơ Đốc* (ITe 5:25-28). Sau khi sự thờ phượng tập thể chấm dứt, các thánh đồ chăm sóc nhau. Họ chào hỏi nhau và tìm cách khích lệ nhau. Tôi từng ở trong những Hội Thánh nơi hội chúng rời nhà thờ giống như những con chuột vôi vàng rời con thuyền đang chìm. Mối thông công là một phần của sự thờ phượng.

“Cái hôn thánh” không phải là điều thuộc về xác thịt. Thường thì đàn ông hôn đàn ông, và phụ nữ hôn phụ nữ (Ro 16:16 ICo 16:20 IPhi 5:14). Khi thi hành chức vụ trong cánh đồng, tôi đã để các thánh đồ chào tôi theo cách này và tôi chẳng bao giờ bực mình hay nghi ngờ. J. B. Phillips giải quyết vấn đề này trong bản dịch diễn ý của ông bằng câu nói: “Hãy bắt tay tất cả mọi người xung quanh trong tình anh em.

Phao-lô kết thúc bằng lời nhắc nhở thêm, rằng Lời Đức Chúa Trời là điều quan trọng trong Hội Thánh địa phương. Lời Chúa phải điều khiển hạnh kiểm chúng ta và hướng dẫn đời sống chúng ta. Chúng ta phải đọc Lời Chúa cách cá nhân, nhưng chúng ta cũng cần nghe lời Chúa trong sự thông công của Hội Thánh địa phương, vì kinh nghiệm của người này giúp quân bình người kia.